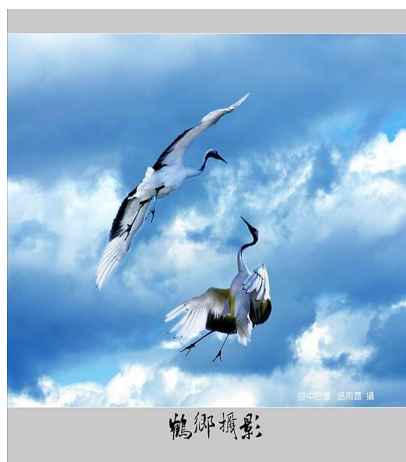


NỀN VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NAM

XXV

BIỂU TƯỢNG
CỦA VĂN HÓA
&
TÔN GIÁO VIỆT NAM



Hình Ngọc Long Toại: Cặp Trống / Mái Hình cặp Tiên / Rồng

Mùa Xuân Nhâm Dần (2022)

VIỆT NHÂN

TƯỢNG & HÌNH CỦA VĂN HÓA VÀ TÔN GIÁO: LÃO, PHẬT, KITÔ GIÁO, VIỆT NHO, DÂN CHỦ HOA KỲ VÀ CỘNG SẢN

A.- QUAN NIỆM VỀ TƯỢNG / HÌNH HAY BIỂU TƯỢNG

Tôn giáo nào cũng có nguồn gốc từ cõi Trời cao: vô hình. Vô thanh, vô xứ, Trời bao la u linh man mác. khó lấy lời mà giải bày cho hết được, tuy có phần có thể Ngôn truyền, nhưng có phần lại bất khả ngôn nên phải Hội ý . Kinh Dịch có câu:

Tại Thiên thành Tượng: 在天成象: Ở trên Trời thì mọi thứ còn là Tượng (chưa hiện hình,) còn vô hình.

Tại Địa thành Hình: 在地成形: Khi ở dưới Đất thì mới hiện lộ ra Hình dáng.

Dưới đây là lời giải thích trong : **Dịch kinh đại toàn** (Hệ từ Thượng chương một)

天尊地卑, 乾坤定矣。卑高以陳, 貴賤位矣。動靜有常, 剛柔斷矣。方以類聚, 物以群分, 吉凶生矣。在天成象, 在地成形, 變化見矣。

Thiên tôn / Địa ti: 天尊地卑 :Trời cao Đất thấp

Kiên / Khôn định hĩ: 乾坤定矣: Kiền (Trời , Cha) / Khôn (Đất, Mẹ)
được định rõ.

Ti /Cao dĩ trần: 卑高以陳 : Cao / Thấp được bày ra.

Quý / Tiệu vị hĩ: 貴賤位矣: Vị trí Sang / Hèn được phân định.

Động / Tĩnh hữu thường: 動靜有常: Động / Tĩnh biến đổi theo Lễ Thường .

Cương / Nhu đoán hĩ : 剛柔斷矣 : Cứng / Mềm cách biệt

Phương dĩ loại tụ: 方以類聚:Phương pháp là xếp mọi thứ theo từng loại

Vật dĩ quần phân: 物以群分 : Các vật xung quanh được chia theo nhóm, theo loại tụ (Loi des affinités)

Cát Hung sinh hĩ: 吉凶生矣: Do đó mà sinh ra Lành / Dữ

Tại Thiên thành Tượng: 在天成象: Trên Trời cao tất cả mới chỉ mới là Tượng. (vô hình)

Tại địa thành Hình.: 在地成形: Ở dưới Đất thấp thì Tượng mới hiện rõ (thành Hình (Hữu hình)

Biến hoá kiến hĩ: 變化見矣: Cuộc biến hoá trong Vũ trụ mới bắt đầu thấy rõ .
Đây là cách lý giải lẽ **Biến dịch trong Vũ trụ**, có thể gọi là “ **Sắp Thế kỷ** “

Trong Hệ từ Thượng trên chúng ta thấy mỗi câu là **MỘT CẶP ĐỐI CỰC DỊCH LÝ** :

Thiên / Địa, Kiền / Khôn, Ti / Cao, Quý / Tiện, Cương / Nhu, Động / Tĩnh, Cát / Hung, Tượng / Hình ‘

Các cặp đối cực tương thối (vừa đấu tranh vừa hợp tác) theo tỷ lệ **Tham Thiên lưỡng Địa**, bù (receiving : +) trừ (Giving: -) Tình Lý cho nhau, để đạt thể **Quân bình Động** mà **Biến hoá bất biến**.

Nho đã sắp xếp các số Lễ, 3, 5, 7, 9... thành số Trời thuộc phần Tượng, vô hình, các số Chấn 2, 4, 6, 8... thuộc Đất thuộc phần Hình cụ thể.

Số 3 và số 2 là hai số Lễ / Chấn đầu tiên của Thiên / Địa hay Tình / Lý được xem là tỷ lệ Hòa của cặp đối cực Thiên / Địa: (**Tham < 3 > Thiên lưỡng < 2 > Địa nhị ý số: 3 Trời 2 Đất** là những số cần dựa vào)

$$\text{Thiên / Địa: Tình / Lý} = 3 / 2$$

Khi hai người giao tiếp với nhau theo tỷ lệ **3 Tình 2 Lý** thì mới lập nên môi Hòa được, nếu xảy ra sự bất đồng, thì cần nhất là hai người đều phải có Tình để còn giữ mối liên lạc với nhau, tiếp đến phải hành xử theo Lý công bằng mà sống Hoà với nhau, Hoà là đỉnh cao của Văn Hóa và Tôn giáo, Hoà cũng là nguồn Hạnh phúc của Nhân loại.

Khi Tỷ lệ **Tình / Lý > 3 / 2** thì **Duy Tâm** , vì hành xử quá nhiều Tình sinh ra **thiên vị**, gây ra Bất Hòa.,

Khi tỷ lệ **Tình / Lý = 3 / 2** thì **Âm / Dương hòa**, nên hai bên được sống hòa an vui với nhau .

Mỗi người không những phải có Tình rộng Lý sâu mà còn phải có nghệ thuật hành xử mới Hoà với nhau được, mỗi người có mức độ Tình Lý cao thấp, nhiều ít khác nhau, hoàn cảnh khác nhau. . . nên việc xử hòa được với nhau đã là khó khăn, còn đối với hàng triệu hàng tỷ người thì khó khăn biết nhường nào!

Khi tỷ lệ **Tình / Lý < 3 / 2** thì **Duy Vật**, vì hành xử theo **duy Lý** sinh ra cực đoan, coi Của cải vật chất quý trọng hơn Tình Người , gây ra bất công trong Gia đình và ngoài xã hội, gây ra cuộc đấu tranh chém giết nhau về Vật chất..

Tóm lại

Tượng / Hình, Thể / Dụng, Hiển / Vi, Nội / Ngoại, Tinh thần / Vật chất , Bác ái / Công bằng, Từ bi / Trí Huệ, Nhân ái / Công bằng . . . đều là hai mặt của một Thực thể không thể tách rời như Sóng và Hạt của Ánh sáng, đó là **Thể lưỡng nhất (Dual unit : 2 → 1)**, có cái này tất có cái kia và ngược lại, 1 mà 2, hai mà 1, không thể tách rời .

Có Bác ái thì mới có thể hành động Công bằng, thực hiện được Lễ công bằng là nhờ vào Lòng Bác ái.

Có Trí tuệ tất phải do lòng Từ bi, có Từ bi thì mới có Trí tuệ.

Có lòng Nhân ái thì mới làm được việc Công chính và ngược lại.

Khi Bác ái / Công bằng lưỡng nhất thì mới có khả năng Tha thứ cho nhau đến 70 lần 7.

Khi Từ bi / Trí huệ lưỡng nhất thì mới có khả năng Hỷ xả cho nhau.

Khi Nhân ái / Lý Công chính hay Nhân / Nghĩa lưỡng nhất thì mới Hùng / Dũng, có khả năng Bao dung cả cái tốt và cái xấu của nhau.

(Theo wave / Particle duality của Louis De Broglie. Nobel prize về Physics năm 1927): Wave là làn Sóng hình Sin bao quanh phía Ngoài (tượng tự như Tình Yêu) của dòng Hạt proton thẳng tắp ở bên Trong (Tự như Lý công chính): Tình Lý tương tham

B.- TƯỢNG CỦA HÌNH HAY BIỂU TƯỢNG

Lấy Ví dụ về Tượng / Hình về Tình Yêu: Tượng thì vô Hình, nhưng Hình là hành động Lưu tâm và chia sẻ.

Người Mẹ cảm thấy người con buồn (Tượng), hành động ôm con nâng niu ve vuốt là Hình để thể hiện cái Tượng trong Mẹ :Tình Yêu. (Hình: Hữu u trong tất Hình u ngoài: Con người làm sao thì Bào hao (Tiếng hét) làm vậy “.

Có Tượng trong đầu rồi thì mới có Hình, ngược lại ta có thể nhìn Hình và cảm nhận ra Tượng. Do đó chúng ta có thể tìm các Hình (Cổ vật, Cổ nghệ cũng như Kinh điển xưa . . .) của Tổ Tiên để lại mà cảm nhận ra Tinh thần của các Ngài.

Tổng quát hóa các cặp đối cực ở trạng thái Hòa, Nho gia gọi là Âm Dương Hòa. Đây là Đại Đạo Âm Dương Hòa, tức là Thái cực (Ultimate Supreme)

Để truy nguyên Thái cực hay Âm Dương Hòa có nguồn gốc từ đâu, thì để ý tới nguồn gốc các cặp đối cực của Dịch.

Dịch của Tàu chỉ có gốc Rồng, “ độc Dương thì bất sinh “ , Tàu chỉ có độc cực Dương. không thể biến hoá thì làm sao mà có Dịch “ Âm Dương Hòa “ ? . Vậy thì làm sao mà Tàu có Dịch, cứ nhìn ra “ cái Luôi Bò 9 đoạn “ ở Biển Đông thì rõ .

Trong khi đó, Việt Nam đã có Huyền thoại **Ngọc Long Toại** tức là **cặp đối cực Trống / Mái**, huyền thoại **Tiên / Rồng, Hà đồ / Lạc Thư** (Lạc Thư là của riêng Lạc Việt), đó là những **cặp đối cực nền tảng của DỊCH, cũng là nền tảng của Việt Nho** .



Biểu tượng về Ngọc Long Toại; Cặp Trống / Mái

Hình **Tiên / Rồng**: Nữ Tả Nam Hữu (Theo Việt Nho)

Chúng ta không có ý tranh dành hơn thua với bất cứ ai, nhưng phải biết **Dịch là DI SẢN vô cùng quý báu của Tổ Tiên để cố duy trì và phát triển cuộc sống theo Dịch lý cũng là Thiên lý**, do đó mới có câu “ **Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong** “ : Sống theo Dịch lý (**Luật Trời**) thì tồn tại và phát triển, sống ngược với luật Trời thì sẽ bị suy tàn mà bị tiêu diệt.

Luật Trời có 3 Luật lớn:

1.- **Luật Biến dịch bất biến** tức là **Dịch lý** (Law of < Ying /Yang >'s Change)

2.-**Luật giá sắc: luật Gieo (Giá) Gặt (sắc)** tương tự như luật **Nhân quả** (Law of Sow and Reap):

Gieo Gì thì gặt nấy (Gieo Thiện thì gặt Thiện , Gieo Ác thì gặt Ác)

Ai gieo thì kẻ nấy gặt.Người Thiện thì gặt điều Lành , người Ác thì gặt điều Dữ

Gieo một thì gặt trăm. : Giống như gieo hạt cây, tuy gieo một hạt nhưng cây sẽ sinh ra hàng trăm quả.

Lại nữa, **Phúc bất trùng lại, Hoạ vô đôn chí** ;Phúc thì không lặp lại, mà Hoạ thì không đến một mình.

3.- **Luật Loại tu** (Law of affinities):Tuồng nào theo tập nấy, Ce qui ressemble s'assemble .

Nhà Nho cho 3 luật trên là “ **Thiên Vỗng khôi khôi, sơ nhi bất lậu** ;Lưới Trời lỏng lẻo, tuy thưa mà không có gì lọt qua được, do đó mà nói câu” **Thiên hữu nhãn: Trời có mắt** “, nên **Quân tử thận kỳ độc** : người Quân tử cũng thận trọng ngay cả lúc chỉ có một mình.

Nguồn gốc của các Tôn giáo

Bán chất của Tôn giáo là Tình Thương , nói theo **Phật giáo** là **Lòng Từ bi**, theo **Công giáo** là **Bác ái**, theo **Nho giáo** là **Lòng Nhân ái** ..

Nhân ái là lòng ”**Yêu Mình và Yêu Người**, tiếng Anh là **Love (caring & Sharing)** ,Chỉ có Tình Yêu chân thực (vô điều kiện) mới giúp con Người ăn ở công bằng mà Hòa với nhau được , **khi có Tình thì mới thực hiện được Lý Công chính**,

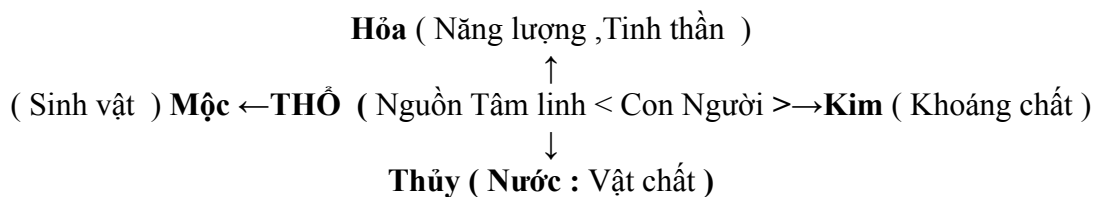
Khi Tình / Lý lưỡng nhất hay **Nhân / Nghĩa nhập Thần** thì giúp con Người được **Thân an Tâm lạc** (Wave and Particle duality . Louis De Broglie).

Tình (Âm < Tàng >) / Nghĩa (Dương < Hiện >) là hai lĩnh vực **Tâm linh và Khoa học** không thể tách rời. Khi **Tâm linh / Khoa học Lưỡng nhất** thì mới giúp Vũ trụ đạt thể Quân bình động mà Hòa theo **Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** (cosmic rhythm)

Ngày nay **Khoa học đang phát triển với cao tốc 5G**, còn **Tâm linh đang còn bị lãng quên** (Hữu Thần) thậm chí còn bị phủ nhận (Vô Thần), nên **Tâm linh / Khoa học mất quân bình** gây ra rối loạn con Người và xã hội.

Chúng ta dùng khung Ngũ hành để tìm ra nguồn gốc của Tình Yêu hay lòng Nhân ái hay Từ bi hay Bác ái

Đồ hình Ngũ hành



Thủy / Hỏa, Mộc / Kim tượng trưng cho **thế giới Hiện Tượng** hay **Hữu**.
THỔ tượng trưng cho **nguồn Tâm linh hay Vô**. (Hữu sinh ư Vô)

Vô là nguồn Tâm linh hay là **nguồn Tình Yêu sáng tạo ta Vũ trụ và vận hành Tiết nhịp hòa của Vũ trụ, (cosmic rhythm). Hữu / Vô lưỡng nhất: Vũ trụ**

Einstein phát hiện ” Tình Yêu chính là Thiên Chúa, Thiên Chúa là Tình Yêu “. Tình Yêu là nguồn năng lượng có Công thức : $E = mc^2$ (m là khối lượng vật chất có thể biến ra năng lượng, c là tốc độ của ánh sang. $c = 300,000 \text{ km / sec}$, số 2 là bình phương của tốc độ ánh sáng.

E là nguồn năng lượng Tình yêu .

Các Tôn giáo đều bắt nguồn từ nguồn Tâm linh, (Sun: Spirit [I]) Khoa học cũng từ đó mà ra, vì Tâm linh / Khoa học luôn lưỡng nhất như Wave < Sóng > / Particle < Hạt > duality, < Lưỡng nhất > (Louis De Broglie > Physics Nobel Prize 1957)

[I] .- “ Sun a spirit? : Mặt Trời : Tình Yêu từ nguồn Tâm linh

The solar system is the physical manifestation of a vast Life, Being, and Spirit which we call a **Solar Logos < Năng lượng Mặt Trời >**. ... Just as the light of the sun is vitality to plants, so **the radiance of the subjective Heart of the Sun provides vitality to our own spiritual nature, filling it with love, joy, and harmony.**

Logos: the Word of God, or principle of divine reason and creative order, identified in the Gospel of John with the second person of the Trinity incarnate in Jesus Christ.

(Jungian psychology) the principle of reason and judgment, associated with the **animus** (*unconscious masculine side of a woman*) “

[II].- What Do Frequency and Spirit Have in Common?

Tần số và Tâm linh có điểm chung nào?

What do frequency and spirit have to do with one another?

According to the most recent scientific studies of universal structure (i.e. quantum mechanics and string theory) everything that exists is vibrating energy. Light, sound, even material objects have come to be known as various forms of frequency.

Chúa là nguồn Tâm linh

God is Spirit. (Jn. 4:24) He spoke the worlds into existence. (Gen. 1:1; Jn. 1:1-3) In other words, **Spirit brought forth what was created.** According to Scripture, **human beings are also spirit.** (I Thess. 5:23) < Thiên lý tại Nhân Tâm > . The Bible instructs us to worship God

on a spiritual level. **“God is Spirit, and those who worship Him must worship in spirit and truth.”** (Jn. 4:24)

The Spirit, however, is unseen. Jesus taught that it is like the wind. (Jn. 3:8) You can feel it and hear it, but you can’t see it. You know it’s there, you can see the effects of it, but where did it come from and where is it going?

It’s a lot like radio and television frequencies all around us that we don’t think about until we turn on the device that is receiving the signal. **These frequencies are invisible to us (in our natural awareness) but they are undoubtedly, and verifiably, present nonetheless.**

The Bible is full of stories of people who had an encounter with beings that instantly appeared, bringing a message to them from God. **These beings, known as angels, apparently had the ability to make themselves visible in the physical realm, although they were present all the time.** Many Biblical passages talk about angels being present, yet not seen. (Matt. 26:53; Ps. 91:11-12) **Angels are also referred to as ‘spirits’.**

Dogs can hear frequencies much higher than humans, and though the frequencies are unrecognizable to the human, they are yet present. Some animals can see colors that humans cannot. Just because we cannot see, hear, or perceive a certain frequency doesn’t mean that it’s not there.

Similarly, just because **we cannot see the frequencies of spirit beings doesn’t mean that they aren’t there.** People who live only by what they can see, hear, taste or touch (realists they call themselves) are missing out on a part of human life that is most exciting: the life of faith.

Faith is unseen, but the Bible calls it a substance. (Heb. 11:1) Medical science has proven that certain chemicals are released into our bodies upon the choices of our thoughts and feelings.

Can thoughts be ‘seen’? What about love, hope, vision...etc.? These are all evidences that there is more than just a physical realm. The life lived with an ‘eye’ for the spiritual is much more rewarding than one lived any other way. **Everything in the natural emanates from the unseen spiritual world.** That’s how it has been from the beginning.

“If then you have been raised with Christ, keep seeking the things above, where Christ is, seated at the right hand of God. Set your mind on the things above, not on the things that are on the earth.” (Col. 3:1-2)

Perhaps frequency and spirit are subjects much more closely related than what we have considered. Scientists, in their continuation to probe the natural realm, have now begun to touch upon things that require a measure of believing the ‘unseen’.

Even spiritual principles from the Bible parallel frequency studies. Take for example the principle of agreement: “Two are better than one...and a cord of three strands is not quickly broken.” (Eccl. 4:9-12) “Again I say to you, that if two of you agree on earth about anything that they may ask, it shall be done for them by my Father who is in heaven. **For where two or three have gathered together in My name, there I am in their midst.**” (Matt. 18:19-20) Agreement is the place of power.

In acoustics, when two manifestations of the same frequency, in phase with one another, come together, they double their amplitude. In other words, **when two sounds are ‘in agreement’ they create an exponential power.**

Conversely, there is the principle of division: “Can two walk together except they be agreed?” (Amos 3:3) “Can a throne of destruction be allied with Thee, one which devises mischief by decree?” (Ps. 94:20) “If a house is divided against itself, that house will not be able to stand.” (Mk. 3:25) **Disagreement and division is the place of destruction.**

In acoustics, again, when two similar frequencies come together, yet are out of phase with each other, they will cancel each other out. This scientific knowledge has been used in military applications, such as the Stealth Bomber. Sound system engineers are very careful to make sure all of the electrical signals to the speakers are ‘in phase’ so that ‘phase cancellation’ doesn’t happen in their system.

There are plentiful examples of spiritual and natural correlations to Spirit and Frequency.

A number of miracles that are recorded in the Bible may have something to do with this relationship. How did Jesus walk on water, through walls, and pass through the midst of a mob that was proceeding to throw Him off a cliff? How did Jesus, “with a loud voice” raise a man

that had been dead for four days? I am convinced that the manifestation of an unusual use of frequency had something to do these supernatural occurrences.

Music and worship are manifestations of a use of Frequency that affects people internally. All of us have experienced the sensation of exhilaration or being deeply moved by music. The Bible even instructs people of faith to use music in their worship of God: "...be filled with the Spirit, speaking to one another in psalms and hymns and spiritual songs, singing and making melody with your heart to the Lord." (Eph. 5:18-19)

Perhaps, in the beginning, God Himself even 'sang' the creation into existence.

In any event, the whole physical universe is still vibrating from His creative voice.

(You may also be interested in my article dealing with the exploration of a new use of frequency in music composition: [Integrated Frequency](#).)

[III]- Frequencies of Matter: Tần số của Vật chất

Is it theoretically possible for physical solid matter to vibrate

Solid matter continually vibrates, and the vibrations are perceived macroscopically as temperature. It is the rotational and vibrational motion of the atoms and molecules which are bound together at a high enough frequency.

The temperature of a solid comes with a [black body radiation](#) connected to it, and thus there exists a spectrum of characteristic frequencies, related to the frequencies of the vibrational and rotational levels of the atoms and molecules in the solid. **The higher the temperature the higher the frequency, and the higher the frequency the higher the temperature.** to become imperceptible to vision and move through other solid matter?

If the frequency gets high enough the solid will either burn, or melt, depending on the atoms and molecules involved. The result of high frequencies of vibration do not lead to metaphysical conditions.

The level of energy is highest in gases, medium in liquid and lowest in solids. The speed of sound is highest in solids, while the speed is a bit slower in liquids and minimum in gases.

Key Differences Between Solid, Liquid and Gas

The difference between **solid, liquid and gas** can be drawn clearly on the following grounds:

A substance having structural rigidity and has a firm shape which cannot be changed easily is called **solid**.

A water-like fluid, that flows freely, having a definite volume but no permanent shape, is called **liquid**.

Gas refers to a state of matter, do not have any shape but conform to the shape of the container, completely, in which it is put in.

While solids have certain shape and volume, liquids only have definite volume but not shape, gases neither have shape nor volume.

The level of energy is highest in gases, medium in liquid and lowest in solids.

The compression of solids is difficult, liquids are nearly incompressible, but gases can be easily compressed.

Molecular arrangement of solids is regular and close, but liquids have irregular and sparse molecular arrangement and gases, too have random and more sparse arrangement of molecules.

The molecular arrangement in solids is well organised. However, the layers of molecules slip and slide over one another, in the case of liquids. In contrast, the particles in gases are not at all organised, due to which the particles move randomly.

When it comes to fluidity, solids cannot flow, however, liquids can flow and that also from the higher level to lower level. As against this gases flows in all directions.

The spaces between the molecules and the kinetic energy are minimum in solids, medium in liquid and maximum in gases. So, the motion of molecules is negligible in solids, whereas in liquids, the erratic, random motion of molecules can be seen. Unlike gases, which have the free, constant and random motion of molecules.

In solids, the particles are held tightly by strong intermolecular attraction, although in liquids the attraction between particles is intermediate. As against this, the particles are loosely held, because the intermolecular attraction is weak.

The speed of sound is highest in solids, while the speed is a bit slower in liquids and minimum in gases.

As solids have a definite shape and size, they do not require a container for storage. Liquids cannot be stored without a container. Conversely, for storing gases, a closed container is required.

(Đây là ba trạng thái biến đổi của Vật chất mà nhà Phật gọi là tuồng Ảo hóa đã bày ra đó)

Changing the Frequencies of Our Thoughts

Sự biến đổi Tần số của Tư duy



Is it possible that different types of thoughts have different frequencies, just like a radio station? I believe the answer to that is that to a degree they do, however it's not the thoughts that emit a frequency **it's the brainwaves, which are directly controlled by thoughts and emotions. That brainwave frequency is then transmitted into the world, so to speak.** Others pick up on the frequency, or vibration, and are attracted to it or repelled by it depending on their frequency at a particular time.

For example when you are in a bad mood, for whatever reason, your thoughts are generally negative, you might not want to be around people. Your thoughts are creating emotions of "'go away' to everyone around you, your behaviour is then affected by your thoughts and emotions. Your body language will tell people to stay away from you or to leave you alone for a bit. **Others will pick up on your brainwave frequency, vibration, subconsciously, and stay away or they will talk to you, trying to give you some of their energy and lift your energy.**

If we can manage to control our thoughts, we are effectively controlling our emotions, which in turn is controlling our behaviour. If we control our thoughts and behaviours we are effectively controlling our mind energy and the frequencies of the brainwaves we are sending out to the world.

Thoughts and attraction

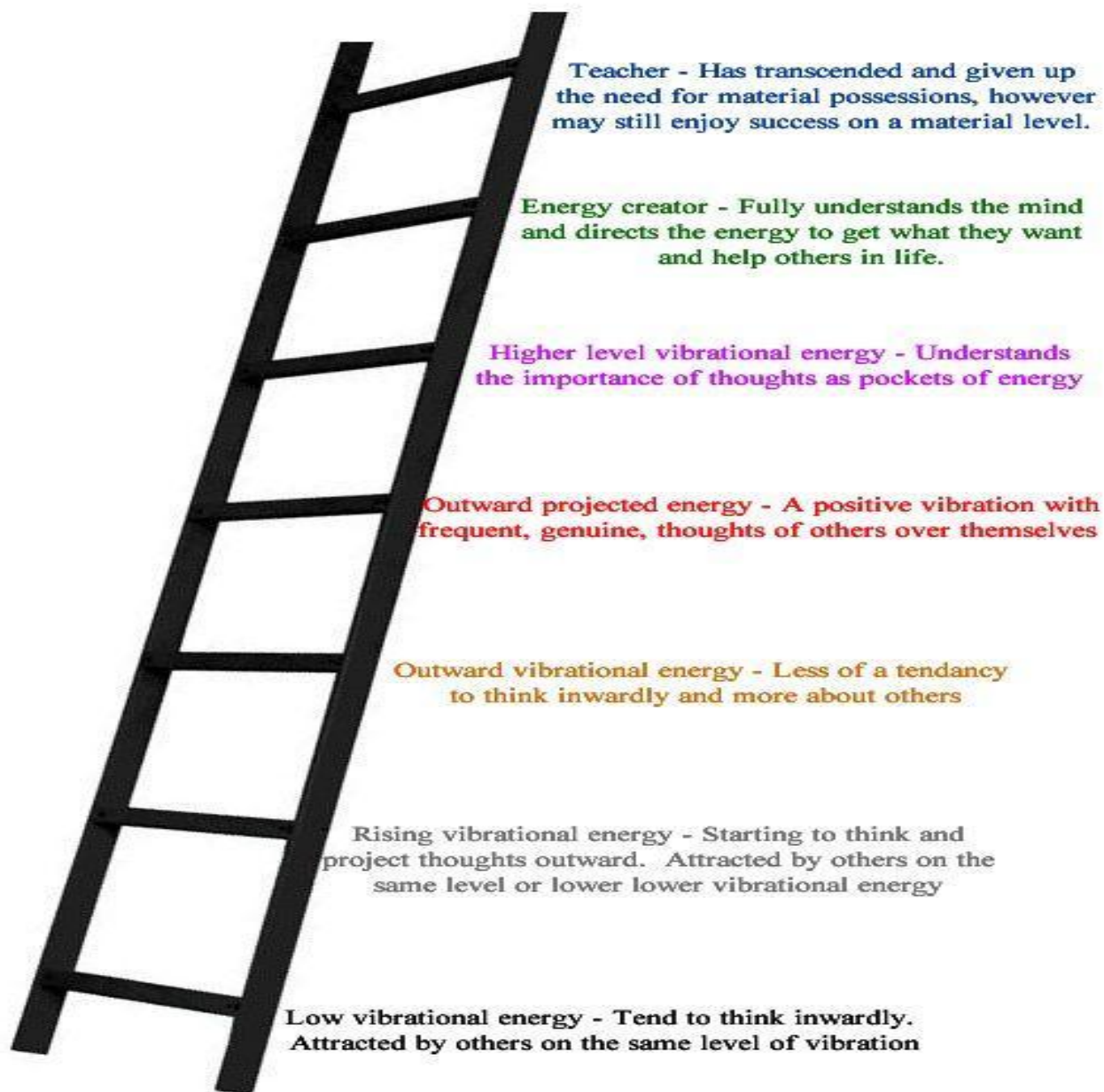
We've heard a lot about the **law of attraction.** I think the use of the term has become overused and therefore misunderstood, subsequently it has not been taken that seriously. However if we use the model below to show how our thoughts can attract like minded people and events into our lives, I think we can take it a little more seriously:



From the above model we see that your mind energy attracts others with the same mind energy, or close to it. I believe your mind energy is literally touching others, a little tap on the shoulder saying "hey, there's this guy over there who has the same energy as yours, maybe worth speaking to him.' Or "there's a woman in the room who is thinking a lot about her financial situation, you might be able to help her.'

What we are thinking a lot about will produce **different brainwave frequencies**. So, if you're thinking a lot about your financial situation with a positive frame of mind, that frequency will touch others who may be able to help you in some way. If, on the other hand, you are thinking about your financial situation in a negative way, those thoughts will produce a different frequency and you will touch others who could make your financial situation worse.

The ladder of vibration :Nấc thang của Ba động (Tần số)



.....

Năng lượng sáng tạo hoàn toàn hiểu Tâm trí và hướng năng lượng để đạt được những gì mong muốn và giúp đỡ người khác trong cuộc sống.

Năng lượng ba động cấp cao hơn hiểu tầm quan trọng của những suy nghĩ như là những túi năng lượng.

Năng lượng hướng Ngoại < Suy tư > - một ba động tích cực với những Suy tư chân thực thường xuyên về người khác qua bản thân mình.

Năng lượng ba động hướng Ngoại, ít có xu hướng suy nghĩ hướng Nội và quan tâm đến người khác.

Năng lượng ba động tăng lên bắt đầu suy nghĩ và phóng chiếu suy nghĩ ra bên ngoài.

Bị thu hút bởi những người khác ở cùng bình diện hoặc năng lượng ba động giảm xuống, giam xuống thấp hơn

Năng lượng ba động thấp hơn có xu hướng suy nghĩ hướng Nội.< Quy tư > Bị thu hút bởi người khác có cùng mức độ ba động

Do đó mà, Khi chúng ta thực sự có được Lòng “ Nhân / Nghĩa, Bao dung “ trong cuộc sống thì qua Tần số năng lượng chúng ta có thể bắt gặp được Hồn thiêng Sông (Nghĩa) Núi (Nhân). của Tổ Tiên. Khi Nhân Nghĩa lưỡng nhất thì Hùng Dũng, nên có khả năng Bao dung .

Other Solar Systems: Những hệ Mặt Trời khác: Các nguồn năng lượng Tình Yêu khác .

Our **Milky Way Galaxy is just one of billions of galaxies in the universe.** Within it, there are at **least 100 billion stars**, and on average, each star has at least one planet orbiting it. This means there are potentially thousands of planetary systems like our solar system within the galaxy!

Our **Sun is one of at least 100 billion stars in the Milky Way**, a spiral galaxy about 100,000 light-years across.



[Telescope Named For ‘Mother of Hubble’](#)

How many Suns in the Universe

The stars are arranged in a pinwheel pattern with four major arms, and we live in one of them, about two-thirds of the way outward from the center. Most of the stars in our galaxy are thought to host **their own families of planets**.

The Milky Way galaxy is just one of **billion of galaxies** in the universe.

The universe is a vast expanse of space which contains all of everything in existence. The universe contains all of the galaxies, stars, and planets. The exact size of the universe is unknown. **Scientists believe the universe is still expanding outward.**

Go farther. [Explore Beyond Our Solar System In Depth >](#)

Like early explorers mapping the continents of our globe, astronomers are busy charting the spiral structure of our galaxy, the Milky Way. [More >](#)

How many Suns in the Universe: Có bao nhiêu Mặt Trời trong Vũ trụ?

Hey cool cats, I'm Dr. Universe, here to answer your baffling science questions like this one. How many suns are in the universe? **The sun is actually a star**, our nearest star, but there are lots of stars out there. Maybe you've tried counting them before. One, two, three, four, five, six, seven stars make up the big dipper. Astronomers estimate that **the human eye could spot about 9,000 stars**. Of course, the Earth blocks our vision so we only see about half of those in the night sky. If **we use binoculars, we could see even more stars, about 200,000 of them**. A **small telescope** can help us see more than **15 million stars** and even more powerful telescopes can help us look for other galaxies which are home to even more stars. Have you ever been stargazing? What did you see in the night sky? Tell us about it sometime at Dr.Universe@wsu.edu.

Do stars emit energy?



The majority of stars emit most of their electromagnetic energy as visible light, the tiny portion of the spectrum to which our eyes are sensitive. Because **wavelength correlates with energy, the color of a star tells us how hot it is: red stars are coolest, blue are hottest.**

The main difference between the sun and any other star is the distance each are from Earth. The sun is closer to this planet than all of the other stars.

Size is another major difference between the sun and other stars. **The sun is the biggest star in this solar system.** Within the whole universe, the sun is quite small compared to the enormous stars that exist beyond our solar system. **The largest star** that scientists have discovered is called **Mu Cephei. Over one billion of Earth's suns could fit inside of Mu Cephei.** This massive star is considered to be a giant in the universe.

Stars also differ in temperature. Temperature differences can be interpreted using color changes. Stars that burn red and orange are much cooler in temperature than the sun. Stars that burn white or blue-white are much hotter than the sun.

As well as mass and temperature, all of the stars also differ in age. The sun in this solar system is approximately five billion years old, making it a middle-aged star. As the stars grow older, they are subject to changes in mass, size and temperature. Sometimes, stars can even lose mass as they age.

BIỂU TƯỢNG CỦA CÁC TÔN GIÁO & VĂN HÓA

I.- BIỂU TƯỢNG CỦA LÃO GIÁO



道

Chữ Đạo 道 gồm chữ **Thủ (首)** là cái Đầu, cái Nguồn gốc của Vũ trụ và **Chữ quai xước (辶)** là bàn chèo giúp chuyên chở về nguồn cội, đó là **VÔ CỰC**.

Hình ảnh **Lão Tử cưỡi con trâu xanh** là biểu tượng cho hành trình tìm về nguồn VÔ, nên người ta không còn biết Lão Tử cưỡi trâu đi đâu mất nữa.

Đạo Đức Kinh

(Nguồn internet)

Đạo Đức Kinh gồm 5363 chữ chia ra 81 chương gồm 2 phần: Thượng và Hạ, lời lẽ khúc chiết, ý nghĩa uyên thâm, bàn luận về hai chữ Đạo và Đức, về sự hình thành Trời Đất, hóa sinh vạn vật. Vạn vật khi đã sinh thành rồi thì mỗi vật đều tích lũy Đạo và Đức nơi mình để sống và tiến hóa.

Quan niệm về Vũ trụ và Nhân sinh như thế nên Đức Lão Tử theo đó mà lập thành Giáo lý của Ngài.

Bàn về chữ Đạo

Trong chương mở đầu của Đạo Đức Kinh, Đức Lão Tử bàn về chữ ĐẠO:

“Đạo nói được không phải là Đạo thường, Danh gọi được không phải là Danh thường. Cái Vô Danh là khởi đầu của Trời Đất, < Tượng > Cái Hữu Danh là mẹ của muôn vật”. < Hình >

Chữ THƯỜNG ở đây có nghĩa là mãi mãi, luôn luôn, bất biến, dù mọi vật biến đổi, nhưng tự nó không đổi. Vậy chữ Thường mà Đức Lão Tử dùng để chỉ cái gì luôn luôn là thế, tức là xem nó là qui tắc.

Đạo là Vô Danh, nên nó không thể chứa đựng ngôn ngữ, nhưng khi ta muốn nói tới nó, ta phải mượn ngôn ngữ, gọi là ĐẠO. ĐẠO là cái mà bất cứ vật gì, và tất cả mọi vật đều do nó sinh ra. Bởi nó luôn luôn có trong mọi vật, nên ĐẠO luôn luôn hiện hữu. Nó là cái bắt đầu của mọi cái bắt đầu.

Đức Lão Tử nói về lý Âm Dương: **Đạo sinh nhất, Nhất sinh nhị, Nhị sinh tam, Tam sinh vạn vật**, nghĩa là: Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật. Muôn vật đều công một Âm và bồng một Dương, nhân chỗ xung nhau mà hòa nhau.

Bàn về chữ Đức

Đức Lão Tử nói: **Đạo sinh ra vạn vật, Đức chứa đựng vạn vật, rồi thì vật chất khiến vạn vật thành hình, hoàn cảnh khiến vạn vật thành vật.** Vì thế, **muôn vật đều phải tôn Đạo mà quý Đức. Đạo được tôn, Đức được quý**, không có cái gì sai khiến mà vẫn tự nhiên như thế. Cho nên, **Đạo sinh ra vạn vật, Đức xúc tích vạn vật, làm cho vạn vật lớn, làm cho vạn vật sống, làm cho vạn vật hiện ra hình, làm cho vạn vật thành ra chất, và nuôi nấng che chở vạn vật.**

Xem thế, **Đạo sinh ra Trời Đất, vạn vật và Đức nuôi dưỡng chúng phát sinh phát triển.**

Đạo như là khối gỗ chưa đẽo gọt, tức là giản dị. Không có gì giản dị hơn cái Đạo Vô Danh. Đức là cái gì giản dị sau Đạo, và người theo Đức thì phải sống cuộc đời càng giản dị càng hay.

Người có cuộc sống hợp với Đức thì phải ở ngoài vòng phân biệt tốt xấu, thiện ác. Đức Lão Tử nói: Nếu thiên hạ biết được đẹp là đẹp thì ấy là có xấu; biết thiện là thiện thì ấy là có bất thiện.

Xem thế, Đạo sinh ra trời đất, vạn vật và Đức nuôi dưỡng chúng phát sinh phát triển.

Đạo như là khối gỗ chưa đẽo gọt, tức là giản dị. Không có gì giản dị hơn cái Đạo Vô Danh. Đức là cái gì giản dị sau Đạo, và người theo Đức thì phải sống cuộc đời càng giản dị càng hay.

Người có cuộc sống hợp với Đức thì phải ở ngoài vòng phân biệt tốt xấu, thiện ác. Đức Lão Tử nói: Nếu thiên hạ biết được đẹp là đẹp thì ấy là có xấu; biết thiện là thiện thì ấy là có bất thiện.

Vì vậy, Đức Lão Tử cho cái Nhân và Nghĩa của Nho gia là những đức tính làm suy đồi Đạo và Đức. Do đó, Lão Tử nói: **Mất Đạo mới có Đức, mất Đức mới có Nhân, mất Nhân mới có Nghĩa, mất Nghĩa mới có Lễ.** Câu này cả nghĩa là bản thân con người sinh ra đã có **Đạo, gốc, Nhân, Nghĩa.** Khi con người mất những thứ này rồi thì mới cần phải bày ra việc giáo dục học hành, Nhân nghĩa, Lễ nghĩa.

*(Sự Khác nhau giữa Lão và Khổng bắt đầu từ đây, Lão tu Tiên đi ngược về **Tuyệt đối**, Khổng về xuôi vào **Trương đối** để lo Tri Bình như Khổng. Do người trích đem vào)*

Người ta để mất cái Đức nguyên thủy là vì có quá nhiều ham muốn và hiểu biết. Thỏa mãn ham muốn tức là tìm hạnh phúc, nhưng khi cố tìm cách thỏa mãn quá nhiều ham muốn thì ta chỉ đạt kết quả trái lại.

Đức Lão Tử nhấn mạnh đến Quả dục (Ít ham muốn), nên nói: *Chẳng có họa nào lớn hơn là không biết đủ, chẳng có lỗi nào lớn hơn là muốn được.*

Người ta để mất cái Đức nguyên thủy là vì có quá nhiều ham muốn và hiểu biết. Thỏa mãn ham muốn tức là tìm hạnh phúc, nhưng khi cố tìm cách thỏa mãn quá nhiều ham muốn thì ta chỉ đạt kết quả trái lại.

Đức Lão Tử nhấn mạnh đến Quả dục (Ít ham muốn), nên nói: *Chẳng có họa nào lớn hơn là không biết đủ, chẳng có lỗi nào lớn hơn là muốn được.*

Chủ nghĩa Vô Vi

Vô Vi là không làm, tức là để cho tự nhiên diễn tiến.

Đức Lão Tử thấy cái tự nhiên bao giờ cũng có lợi chứ không có hại. Đã thế thì cứ phó mặc cho tự nhiên làm việc. Nhúng tay vào guồng máy thiên nhiên, không khỏi mang họa vào mình.

Bởi vậy, Đức Lão Tử cho Vô Vi vừa là chủ nghĩa rất hợp với lẽ tự nhiên, vừa là chủ nghĩa vạn năng. Lão Tử đem nó ứng dụng vào tất cả các việc trong đời, từ việc nhỏ như tu thân, xử sự hằng ngày, cho đến việc lớn như lo hạnh phúc cho xã hội.

Chữ VÔ trong Vô Vi không có nghĩa tuyệt đối, nên chủ nghĩa Vô Vi của Đức Lão Tử cũng không phải là không hành động mảy may.

Đức Lão Tử nói: Đạo thường không làm (tức là thuận với lẽ tự nhiên), nhưng không cái gì mà nó không làm. Trong Trời Đất, cái gì cũng có nguyên nhân. Có sống mới có chết, có làm mới có thất bại, có cạnh tranh mới có người cạnh tranh với mình. Muốn được bình yên vô sự thì đừng cạnh tranh, mình không tranh thì thiên hạ không ai cạnh tranh với mình.

Vậy muốn khỏi thất bại, muốn tránh những cái di hại do nó mà ra, người ta cũng phải trừ cái nguyên nhân của nó.

Nguyên nhân của sự thất bại là gì? Đức Lão Tử cho nó là: “Có làm“. Đức Lão Tử nói: Người có làm tất có thất bại, người muốn cầm giữ tất bị mất. Cho nên Thánh nhân không làm việc gì nên không bại (bao giờ). Người thường làm việc, thường khi gần thành thì bị thất bại.

Chủ nghĩa Vô Vi làm thế nào mà trừ được những nguyên nhân sinh ra những điều có hại?

Người đời thường hay khinh suất, coi thường những việc nhỏ mọn dễ dàng, đến lúc những cái nhỏ mọn đã thành ra những nguyên nhân to lớn; những cái dễ dàng đã thành ra những nguyên nhân khó khăn, lúc đó mới lo làm thì bấy giờ không thể làm được nữa.

Chủ nghĩa Vô Vi cốt ở diệt những nguyên nhân tai hại từ khi nó chưa phát hiện. Đức Lão Tử nói: Lớn nhỏ, ít nhiều, đều lấy Đức báo lại thù oán. Lo việc khó từ khi còn dễ, làm việc lớn từ khi còn nhỏ. Việc khó trong thiên hạ, tất phải làm từ khi còn dễ, việc lớn trong thiên hạ tất phải làm từ khi còn nhỏ.

Vì vậy, Thánh nhân không bao giờ làm việc lớn nào mà có thể thành được việc lớn. Vâng nhận một cách khinh suất tất nhiên ít được đúng lời, coi là dễ bao nhiêu thì càng khó khăn bấy nhiêu. Vì vậy, Thánh nhân thường lấy làm khó mà chung qui không việc gì khó.

Bổn ý của Đức Lão Tử không phải ngồi khoanh tay mà nhìn. **Ngài cũng không muốn lo việc thiên hạ, nhưng lo hẩn bằng cách trừ những cái mầm hại trước khi nó nảy nở ra.**

Vì vậy, chủ nghĩa Vô Vi không phải là không làm, không trị, nhưng phải làm từ cái lúc chưa có việc gì xảy ra, trị lúc chưa loạn.

Bàn về việc Chính trị

Trị nước an dân.

Đức Lão Tử cho rằng, quốc gia lý tưởng là **quốc gia được một Thánh nhân cai trị**. Điều này đồng quan điểm với các Nho gia, nhưng Nho gia lại nói rằng: Khi lên cầm quyền, Thánh nhân phải làm nhiều việc ích lợi cho dân.

Còn Đức Lão Tử thì nói trái lại: **Bốn phận của Thánh Vương không phải làm việc mà phải không làm gì cả (Vô Vi), vì những việc rối loạn xảy ra trong đời này không phải vì nhiều việc chưa được làm, mà vì quá nhiều việc đã được làm.**

Đức Lão Tử nói rõ: Dân có nhiều ngày kỵ úy thì dân nghèo. Dân có nhiều khí giới thì nước loạn. Người nhiều tài khéo thì vật giá mao càng thêm. Pháp lệnh càng tăng thì trộm cướp càng nhiều. Hành động đầu tiên của Thánh Vương là bỏ hết mọi điều ấy.

Đức Lão Tử còn nói: **Dứt Thánh bỏ trí, dân lợi gấp trăm. Dứt Nhân bỏ Nghĩa, dân lại hiếu từ. Dứt khéo bỏ lợi, trộm cướp chẳng còn. Không chuộng người hiền, khiến dân không tranh. Không trọng vật quý hiếm, khiến dân không trộm cướp. Không thấy vật đáng ham, khiến lòng dân không loạn.**

Cho nên lối trị dân của bậc Thánh Vương là làm cho lòng trống bụng no, yếu chí, mạnh xương, thường khiến cho dân không biết ham muốn, để cho những kẻ có biết cũng không dám làm. Thánh Vương sẽ diệt mọi nguyên nhân rối loạn trong đời. Sau đó sẽ trị vì bằng chủ nghĩa Vô Vi. Vô Vi là không làm gì, nhưng mọi việc đều thành.

Đức Lão Tử nói: Ta không làm mà dân tự hay. Ta thích yên mà dân tự chánh. Ta vô sự mà dân tự giàu. Ta không muốn mà dân tự phác.

Không làm (Vô Vi) mà không có gì chẳng làm được. Đó là tư tưởng đặc biệt của Lão Tử, nó có vẻ như mâu thuẫn, nghịch lý. Nhưng theo các Đạo gia, vị cầm quyền quốc gia phải bắt chước theo Đạo. Nhà cầm quyền không làm gì, mà để cho mọi người dân làm điều gì mà mỗi người có thể làm.

Từ luận lý đó, Lão Tử nói thêm: Thánh vương không làm cho dân sáng mà làm cho dân ngu. Chữ “ngu” ở đây có nghĩa đặc biệt như câu: *Đại trí nhược ngu*. Cái ngu của bậc Thánh nhân là đại trí. Cái ngu của dân ở đây là không tham vọng, sống giản dị tự nhiên. “

(Phép Luyện Đan :Thuốc rường sinh bất tử)

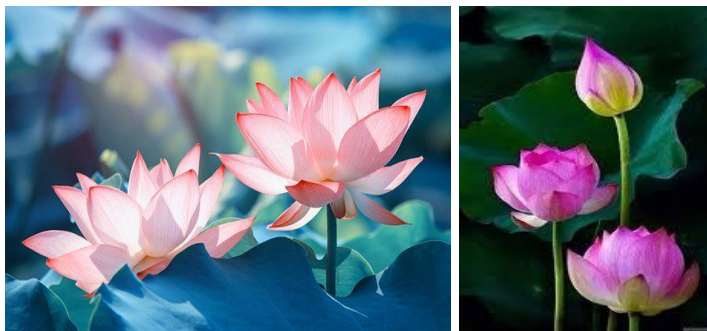
BIỂU TƯỢNG PHỔ BIẾN NHẤT TRONG PHẬT GIÁO

Tám biểu tượng dưới đây là 8 Biểu tượng thường được thấy nhất trong các Biểu tượng liên quan tới Phật giáo trừ tượng Phật. Bông sen, bánh xe Pháp, stupa (tháp xá lợi) là 3 biểu tượng thường xuyên xuất hiện tại các chùa và các tu viện Phật giáo.

(Nguồn internet)

1. Hoa sen (Padma)

Hoa sen biểu tượng cho sự thuần khiết. Hoa sen trong Phật giáo có thể sử dụng tất cả các màu sắc, trừ màu xanh da trời (Blue).



2.- Bánh xe Pháp (Dharmachakra)

Đây là bánh xe thể hiện cho Công Lý. Bánh xe được chia thành 8 phần thể hiện cho **Bát Chánh Đạo** : chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.



3.- Tháp xá lợi (Stupa)

Dấu vết kiến trúc Phật giáo cổ nhất của stupa là ở Ấn Độ vào thế kỉ 4-1 TCN, dạng bán cầu, xung quanh có lan can, được trang trí bằng những hoạt cảnh về cuộc đời Đức Phật, trên đỉnh là hình tượng chiếc lọng. Ở các nước như Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia, stupa có dạng bán cầu và đỉnh nhọn, vì theo tương truyền trước khi tịch, Phật được hỏi: làm thế nào để bảo tồn sự tôn kính di thể Phật? Phật gập tư áo cà sa, úp bát khất thực lên, rồi đặt cái gậy chống lên trên cùng rồi tịch.

Tháp thường được thu nhỏ dần cho tới trên cùng, **bên trong chứa xá lợi của Phật hoặc hài cốt của sư trụ trì chùa.**



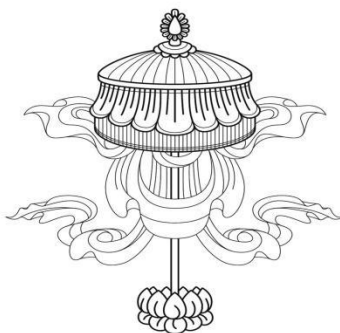
4.- Triratana

Đây là biểu tượng đại diện cho **Tam Bảo** (Trinity: Phật, Pháp, Tăng). Người ta khi quy y cửa Phật sẽ gọi là quy y **Tam Bảo**, có nghĩa là quy y **Phật (người dẫn đường)**, quy y **Pháp (phương pháp diệt khổ của Phật)**, quy y **Tăng** (Tăng đoàn là những người cùng tu hành với mình).



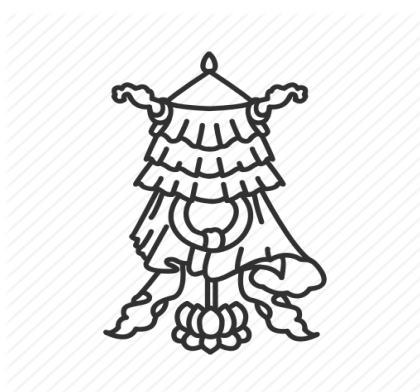
5.- Chattra

Đây là cái Lọng (Chattra còn nghĩa là cái nấp) thể hiện cho **sự che chở của bầu trời, cho sự che chở khỏi mọi quỷ dữ, cám dỗ**. Chiếc lọng này cũng thể hiện cho hoàng gia, cho đẳng cấp cao có giá trị tinh thần to lớn. Hình tượng của Phật trong tranh vẽ cổ thường có người che lọng đi kèm.



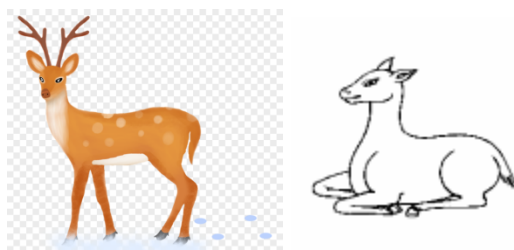
6. Lá cờ Dhvaja

Trong lịch sử Ấn Độ, Dhvaja là lá cờ chiến không thể thiếu trong mỗi cuộc chiến tranh. Tuy vậy, đạo Phật coi đây là lá cờ thể hiện cho **sự chiến thắng của Phật pháp trước quỷ dữ và cám dỗ**. Tại Tây Tạng, Dhvaja có cùng ý nghĩa như trên nhưng được dựng trên nóc của các tu viện dưới hình dạng trụ đồng.



7.- Con nai

Hình tượng con nai – thường đi cặp đôi – được thể hiện cho bài giảng đầu tiên của Phật (Kinh Chuyển Pháp Luân) tại Vườn Lộc Giả (Deer Park) cho năm anh em Kiều Trần Như. Đây là bài kinh đầu tiên của Phật thể hiện **con đường Trung Đạo của mình**.



8. Vua rắn Naga

Trong sự tích này kể về “**Bảy ngày tu đầu tiên của Đức Phật**”, khi ngài đang đang tọa thiền dưới cội Bồ Đề (Bodhi) thì một cơn mưa trái mùa như trút nước dội xuống thân thể ngài, đúng lúc đó một vị vua rắn Naga liền bò ra khỏi nơi trú ẩn của mình, cuộn mình

thành bảy vòng tròn, nâng Đức Phật lên khỏi dòng nước đang chảy xiết và dùng bảy chiếc đầu của mình làm thành một chiếc táng che chở cho Đức Phật. Do vậy hình tượng rắn Naga là hình tượng cực kỳ phổ biến trong văn hóa Khmer và Phật giáo Nam tông.



Thập Mục ngư đồ (10 bức tranh cưới trâu)

Hình cưới Trâu là Hình của Lão Tử đi tu Tiên, phái Thượng thừa của Phật giáo đã lấy hình ảnh này vẽ 10 họa đồ chăn Trâu diễn tả quá trình tu Thiền để Giác ngộ.

1.- Tìm trâu (Bản ngã)



2.-Thấy Dấu



3.- Thấy trâu



4.-Bắt trâu (Xỏ mũi mà dắt Bản ngã)



5.- Chăn trâu (chuyển hoá bản ngã từ Nhị phân qua Lương nhất)



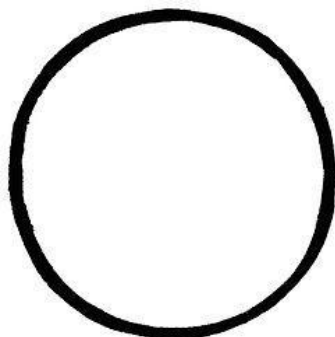
6.- Cưỡi trâu về nhà



7.- Quên trâu còn người



8.-Người Trâu đều biến mất'

9.- Trở về Nguồn cội (Chân Không diệu hữu: **Phật**;Lân hư:**Lão**; Đạo Trống: Vô cực (**Lão** và **Không**)

10.- Thông tay vào Chợ



Sạch Nghiệp Trần Ai

Trò Áo Hóa hết bày ra đó.

Hình cười Trâu tuy là của Đạo Lão, nhưng phái Thượng Thừa của Phật giáo đã vẽ ra Hình “Thập mục ngư đồ” để diễn tả quá trình Thiền để Giác ngộ.

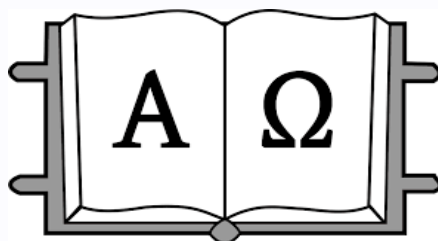
Tìm Trâu tức là tìm bản Ngã, khi nhận ra lỗ mũi trâu là nhận ra bản Ngã đang bị bệnh Nhị nguyên, phân chia (Schizophrenia): Năng / Sở. Nhĩ / Ngã, Chủ thể / Đối tượng, khi tìm được mũi trâu thì mới dứt được trâu và chần trâu đậm nát cỏ để đạt tới Chân không diệu hữu.

(Ý kiến của người viết)

BIỂU TƯỢNG CỦA CÔNG GIÁO

(Nguồn internet)

ALPHA AND OMEGA



Alpha / Omega → I: Dual Unit: J.C.

Đây là những chữ cái đầu tiên và cuối cùng của bảng chữ cái Hy Lạp.

Trong cuốn sách vào lúc 22:13 sự mặc khải, **Chúa Kitô nói mình là Alpha và Omega**, đó là lần **Đầu tiên và Cuối cùng**.

Chúa Kitô là sự khởi đầu và kết thúc của mọi tạo vật. Alpha và Omega biểu tượng được sử dụng vào các thời điểm khác nhau trong năm phụng vụ Giáo Hội.

THÁNH GIÁ (THẬP TỰ GIÁ)



Biểu tượng vui lòng chấp nhận sự đau khổ tột cùng

Chúng ta có thể liên hệ Thánh giá với khung Ngũ hành

*Thập tự Giá cũng là Khung Ngũ hành tức là Tạo Hóa lục hay Lò Cừ
2 dấu đinh nơi 2 tay và 2 dấu đinh nơi 2 chân tượng trưng cho 4 hành Thủy / Hỏa. Mộc / Kim, còn vết thương bị dòng máu vào cạnh sườn bên trái (phía quả Tim) tượng trưng cho hành Thổ.*

Vậy Thánh giá cũng tượng trưng cho Tạo Hóa lục hay Lò cừ, nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ.

“ Các biểu tượng Kitô giáo nổi tiếng nhất và phổ biến rộng rãi là thập giá. Nó được tìm thấy bất cứ nơi nào có một sự hiện diện Kitô giáo.

.Một cây thánh giá thường có các ký tự **INRI** viết trên đầu trang. Những lá thư được viết tắt của cụm từ tiếng Latin có thể dịch là "Chúa Giêsu thành Nazareth, Vua dân Do Thái."

Đây là những lời trong đó Pontius Pilate, tổng trấn La Mã của xứ Giu-đê đã ra lệnh được viết trên thập tự giá mà Chúa Giêsu Kitô đã chịu đóng đinh

Thánh Giá được xem như một công cụ tra tấn. Tội phạm được đưa đến cái chết trên thập tự giá. Đối với Kitô hữu tuy nhiên, **thập giá đã trở thành một biểu tượng không chỉ về cái chết của Chúa Giêsu Phục Sinh mà còn của mình.**”

THÁNH TÂM



Biểu tượng chữa mọi khổ đau bằng Tình Thương Bao la của Chúa

“ **Thánh Tâm** là một **biểu tượng** của **Tình yêu thương** của **Chúa Giêsu** cho **tất cả nhân loại**. Trái Tim là một biểu tượng của tình yêu. Khi miêu tả Thánh Tâm, đó là hình ảnh được hiển thị như đâm với một cây thánh giá và gai xoắn xung quanh nó. Điều này cho thấy **chiều sâu của Chúa Giêsu yêu thương. Người đã chuẩn bị để chịu đau khổ và chết cho tất cả mọi người và tình yêu của Người là vĩnh cửu.** “

IHS AND CHI-RHO

IHS is shortened form of the Greek work for Jesus
CHI RO : Cross

Các IHS thư thường xuất hiện trên các mục phụng vụ, mảng xây dựng, bia mộ và các mạch thiêng liêng. IHS là một hình thức rút ngắn của từ tiếng Hy Lạp cho Chúa Giêsu.



.Các chữ X và P thường được sử dụng như là một **biểu tượng của "Chúa Kitô"**. Các chữ cái đầu tiên của hai tên Chúa Kitô trong tiếng Hy Lạp là X và P.. Trong bảng chữ cái Hy Lạp X là CH và P bằng R.

Còn được gọi là thập giá Chí-Rho, các chữ cái thường được ghi một trong những khác đôi khi kèm theo trong một vòng tròn trở thành cả một vũ trụ và là một biểu tượng mặt trời.

CÁ



Biểu tượng tránh bách hại

.Một trong những biểu tượng Kitô giáo cổ xưa nhất là cá. Nó được sử dụng bởi các Kitô hữu để thấy được cuộc sống của họ trong thời gian khủng bố. Nó thường được tìm thấy trong các hầm mộ La Mã, nơi hội họp bí mật khi các Kitô hữu bị bách hại bởi những người La Mã vì đức tin của họ.

Nó được dựa trên tên của bài thơ, của các chữ cái đầu của các từ tiếng Hy Lạp cho Chúa Giêsu Kitô. Để hiểu điều này biểu tượng bạn cần phải biết ý nghĩa của từ viết tắt là gì.

Từ Hy Lạp cho cá là ICHTHUS oter. Đây là một từ viết tắt cho - **Chúa Giê-su**. Tôi esous CHristos TH eou U ios S **Cứu Chúa**. "Đây là" Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa . Chúa Kitô cũng được gọi tông đồ của mình như là "Fishers of Men"

CHIM BÒ CÂU, NGỌN LỬA



Chim Bò câu ngậm cánh Olive: Biểu tượng của **Hòa bình**
Ngọn Lửa :Biểu tượng của **Chúa Thánh Thần: nguồn năng lượng Tình yêu** ,

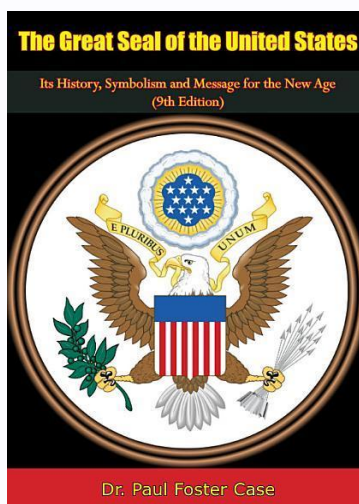
*Trong **The Great Seal of America**, con chim Đại bàng (Eagle) , mặt quay về phía Trái (Thuận Thiên) . **Trên đầu** có một **chòm 13 ngôi sao** (13 Tiêu bang đầu tiên.*

*Mỏ chim ngậm một giải có ba Chữ : **E Pluribus Unum** : Đa →**Nhất** (Tinh thần đoàn kết Dân tộc)*

Chân Phải cặp một cành Olive 13 lá (Hòa bình)
Chân Trái cặp một bó 13 mũi tên (Chiến tranh)
Ý nghĩa con số 13:

Số 13 tượng trưng cho 13 tiểu bang đầu tiên, mang tinh thần :

$13 = 1 + 3 \times 4$. 1 là một Thiên Chúa. 3 là Ba Ngôi, cai quản 4 phương Trời : Vũ trụ



“ Chim bồ câu là biểu tượng của **Chúa Thánh Thần**..Khi Chúa Kitô đã chịu phép rửa bởi John the Baptist, một chim bồ câu xuống trên Người. (Matthew 03:16 và Mark 1:10).

Chim bồ câu đôi khi được miêu tả với một chi nhánh ô liu trong miệng của nó, như một **biểu tượng của Hòa bình**. Nó cũng tượng trưng cho **ân sủng của Thiên Chúa**.

Bạn có nhớ câu chuyện của Noah, Thiên Chúa đã gửi một trận lụt lớn và sau một cơn mưa ngừng lại, Noah gửi ra một chim bồ câu để tìm kiếm các vùng đất khô, nó trở về mang theo một nhánh ô liu từ núi Ôliu, một biểu tượng của **sự Tha thứ của Thiên Chúa**.

THE LAMB: CON CHIÊN



Một trong những biểu tượng quan trọng nhất của Chúa Kitô là **Con Chiên**. Chúa Kitô là Chiên Thiên Chúa được đề cập trong John 1:35-36 và sự mặc khải 5:6-14 và trong những lời của Thánh Lễ

Độ trắng của Lamb tượng trưng cho sự **Ngây thơ và Tinh khiết**. Chúa Kitô, các **con Chiên hiến tế, đã chết cho tội lỗi của nhân loại**.

Đặc biệt, **Con Cừu** đôi khi được mô tả với một lá cờ, biểu tượng của chiến thắng trên sự chết của Chúa Kitô trong sự phục sinh của mình.

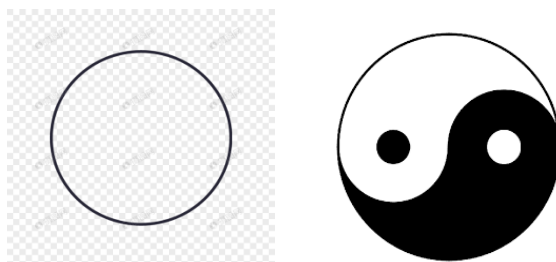
HOA HUỆ

Fleur de lis - biểu tượng của sự tinh khiết



Đây là một ví dụ của một biểu tượng của **Đức Maria**. Độ trắng và vẻ đẹp của hoa huệ là một biểu tượng của **sự tinh khiết của Đức Maria Vô Nhiễm**.

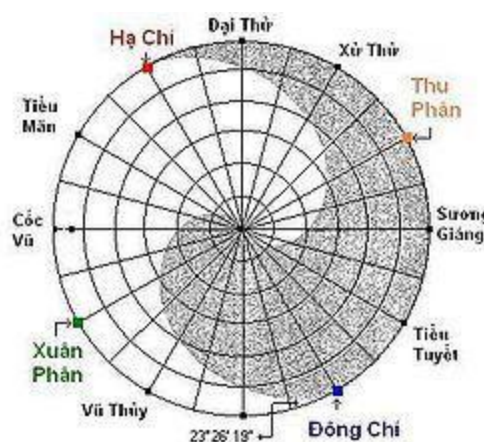
BIỂU TƯỢNG CỦA VIỆT NHO (KHỔNG GIÁO : NGUYÊN NHO)



Hình **VÔ CỰC** (Thái cực nhi **VÔ CỰC**)

VÔ CỰC phân cực thành Thái cực Âm Dương

Hình Thái cực (Ultimate Supreme }



“ Có giả thuyết cho rằng hình ảnh của Thái Cực đồ được tạo lập từ quan sát thiên văn thông qua đo bóng nắng mặt trời. Khi cắm một chiếc que thẳng trên mặt đất và đánh dấu tất cả khu vực mà bóng của que quét trong một năm, sẽ có một đồ hình Thái Cực đồ . (Từ internet) “.

Chúng ta có thể kiểm chứng sự xác thực của hình trên qua thời tiết qua 24 Tiết của một Năm và thời Tiết của các mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông

Hình trên được chia ra làm 24 phần gồm 360 độ, mỗi phần có 15 độ, mỗi phần được gọi là một Tiết 15 ngày, như vậy một năm có 24 Tiết, khi qua một Tiết hay qua một mùa 3 tháng thì khí hậu thay đổi rõ ràng.

Có ý kiến cho rằng Thái Cực đồ của Đạo gia cũng như đồ hình chữ Vạn của Phật gia là có chung một nguồn gốc. Đó chính là các biểu tượng của các dạng Thiên Hà khác nhau trong vũ trụ.

SỰ PHÂN CỤ CỦA VÔ CỰC

VÔ CỰC phân cực thành Thái cực Âm Dương

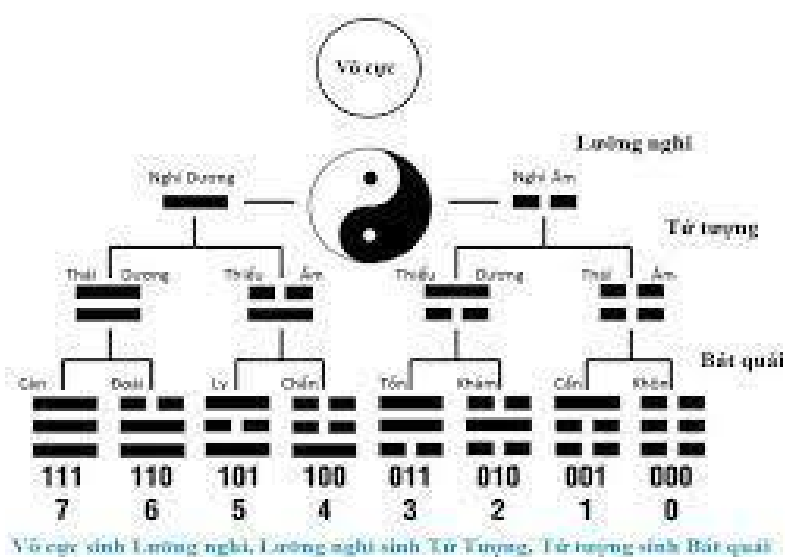
Thái cực là lưỡng cực nhất nguyên (Bipolar)

Thái cực phân ra Lưỡng Nghi (2)

Lưỡng nghi phân ra Tứ tượng (4)

Tứ tượng phân ra Bát quái (8): Quẻ đơn

Lấy Quẻ đơn Bát quái chồng lên nhau thì được 64 Quẻ kép (Hợp Nội Ngoại chi đạo)



HAY XÉP 8 QUẺ ĐƠN THEO CÁCH

CHỒNG CÁC QUẺ ĐƠN TRÊN TRỤC TUNG

LÊN

CÁC QUẺ ĐƠN TRÊN TRỤC HOÀNH

Tên Định	KHÔN 8	CÀN 7	KHÂM 6	TÔN 5	CHẤN 4	LY 3	ĐOÀI 2	CÀN 1
KHÔN 8	88 Thiên Khôn	78 Đài	68 Tiêu	58 Quân	48 Đệ	38 Tân	28 Tụy	18 Đê
CÀN 7	87 Khôn	77 Thiên Càn	67 Đông	57 Tầm	47 Tiêu quái	37 Lê	27 Đàm	17 Độn
KHÂM 6	86 Đe	76 Mông	66 Thiên Khâm	56 Đôn	46 Cấn	36 Vĩ-lê	26 Khôn	16 Tông
TÔN 5	85 Thông	75 Càn	65 Tiêu	55 Thiên Tôn	45 Đông	35 Đông	25 Đông	15 Cấn
CHẤN 4	84 Phục	74 Đài	64 Thiên	54 Lôi	44 Thiên Chấn	34 Phục	24 Tân	14 Vĩ-vong
LY 3	83 Mông-đi	73 Đi	63 Lý-Tử	53 Giảm-khôn	43 Đông	33 Thiên Lý	23 Cấn	13 Đông-khôn
ĐOÀI 2	82 Lâm	72 Thôn	62 Thật	52 Trung-phôn	42 Quí-Muội	32 Khôn	22 Thiên Đoài	12 Lý
CÀN 1	81 Thái	71 Đại-Đài	61 Hôn	51 Thiên-càn	41 Đại-Trung	31 Đại-Hôn	21 Quỷ	11 Thiên Càn

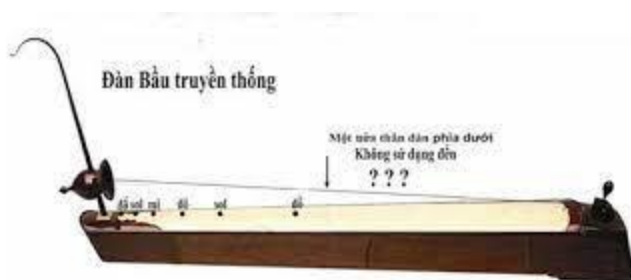
1 Bát Thuần Khôn	2 Bát Thuần Càn	3 Thủy Lôi Truân	4 Sơn Thủy Hồng	5 Thủy Thiên Nhu	6 Sơn Thủy Tụng	7 Địa Thủy Sư	8 Thủy Địa Tỷ
9 Phong Thiên Tiểu Súc	10 Thiên Trạch Lý	11 Địa Thiên Thái	12 Thiên Địa Bỉ	13 Thiên Hỏa Đông Nhân	14 Hỏa Thiên Đại Hữu	15 Địa Sơn Khảm	16 Lôi Địa Dư
17 Trạch Lôi Tụy	18 Sơn Phong Cổ	19 Địa Trạch Lâm	20 Phong Địa Quan	21 Hỏa Lôi Phục Hạp	22 Sơn Hỏa Bỉ	23 Sơn Địa Bác	24 Địa Lôi Phục
25 Thiên Lôi Vô Vong	26 Sơn Thiên Đại Súc	27 Sơn Lôi Đi	28 Trạch Phong Đại Quái	29 Bát Thuần Khâm	30 Bát Thuần Lý	31 Trạch Sơn Hàm	32 Lôi Phong Hãng
33 Thiên Sơn Đốn	34 Lôi Thiên Đại Trắng	35 Hỏa Địa Tân	36 Địa Hỏa Hình Di	37 Phong Hỏa Gia Nhân	38 Hỏa Trạch Khẩu	39 Thủy Sơn Kiến	40 Lôi Thủy Giải
41 Sơn Trạch Tôn	42 Phong Lôi Ich	43 Trạch Thiên Quái	44 Thiên Phong Cổ	45 Trạch Địa Tụy	46 Địa Phong Thắng	47 Trạch Thủy Khôn	48 Thủy Phong Tĩnh
49 Trạch Hỏa Cách	50 Hỏa Phong Đỉnh	51 Bát Thuần Chấn	52 Bát Thuần Cấn	53 Phong Sơn Tiệm	54 Lôi Trạch Quy Muội	55 Lôi Hỏa Phong	56 Hỏa Sơn Lữ
57 Bát Thuần Tôn	58 Bát Thuần Đoài	59 Phong Thủy Hoán	60 Thủy Trạch Tiết	61 Phong Trạch Trung Phu	62 Lôi Sơn Tiểu Quái	63 Thủy Hỏa Kỳ Tế	64 Hỏa Thủy Vị Tế

Bốn mục tiêu của Dịch

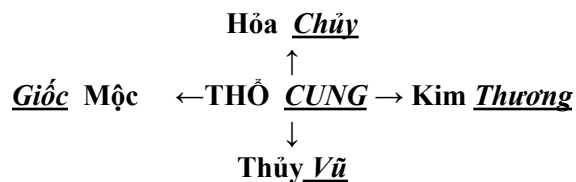
- 1.- Dĩ ngôn giả, thượng kỳ Từ : Lấy ngôn từ để dạy Minh triết
- 2.- Dĩ Động giả, thượng kỳ Biến: Lấy Linh động để dạy biết Biến hóa
- 3.- Dĩ chế Khí giả, thượng lý Tượng: Lấy Tượng để dạy cách chế khí cụ
- 4.- Dĩ Bốc phệ giả, thượng kỳ Chiêm: Lấy Bốc phệ để chiêm nghiệm từng trường hợp.

Tàu có Kinh Dịch rất đồ sộ, nhưng chỉ dùng 64 Quẻ để Bốc phệ, Bói toán: Nhâm Cầm, Độn, Toán, Tàu chỉ theo mục tiêu thứ tư của Dịch, mà không biết đến 3 mục tiêu quan trọng trên.

ĐÀN BẦU



Đàn 1 Dây phát ra Ngũ cung: **Cung, Thương, Dốc, Chủy, Vũ**, (từ Ngũ hành: Thủy, Hỏa, THỔ, Mộc, Kim). Đàn phát ra cả tiếng Sóng và tiếng Chết < thể hiện cặp đối cực Dịch lý > (khi dùng bàn tay hãm tiếng lại thì có tiếng Chết .



Tuy là Ngũ cung ; **Cung Thương, Giốc, Chủy, Vũ** , nhưng Đàn một dây vẫn chơi được đàn Thất cung 7 nốt: **Do Rê Mi Fa sol La Si**.

BIỂU TƯỢNG BẰNG SỐ CỦA VIỆT NHO

Trên kia là những **Biểu tượng bằng Hình**

Dưới đây là **Cổ vật, Cổ nghệ với Biểu tượng bằng Số** được tìm thấy trong **Cổ vật, Cổ nghệ**.

BIỂU TƯỢNG BẰNG SỐ: BỘ HUYỀN SỐ: 2 – 3, 5

Nội dung của **Việt Nho: Văn Hoá Thái Hòa**

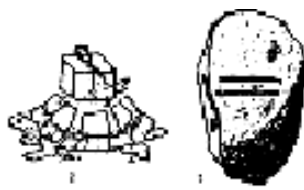
Huyền số 2 (Mystical number 2)



Viên Ngọc Long Toại: Cặp Trống / Mái: Số 2

(Truyện Việt Tinh)

Hòn đá Bắc Sơn có 2 gạch song song. Nét song trùng lưỡng hợp (trên mặt cầu Riemann, 2 đường song song gặp nhau)



Hòn sỏi Bắc Sơn có khắc 2 đường song song



Vũ hóa Hóa Long

Cặp Tiên / Rồng; Số 2

5 Hòn sỏi Ngưỡng Thiều

2 hòn mài nhọn, 3 hòn để thô



Chùa Một cột

Cái Hồ < vuông : **Địa phương** > biểu tượng cho **Nòng**: Yoni (Âm)

Cái Cột < Tròn: **Thiên viên** > biểu tượng cho **Nọc**: Lingam (Dương)

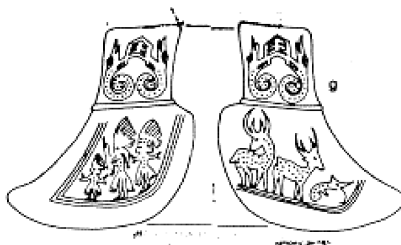
Nòng / Nọc = Âm / Dương

Đài Phật trên xây trên nền tảng Âm Dương



Hình Nữ Oa Phục hy nôỉ đuôi nhau (Gao chỉ: Lương nhất) : Số 2

Bộ Huyền số 2 - 3



Cây **Phủ Việt** hay Búa Việt

Trên: 2 Giao long cái hoa kết hoa hay giao thoa (Ròng)

Dưới: Gia đình 3 người đội lông chim trên đầu (Tiên)

Gia đình 3 con Nai

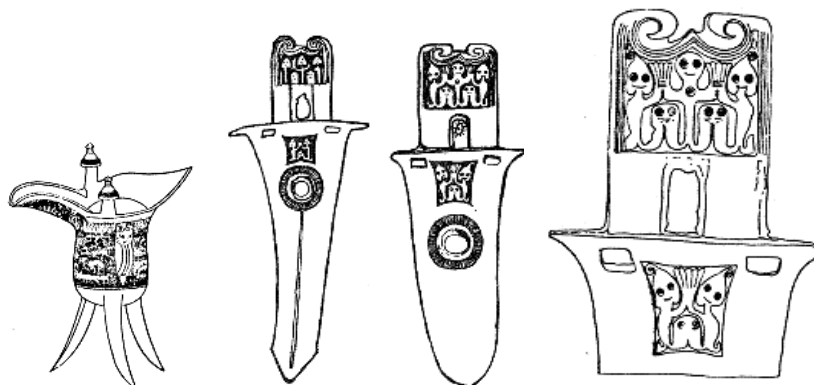


Cái Đỉnh đồng có 2 tai 3 chân



Bộ 3 cái chạc, đồ tùy táng: số 3

Bộ Huyền số 2 - 3



Cái Tước: 2 tai 3 chân

Cái cán dao (cái Qua) :

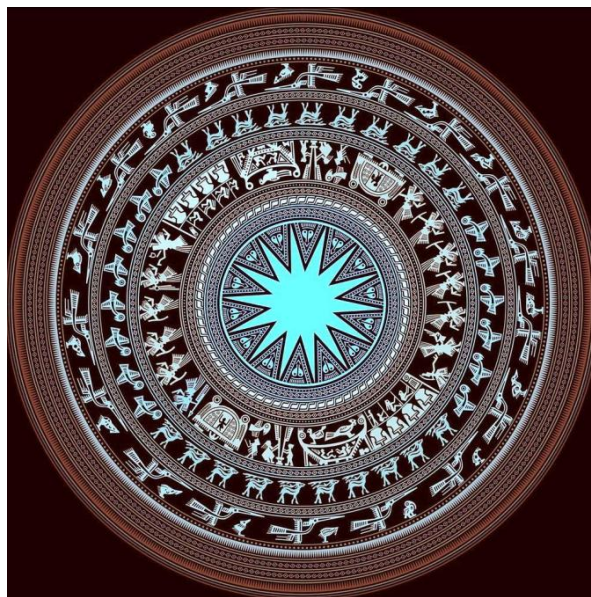
Trên 3 người . Dưới 2 người giao nhau

Trống Đồng Ngọc Lũ

Ở chính giữa co ngôi
14 tượng trưng cho 1
có 2 tuần trăng : 24
trung cho Âm

Ở Trung tâm (tiếp theo
thêm hai vòng) có 3
số Lẽ tượng trưng cho

Vậy 3 vòng ở trung tâm
cho **Âm Dương**



sao 14 cánh . con số
tuần Trăng, một tháng
đêm, **ngôi sao tượng**

ngôi sao 14 cánh có
**vòng, số 3 là số Trời,
Dương.**

Trống tượng trưng

Tiếp đó là hình những hươu nai, chim chóc, những người mang lông chim cầm lao nhày múa theo chiều Tả nhậm (Ngược chiều kim Đồng hồ: Thuận Thiên) hướng về Trung Tâm, tượng trưng **Tiết nhĩp Hòa của Vũ trụ để diễn tả cảnh “ Âm Dương Hoà . “**

SỰ PHÂN CỰC CỦA VÔ CỰC THÀNH THÁI CỰC ÂM DƯƠNG

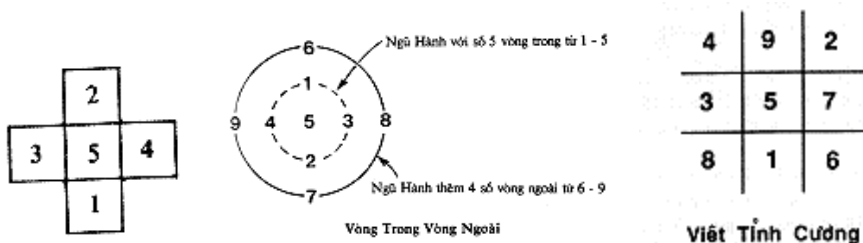
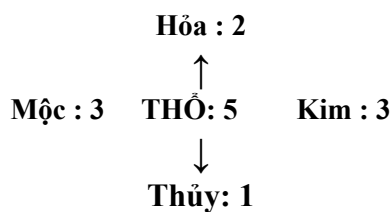
: Số 2

Hai loại Biểu tượng

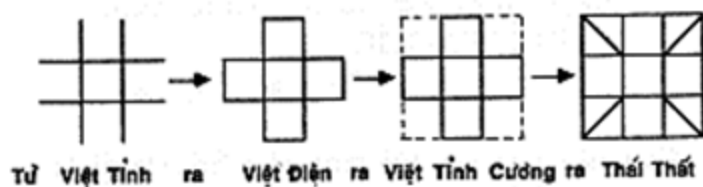
Biểu tượng bằng Hình (Ở Trên)

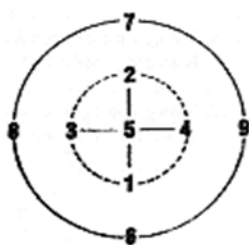
Biểu tượng bằng Hình và Số

Đồ hình và số độ Ngũ hành



Kép nét Thập tư nhai , khung của Ngũ hành, ta có Việt Tỉnh, Việt Điện, Việt Tỉnh Cường, Thái Thất, Lạc Thư, Hà Đồ Lạc Thư tới Cửu trù Hồng phạm.

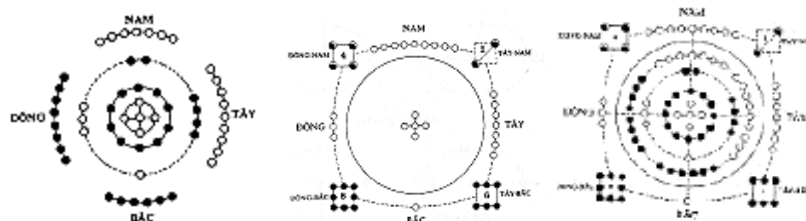




4	9	2
3	5	7
8	1	6

Vòng Trong vòng Ngoài

Lạc Thư (Matrix [3 x 3])



Hà Đồ + Lạc Thư = Đồ Thư hợp nhất

Nền tảng của Gia đình và Xã hội

Gia đình : Nam nữ bình quyền ;50 Âm + 50 Dương =100

Xã hội: Huyền thoại 100 trứng 100 Con: Tinh thần Nhân Nghĩa, Bao dung (Hùng Dũng) của Dân tộc

4 Ngũ Kỳ	9 Ngũ Phúc Lục Cực	2 Ngũ Sự
3 Bát Chiến	5 Hoàng Cực	7 Kế Nghi
8 Thử Trứng	1 Ngũ Hành	6 Tam Đức

Cử Trù Hồng phạm

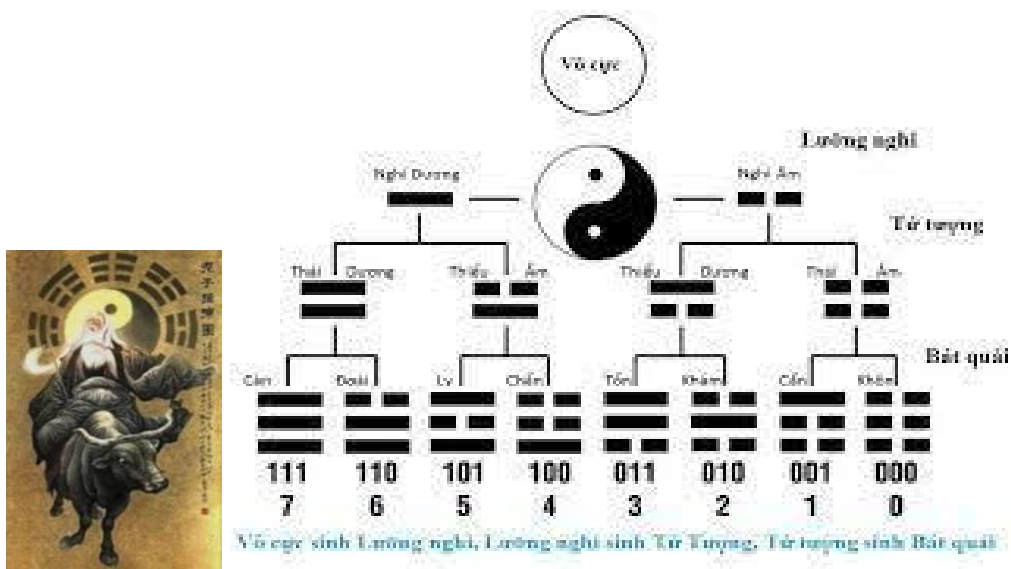
ĐI TÌM VẠN GIÁO NHẤT LÝ

I.- VIỆT NHO & LÃO GIÁO



Lão giáo với Thái cực - Bát quái

Nho giáo với Thái cực - Bát quái



Lão với Nho có cùng chung gốc Thái cực . . . Bát quái

II.- NHO VỚI PHẬT GIÁO

PHẬT GIÁO VỚI CẶP ĐỐI CỰC NÒNG / NỌC: ÂM / DƯƠNG: THÁI CỰC



Chùa Một Cột

HÒ VUÔNG LÀ NÒNG (Yoni), CỘT TRÒN LÀ NỌC (Lingam):

CẶP ĐỐI CỰC NÒNG / NỌC : ÂM / DƯƠNG: THÁI CỰC

NHO VỚI CẶP ĐỐI CỰC TIÊN / RỒNG



Hình Tiên / Rồng; Cặp đối cực Âm / Dương (Nho)



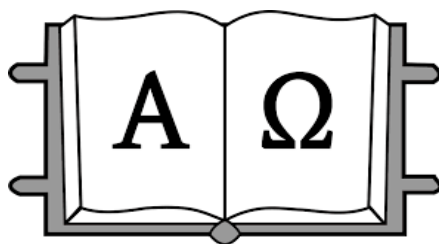
Hình Cối / Chày: Nòng / Nọc : Yoni / Lingam: Cặp đối cực Âm / Dương (Phật)

III.- NHO VÀ CÔNG GIÁO

NHO VỚI THÁI CỰC : ÂM / DƯƠNG



CÔNG GIÁO VỚI CẶP ĐỐI CỰC: ALPHA/ OMEGA



ALPHA / OMEGA : JESUS CHRIST

IV.- NHO GIÁO VỚI NỀN DÂN CHỦ HOA KỲ

ĐA SỐ / THIỂU SỐ : E PLURIBUS UNUM: THÁI CỰC

ĐA / NHẤT LŨƠNG NHẤT : THÁI CỰC

Vậy tất các Tôn giáo và Văn Hoá đều có gốc Chung là **Thái cực** tức là **Nguồn Tâm linh**. Nho bảo **Thái cực** là **Nhất Lý** (Lý nguyên khởi) với **Nhất lý thông Vạn lý minh** .

Khi hiểu rõ được Thái cực Âm Dương Hoà thì mới hiểu rõ được những Hiện tượng biến hoá trong Vũ trụ .

Các Tôn giáo tuy khác nhau về phần Riêng nhưng đều có phần Chung là Nguồn gốc Thái cực (Đồng quy nhi Thù đồ)

SỰ HỘI NGỘ

GIỮA VIỆT NHO & CÔNG GIÁO

NHỮNG BIỂU TƯỢNG CHUNG GIỮA NHO GIÁO VÀ CÔNG GIÁO ;

Ngôi sao 14 cánh ở Trung tâm Trống Đồng và Ngôi sao được treo nơi hang đá của Chúa Giê –su: Chúa Giê – su từ Trời xuống Thế



Ngôi sao 14 cánh ở Trung tâm Trống Đồng và ngôi sao 14 cánh được treo ở cửa hang Bethlehem, nơi Chúa Giê su được sinh ra,

Thánh Giá & Đồ hình Ngũ hành



Đồ hình Ngũ hành có 4 hành xung quanh và Hành Thổ ở Trung Tâm; Đây là **Tạo Hoá** **lư** hay **Hóa công** hay **Lò Cừ** hay **nguồn Sinh sinh Hoá hoá của Vũ trụ**.

Thánh giá có **4 lỗ đóng đinh** nơi **hai Tay** và **hai Chân** của Chúa Giê su tức là 4 lỗ tương đương với 4 hành của Ngũ hành, **vết dòng đâm vào cạnh sườn bên trái quả Tim** tương đương với hành Thổ, Chúa Giê su lại từ Trời xuống thế,

Chúa Giê su là nguồn Sống và nguồn Sáng (Trục Tung: Thuỷ (Vật chất : **Nguồn sống**) / Hòa (Năng lượng Tình thương : **Nguồn sáng**; Bác ái , Công bằng) của Ngũ hành

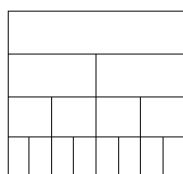
NGỌN LỬA

Hành **THỔ** của Ngũ hành là **nguồn Năng lượng Tình thương** < có Công thứ $E = mc^2$ (Einstein) > , chính là **Thiên Chúa**.

BIỂU TƯỢNG CỦA NÉT GẤP ĐÔI (Twofoldness)

Nét Gấp đôi quan trọng bậc nhất của Văn Hoá, 2 mà 1, 1 mà 2 (Nhất nguyên lưỡng cực :Bipolar), chứ không Nhị nguyên (Triết lý Triệt Tam: Tiers exclu, non contradiction của Âu Tây : 1 là 1; 2 là 2) .

Nét gấp đôi là thần dược chữa bệnh Duy lý một chiều (Từ Triết lý Triệt Tam: Tiers exclu)



Biểu đồ của Dịch: Thái cực, Lưỡng nghi, Tứ tượng, Bát quái, 64 Quẻ kép. . .

1 → 2 2 → 4 4 → 8 8 → 64

Nét Gấp đôi (từ Dịch) < Two foldness >

Các nền Văn hóa khác thiếu nét Gấp đôi

BIỂU TƯỢNG CHÚA GIÊ-SU TỪ TRỜI XUỐNG THẾ

**Ngôi sao 14 cánh và 3 vòng ở Trung tâm Trống Đồng Ngọc Lũ
tượng trưng cho Âm Dương < Thái cực >**

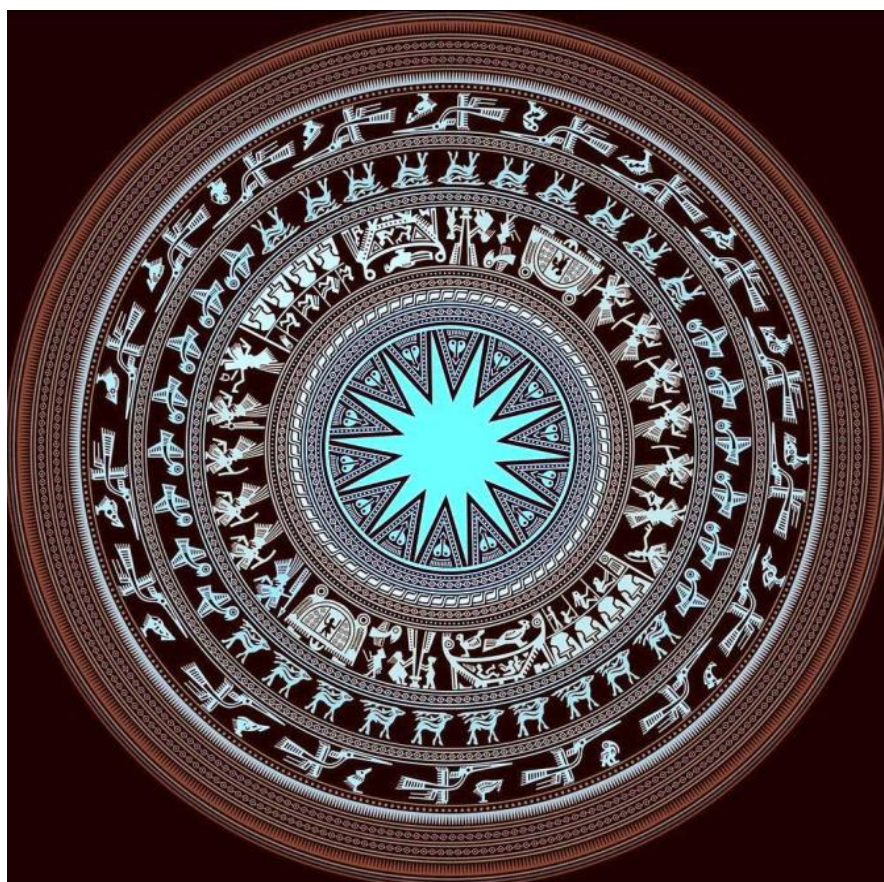
Ngôi sao 14 cánh nơi Hang Đá Bethlehem tượng trưng cho Trời



Nơi Chúa Giê su sinh ra được đánh dấu bởi ngôi sao 14 cánh



Hình Ngôi sao 14 cánh nơi Hang Đá Bethlehem tượng trưng cho Trời



Vết tích của Chúa Giê su từ Trời xuống Thế

Các chữ vòng quanh bên trong ngôi sao 14 cánh

Hide Virgine Maria Jesus Christus Natus Est

Có nghĩa là: Nơi đây Trinh Nữ Maria đã hạ sinh Đức Giêsu Kitô

NGUỒN GỐC GIA ĐÌNH CỦA VIỆT NHO



Hà đồ (Sách Cha) + Lạc Thư (Sách Mẹ) = **Đồ Thư Hợp nhất** = Gia đình Vợ Chồng

Hà Đồ (30 chấm - + 25 chấm +) = 55 chấm.

Lạc Thư (20 chấm - +25 chấm +) = 45 chấm

Đồ Thư hợp nhất : 50 chấm Âm + 50 chấm Dương = 100

Nền tảng của Gia đình : Nam Nữ bình đẳng.

NGUỒN GỐC TINH THẦN DÂN TỘC CỦA VIỆT NHO

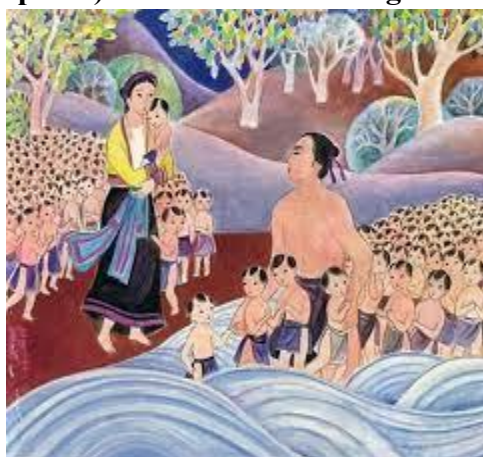
Hà đồ Lạc thư là nền tảng của Huyền thoại Tiên Rồng

100 trứng 100 con



Phối cảnh minh họa - 01

Tranh Phù điêu (Tranh đắp nổi) : Gia đình Tiên Rồng đoàn tụ (Còn ở Qui Nhơn (?)

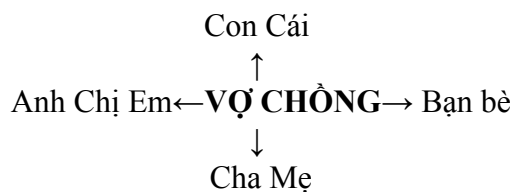


Tranh Tiên / Rồng phân cực: lên Non xuống Biển để phát triển Bản sắc riêng:

**Mẹ (lên Núi tu Tiên) : Non Nhân
 Cha (xuống Biển luyện Trí) : Nước Trí
 Con: Hùng / Dũng (Bao dung)**

Đây là nền tảng của Tinh Thần Dân tộc, do mất Gốc nên nhìn Gà hoá Cuốc, hai Biểu tượng cho giá trị Tinh thần , lại gán cho là hai con vật tưởng tượng. là đầu Trâu mình Rắn! (Vua Tự Đức)

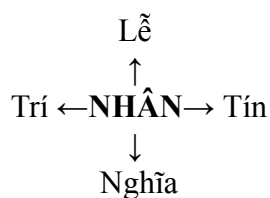
13.- CƠ CẤU GIA ĐÌNH



Vợ Chồng ở vị trí hành Thổ

14.- CƠ CẤU TU, TỀ

A.- TU: NGŨ THƯỜNG (CÁ NHÂN)



Nhân ở vị trí hành Thổ

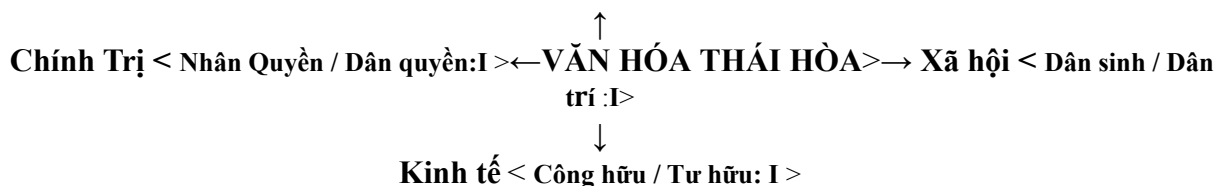
B.- TỀ: NGŨ LUÂN (GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI)



Vợ Chồng ở vị trí hành Thổ

C.- CƠ CẤU TRỊ BÌNH: NGŨ HÒA (CƠ CHẾ XÃ HỘI)

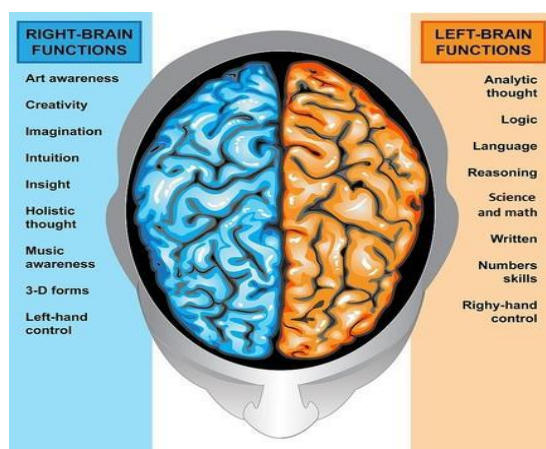
Giáo dục < Thành Nhân / Thành Thân: I >



Văn Hóa ở vị trí Trung tâm hành Thổ

TÂM CỦA CON NGƯỜI

Não bộ với hai Bán cầu Não và cầu nối Corpus Callosum



Tâm không phải là quả Tim như thường nghĩ xưa nay, mà Tâm chính là hai Bán cầu Não Phải (chủ Tình) và Não Trái (chủ Lý) được nối kết với nhau bởi cầu nối Corpus Callosum như là xa lộ để hai bán cầu trao Tình đổi Lý với nhau sao cho Tình Lý tương tham giúp Thân an Tâm lạc. .

Ý NGHĨA CÁC HUYỀN SỐ : 2 -3 , 5

Số 2: Vũ trụ quan động

Tượng trưng cho Vũ trụ quan động theo Dịch lý Âm Dương Hòa: Luật Biến dịch bất biến trong V Vũ trụ

Số 3: Nhân sinh quan Nhân chủ

1 Trời, 2 Đất, 3 Người, Không Duy Tâm, không Duy vật mà là Nhân chủ: Con Người Nhân chủ, có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường, luôn sống theo Dịch lý tức là thuận Thiên để sinh tồn và sinh hoạt theo Dịch lý (theo 3 Luật lớn của Vũ trụ) để sinh tồn phát triển.

Số 5: Tâm linh sử quan

Số 5 thuộc hành Thổ, tượng trưng cho VÔ, là nguồn Tâm linh, nguồn năng lượng Tình Yêu sáng tạo ra Vũ trụ và điều phối Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ.

Hành Thổ tượng trưng cho nguồn Năng lượng Tình Thương, chính là Thiên Chúa.

BIỂU TƯỢNG PHỤNG VỤ CỦA CÔNG GIÁO MANG BỘ SỐ: 2 – 3, 5 (2+3=5)

Bàn Thờ: 2 hàng bạch lạp, mỗi hàng 3 cây



Bàn Thờ ; 2 hàng bạch lạp, mỗi hàng 3 cây



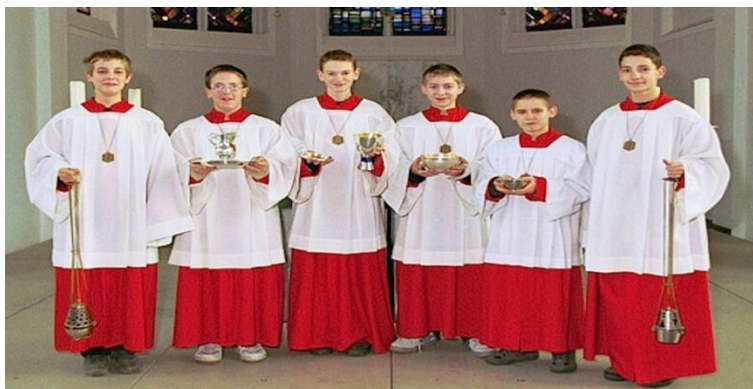


Trong Lễ Giáng Sinh 2018 do Đức Giáo hoàng Francisco Chủ tế, trên Bàn Thờ ta thấy có 1 cây Thánh giá ở giữa Bàn Thờ, hai bên có Hai (2) dãy đèn sáp, mỗi dãy có Ba (3) cây.

Trong Ban giúp Lễ cho Đức Giáo Hoàng thì có 6 Chủ giúp Lễ, có khi chia ra;

(2) hai Bên, mỗi bên 3 Chủ,

2.- Ban giúp Lễ mang Bộ số 2 -3



Các Chú giúp Lễ được chia ra làm 2, mỗi bên 3 chú

3.- Cách Xông Hương mang Bộ số : 2 - 3

(Xông hương để bắc cầu Mối liên hệ với Thiên Chúa)

*Khi Xông Hương bàn thờ, Đức Giáo hoàng cũng **lắc Bình hương ba (3) lần, mỗi lần hai (2) lắc**, Khi xông hương cho Giáo dân cũng vậy. Đây là hành động mang ý nghĩa Tôn giáo, chứ không phải hành động theo thói quen nào.*



Xông hương Bàn Thờ Tế lễ



Xông hương cho Tín đồ

BIỂU TƯỢNG TRONG DỤ NGÔN CỦA CHÚA GIÊ-SU

4.- Bộ số 2 – 3 trong Dụ ngôn của Chúa Giê – su nơi 4 Phúc âm

Bộ số 2 - 3, 5 (5 - 2 = 3) trong Bốn Phúc Âm

Hóa bánh ra nhiều lần, bánh cá dành cho 5000 người ăn là phép lạ duy nhất được trình thuật trong cả bốn quyển **Phúc Âm** quy điển (**Mátthêu 14:13-21**, **Mácô 6:31-44**, **Luca 9:10-17** và **Gioan 6:5-15**).

Phép lạ 5 chiếc bánh và 2 con cá. (5 – 2 = 3)

5.- Ý nghĩa của bộ số: 2 -3 , 5 [3]

Trong ba ví dụ trên chúng ta đều có bộ Huyền số: 2 – 3, 5 (= 2+3).

Đây là sự gặp gỡ từ Gốc tới Ngọn giữa Kitô giáo và Việt Nho:

Gốc là Bộ huyền số: 2 - 3, 5.

Ngon là “ Tôn giáo đại kết “ và “ Vạn giáo nhất lý hay Lý Thái cực “.

Theo Việt Nho thì Bộ số 2 -3, 5 là Cơ cấu của nền Văn hoá Thái hòa Việt Nam , trong đó :

Số 2 và 5 trong Thánh kinh là thức ăn gồm 2 con Cá, và 5 cái bánh

đã biến thành nhiều cá và bánh dùng làm thức ăn cho 5 ngàn người, còn theo Việt Nho số 2 là Dịch lý tức là nguồn Sinh sinh Hoá hóa trong Vũ trụ.

Số 3 trong Kitô giáo là Tam vị nhất Thể tức là Chúa Ba Ngôi.

Trong Kitô giáo Tam vị là Đức Chúa Cha, Chúa Con & Chúa Thánh Thần, nhất Thể cả Ba ngôi đều là Chúa

Trong Phật giáo số 3 là Phật, Pháp, Tăng

Trong Nho giáo là Tam tài: Thiên, Địa, Nhân

Số 5 (thuộc trục Thủy / Hỏa) là nguồn Sống và nguồn Sáng tức là Chúa Giê -su.

Nguồn sông là Nước (Thủy : Vạn vật chi nguyên) , tượng trưng cho Vật Chất

Nguồn Sáng là Quang năng, tượng trưng cho Tinh thần Bác ái và công bình (wave & particle duality: Wave ~ Bác ái, Particle ~ Công bằng).

Chúa Giê -su: Nguồn Sống và nguồn Sáng

Thiền nghĩ không phải tình cờ mà Việt Nho và Thánh kinh có những con số giống nhau, đó là những Huyền số mang Tinh thần nền tảng của Văn hoá và Tôn giáo.

Trong Lễ Rửa Mình Thánh: Rửa Chúa Giê -su

(Rửa Mình Thánh để lập Mối Liên hệ với Chúa Giê -su và Tha nhân)

Sau khi Lễ xong thì Giáo dân được rửa mình Thánh Chúa. Từ thuở nhận ra Vật Tổ có Linh lực, người Việt cổ cũng có thói quen Ăn Vật Tổ để nhận thêm Linh lực. Giáo dân rửa mình Thánh cũng là tiếp nhận Linh lực của Chúa Giêsu. Linh lực đó là nguồn Sống và nguồn Sáng.

Phép Bí tích Rửa tội: Nghi thức lãnh nhận Nguồn Sống và nguồn Sáng



Giếng Rửa tội

Đèn cây thắp sáng

*Giếng Rửa tội: Baptismal fountain chứa Nước phép Rửa Tội:
Nước tượng trưng cho Nguồn Sống. (Thủy: Vạn vật chi nguyên)*

Ngọn Nến cháy sáng: Nguồn Sáng: Bác ái, Công bằng.

Trong Phép Rửa Tội, người được chịu phép Rửa thì được dội Nước (nguồn Sống) lên đầu và sau đó được trao cho ngọn Nến cháy sáng (nguồn Sáng) cầm tay..

Như vậy, người chịu phép Rửa nhận được nguồn Sống và nguồn Sáng tức là nhận được Chúa Giê-su.

BA BƯỚC TRONG CUỘC PHỤC SINH CỦA CHÚA GIÊ-SU

Sau khi táng xác được 3 ngày thì Chúa Giê-su sống lại. Đây cũng là bài học cho Giáo dân muốn vào Cửa hẹp thì phải tu luyện theo 3 giai đoạn (Trois evolutions mystiques):

Tẩy rửa tội lỗi (purgatoire way),

Nền Thánh (Illuminative way), và

Kết hợp với Chúa (Unitive way). [**The State or Way.**]

Việt Nam cũng có Tục lệ khi táng người Chết, đến ngày thứ 3 thì thăm Mả : Mở Cửa Mả.

Qua sự giải thích trên có thể có vị cho rằng, cách giải thích như trên sẽ làm mất tính chất thiêng liêng của Chúa Con và Chúa Cha, Chúa Cha là Đấng vô Hình, Vô sắc, Vô thanh, vô xú, nên không thể dùng ngôn từ hữu hạn mà diễn tả mà chỉ diễn tả được là Đấng VÔ BIÊN, VÔ CỰC, còn Chúa Con giáng thế, có hình thể “ Nhân “, ở vị trí Trung cung hành Thổ, nên vẫn là Thiên lý Thái cực.

Mặt khác, linh hay không linh là do :” Linh tại ngã bất linh tại ngã : Linh hay không là do Tâm hồn ta có trong sáng để cảm nhận được bằng trực giác về những gì linh thiêng thuộc về Tinh thần hay không .

Chúng ta nên nhớ Tâm linh (Vô) và Khoa học (Hữu) cũng là hai mặt đối đáp của Thái cực, (Dịch : nghịch số chỉ lý) tuy nghịch số nhưng phải được kết thành Lương nhất, như Tâm linh < Âm > / Khoa học < Dương > mới thành Thái cực .

Mặt khác Linh có nghĩa là có thể hiển hiện nhiều nơi cùng một lúc trong Không gian và bất cứ thời khắc nào trong Thời gian cũng hiển hiện được, nên mới nói Thần linh (ubiquitous) .

Ngày nay Khoa học đã tìm ra Tình Yêu ở trong Não của con Người chứ không phải trong Tim: **Bán cầu não Phải chủ Tình, Bán cầu não Trái chủ Lý**, giữa hai bán cầu có cầu nối gọi là **Corpus Callosum** để cho hai Bán cầu tương giao với nhau giúp cho “ **Tình / Lý tương tham** “ .

TINH THẦN HÒA CỦA KITÔ GIÁO:

BÁC ÁI, CÔNG BẰNG, THA THỨ 70 LẦN 7

Quả thật giữa Kitô giáo và Việt Nho đều có chung Bộ Huyền số 2 - 3 , 5. Bộ Huyền số chính là Cơ cấu hay nền tảng của Tôn giáo hay Văn hóa. Còn phần Tinh hoa của Kitô giáo và Việt Nho cũng có phần giống nhau:

Bác ái / Công bằng lương nhất thì có Dũng lực để Tha thứ 70 lần 7 để đạt mỗi Hòa.

Nhân ái / Lý Công chính hay Tình / Nghĩa lương nhất thì đạt Hùng / Dũng để Bao dung nhau mà sống Hoà với nhau.

Không chỉ Kitô giáo và Việt Nho có Bản chất Hòa mà **Phật giáo** cũng có Bản chất Hòa như thế: **Từ bi / Trí tuệ lương nhất** thì Hỷ xả để sống **Hoà** với nhau.

Vậy cả ba đều có Bản chất Hòa. Các Tín đồ Tôn giáo mà sống bất hòa với nhau thì quả là hai bên chưa sống đúng với tinh thần Tôn giáo của mình.

Ý nghĩa của Bộ Huyền số (theo Việt Nho)

1.- Số 2

Số 2 tượng trưng cho các cặp đối cực trong Vũ trụ, theo Văn gia thì là cặp Âm / Dương, theo Chát gia thì Tiên / Rộng, Nói tổng quát thì khi cặp đối cực không quá cách biệt thì đôi co với nhau không bên nào thắng bên nào bại, cứ xê đi dịch lại mà cân bằng theo thế quân bình động mà tiến hóa.

Vài ví dụ cụ thể để nhận diện:

Trong bộ máy Hô hấp của con người khi hơi thở Vào và thở Ra điều hoà thì con người khỏe mạnh.

Để hiểu rõ: Âm cũng tượng trưng cho nguồn Tình và Dương cho nguồn Lý, khi hai người nhất là Trai Gái, Vợ Chồng sống với nhau cho trọn Tình vẹn Lý thì thuận Vợ thuận Chồng thì đạt Hạnh phúc, đối với người khác cũng vậy. Con người vốn bất toàn, nhiều khi làm tổn thương người khác, nếu người khác không rộng lượng nhờ Tình thâm để tha thứ thì sẽ bất hoà, làm rối loạn

gia đình xã hội. Về Lý cũng vậy nếu có sự hiểu biết một cách đầy đủ về nhau để không bị thiên lệch thì không gây xích mích với nhau. Nói tóm lại, có sống với tình thân “ một Vừa hai Phải” với nhau thì mọi sự sẽ êm thấm.

Một con người có Tinh thần và Vật chất hay Tâm Vật cân bằng thì Thân an Tâm lạc.

Với Vũ trụ khi sự giãn nở của Vũ trụ do Big Bang được cân bằng với sự co rút do Năng lượng tối thì mới không bị nổ tung (?)

Trong Không gian thì Các Thiên thể đều được sức Ly tâm và Quy tâm hài hoà mà di chuyển không ngừng trong không gian.

Trong Điện học thì hai luồng ion Âm và Dương di chuyển ngược chiều giao thoa mà tạo ra Dòng điện.

Trong Từ học khi tứ lực của cực Bắc và cực Nam giao thoa thì sinh ra Từ phổ.

Một Điện tử được trung hoà khi tích điện của Nhân và của Electron được cân bằng.

Vậy số 2 tượng trưng cho sự Tiến hoá của các cặp đối cực theo Quân bình động, nên luôn luôn Thái Hòa.

2.- Số 3

Theo Văn hoá Việt, số 3 tượng trưng cho Tam tài: Thiên - Nhân - Địa được tượng trưng bằng ba gạch ngang: Nét Trên là Thiên, nét Giữa là Nhân, nét Dưới là Địa, nên con Người Được định nghĩa là “ **Thiên Địa chi Đức** “, tức con người là tinh hoa của Trời Đất. Muốn duy trì vị thế ở giữa không lệch về bên nào, nên không Duy Thiên mà Duy Tâm, cũng không Duy Địa mà Duy Vật, do đó là con người phải tự Chủ, tự Lực, tự Cường để đóng vai làm Chủ trong mọi lãnh vực.

Đó là con Người Nhân Chủ, được Tổ tiên gọi là Trai hùng Gái đảm, nhờ thế mà con Người có khả năng làm Chủ Chính Minh, Gia đình Minh và Đất Nước Minh.

3.- Số 5

Theo cơ cấu Ngũ hành, thì số 5 thuộc hành Thổ tượng trưng cho Thế giới Vô, tức là thế giới Tâm linh Vô biên còn 4 số : 1, 2, 3, 4 thuộc các hành Thủy, Hỏa, Mộc, Kim tượng trưng cho **Hữu**, tức là thế giới Hiện tượng hữu hạn. Thế giới Tâm linh là nguồn Sáng, còn thế giới Hiện tượng là thế giới Vật chất.

Ta có thể lấy ví dụ Ánh sáng được truyền đi vừa theo là Sóng hình Sin vừa theo đường thẳng, hai nguồn này chỉ là một, không thể tách đôi (Theo Louis De Broglie) . Làn sóng Hình sin bao quanh dòng photon truyền theo đường thẳng. Làn sóng bao quanh che chở tựa như nguồn Tĩnh, đường thẳng hướng dẫn sự truyền của làn sóng cho đúng hướng như Lý công chính , ta có thể gọi làn Sóng là nguồn Tĩnh, và dòng photon là nguồn Lý hay gọn lại là **Tĩnh / Lý, Nhân / Nghĩa hay Bác ái / Công bằng hay Từ bi / Trí huệ.**

Nét Lưỡng nhất (dual unit) của nền Văn hoá Việt là sợi dây liên kết các cặp đối cực thành hệ thống hài hòa, nói cách khác nét Lưỡng nhất cũng là nét Nhất quán của nền Văn hóa, Nét Lưỡng nhất lại là nền tảng của Dịch.

Cơ cấu của Nền Văn Hóa Việt Nam

Vì Văn tự chưa phát triển đủ, nên Tổ tiên đại chủng Việt đã cắt dấu bộ số Huyền niệm trong nhiều lãnh vực để khỏi bị mai một, nhất là chống lại âm mưu tiêu diệt Văn hoá của Tàu.

Ta có thể tìm thấy **Bộ Huyền số 2, 3 – 5 trong vô số Di chỉ của Tổ tiên Việt (yueh people)** đã dối lại cho con cháu trong nhiều lãnh vực đã nêu trên.

Chúng tôi đã viết cuốn “**Văn hoá Đông Nam**” của đại chủng Việt: Đông theo Ngũ hành có số đô là 3, còn Nam là 2. $3 + 2 = 5$.

Theo sự khai quật của T. G. Kim Định thì bộ số huyền niệm: 2-3, 5 là Cơ cấu của nền Văn hoá thái hòa của đại chủng Việt, cũng là Cơ cấu của Việt Nho.

Lạ thay! Không hiểu tại sao Cơ cấu Việt Nho đã tiềm ẩn trong Thánh Kinh Cựu và Tân ước, đây là cuộc Hạnh ngộ giúp người Công giáo đi vào lòng Dân tộc cũng như giúp Dân tộc hòa mình vào cuộc hội nhập Đông Tây mà xây Nhà dựng Nước.

VIỆT NHO VỚI NỀN DÂN CHỦ HOA KỲ

TINH THẦN DỊCH LÝ VIỆT NƠI CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ HOA KỲ

I.- Quốc Ấn Hoa Kỳ: The Great Seal of USA



Từ trên xuống dưới:

1.- Trên đầu Chim có Chòm 13 ngôi sao

Chim Đại Bàng tung cánh bay cao miệng ngậm giải Lụa có hàng Chữ Latin: **E Pluribus Unum**: Out of Many: One : Đa → Nhất (Tinh thần đoàn kết Dân tộc)

(Câu **E. Pluribus Unum** có ý nghĩa tương tự như cấu trúc khấn đống của Việt Nam: Nhiều bẻng kết chéo thành Hình chữ Nhân lại với nhau)

Trên cùng có một chòm 13 Ngôi sao tượng trưng cho 13 Tiểu bang lập quốc đầu tiên, nhưng cũng mang ý nghĩa Kitô giáo. số 13 tượng trưng cho 1 Chúa Giê-su và 12 Tông đồ trong Tiệc ly. Con số 13 : $1 + 3 \times 4$ còn có ý nghĩa khác :

Số 3 tượng trưng cho Thiên Chúa 3 ngôi (Trinity).

Vậy con số 13 có ý nghĩa là Một Thiên chúa 3 ngôi cai quản 4 phương trời của Vũ trụ.

13 cũng là hình của Chúa Giê – su với 12 Tông đồ trong Tiệc ly.

2.- Trước ngực mang nền lá Cờ 13 sọc

Teên ngực , Chim mang Quốc kỳ gồm 3 màu xanh trắng đỏ mang 6 sọc đỏ và 7 sọc trắng; 7 là số L, 6 là số Chẵn , tức là cặp đối cực Lẽ / chẵn: 7 / 6 của Dịch lý tức là nguồn sinh sinh hoá hóa trong Vũ trụ.

3.- Hai chân mang cành Olive và Mũi tên:

Biểu tượng của Hoà bình / Chiến tranh

Chân Trái chim cặp cành olive 13 lá tượng trưng cho Hoà bình và chân Phải cặp chùy 13 mũi Tên tượng trưng cho Chiến tranh. Hoà bình / Chiến tranh là cặp đối cực theo Dịch lý. Ngoài ra chân Trái cặp cành Olive, theo lối Tả nhậm của Việt (Thuận Thiên) là coi trọng Hoà bình hơn chiến tranh, nhưng cũng sẵn sàng trực diện với Chiến tranh.

Vật Quốc ấn tượng trưng cho Tinh thần Dân chủ của Hoa kỳ

II.- “ Cơ cấu và Sinh hoạt của Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ

1.- Quan niệm về Nền tảng Dân chủ

Nói đến Chế độ Dân chủ là chúng ta phải tìm hiểu đến **nền tảng của Chế độ Dân chủ**, sống trong Chế độ Dân chủ chúng ta phải làm sao dung hoà được sự **Tự do Lựa chọn Cá nhân** và sự **Ràng buộc của Tập thể**.

a.- Tự do cá nhân (Freedom of Choice)

Là quyền thiêng liêng nhất của con Người.

b.- Sự Ràng buộc của Tập Thể

Là nền tảng của sự Hợp quần trong Xã hội.

“ **Tự do Cá nhân / Ràng buộc Tập thể** “ là cặp đối cực của Dịch lý có được **Lưỡng nhất** thì **Chế độ Dân chủ** mới được **Tiến bộ** trong trạng thái **ổn định** theo Dịch lý “ Âm Dương hòa “.

Để cho sự Ràng buộc Cộng đồng Xã hội khỏi đổ vỡ mà lo việc lớn chung thì mọi Tự do Cá nhân phải tuân theo luật:

c.- “ **Thiểu số phục tùng Đa số**”.

Nhưng vì Thiên bẩm cao thấp của các thành phần trong Xã hội khác nhau mà Luật này không đáp ứng được nhu cầu Tiến bộ của Xã hội, cả hàng triệu Y tá cũng không bằng một Bác sĩ trong việc chữa Bệnh, nên yếu tố Tư cách và Khả năng về Quốc kế Dân sinh là vô cùng quan trọng, yếu tố này tiếng Anh gọi là competency..

Về phương diện này thì:

d.- “ Đa số phục tùng Thiểu số “

Muốn cho sinh hoạt Quốc gia được Tiến bộ và Ổn định thì lại phải sinh hoạt sao cho hai luật : “ **Thiểu số phục tùng Đa số / Đa số phục tùng Thiểu số** “ có được **Lưỡng nhất** hay Hải hòa thì khi đó sinh hoạt Quốc gia mới đạt tính thần quyền biến theo Dịch lý .

2.- Thiết lập Cơ chế Xã hội

a.- Tam quyền phân lập

Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ đã đáp ứng được Tiêu chuẩn trên, bằng cách thiết lập Chế độ **Tam quyền phân lập**:

A.- Ngành Lập pháp. Đại diện cho Đa số

B.- Ngành Hành pháp. Đại diện cho Thiểu số.

Lập pháp / Hành pháp lưỡng nhất nơi Tối cao pháp viện: Tinh thần Hiến pháp

C.- Ngành Tư pháp

Đại diện cho Tinh thần thông thạo Hiến pháp

Đại diện cho sự **Tinh thông Tinh thần Hiến pháp** (competency) .giúp giải quyết sự Dị biệt giữa Thiểu số / Đa số .

Toà án Tối cao pháp viện dựa theo Tinh thần Hiến pháp giúp Hòa giải những sự bất đồng giữa hai ngành Lập pháp (Đa số) và Hành pháp (Thiểu số) , nghĩa là Hòa giải được sự khác nhau giữa hai đối cực Đa số / Thiểu số.

Đây là tinh thần Dịch lý: Âm / Dương Hòa

3.- Tinh thần nền Dân chủ Hoa kỳ: Hòa

Sự Quân bình giữa ba ngành theo Dịch lý



Checks and Balances

How is Power evenly distributed?

Executive Branch (E.B.)

(President)

E.B. Checks on Court ✓ **L.B.** ✗ Checks on President

J.B. Checks on President. ↗ **CHECKS & E.B.** ✗ Check on Congress

BALANCES

Judicial Branch (J.B.)

(Supreme court)

(L.B.) Legislative branch

(Congress)

J.B. Check on Congress ✗ **L.B.** Checks on Court.

*Nhờ sinh hoạt theo lối **Check and Balance** (Đối thoại dựa trên tinh thần Hiến pháp (Bác ái < Âm > & Công bằng < Dương >) cũng là lối “ Âm / Dương tương thối “ theo Dịch lý mà nền Dân chủ không bao giờ mất cân bằng để bị sụp đổ cả mảng như CS quốc tế Độc tài sinh hoạt theo cách “ Mâu thuẫn thống nhất “ .*

4.- Sinh hoạt Dân chủ

a.- Bầu cử Tổng thống và Đại biểu toàn quốc

Trong Chế độ Dân chủ Tự do, để cho việc chọn những người Tài Đức ra lo việc đất nước được kết quả tốt , thì phải có cuộc Bầu cử Tự do. Có hai cuộc Bầu cử :

b.- Phiếu Dân bầu

Một là cuộc Bầu cử được **toàn dân bầu thuộc Đa số**, đây là cuộc trưng cầu Dân ý : **Vox populi, vox Dei; Ý Dân là Ý Trời**, có mục đích để biết nhu cầu của đời sống nhân dân là những gì, qua các cuộc tranh luận tranh cử, họ bầu chọn những ứng cử viên nào đáp ứng được nguyện vọng của họ Các phiếu toàn dân trong cuộc Bầu cử toàn quốc thuộc **Đa số** gọi là **Phiếu Dân bầu** (popular vote)

c.- Phiếu Cử tri đoàn

Hai là cuộc bầu của **Cử tri đoàn thuộc Thiểu số** gồm những đại biểu có tinh thần yêu nước, không dính líu tới việc phân quốc hay ủng hộ thành phần phân quốc, khủng bố, đặc biệt, các vị này phải có Tư cách và Khả năng, thông thạo về Quốc kế Dân sinh (do yếu tố competency) mới được bầu ra qua hai giai đoạn, họ là những vị Đại biểu hiểu rõ việc kinh bang tế thế.

Phiếu bầu của Cử tri đoàn tuy thuộc Thiểu số nhưng quan trọng hơn, vì Thiểu số có khả năng đáp ứng được Ý Dân trong công cuộc Dựng nước và Cứu nước để phục vụ toàn dân, nên phiếu Cử tri đoàn quan trọng hơn Phiếu Dân bầu.

Trong cuộc Bầu cử để chọn Tổng Thống, Phó Tổng Thống cũng như chọn những người Hiến tài phục vụ Nhân dân cũng tuân theo các luật trên,

Ứng cử viên Tổng Thống nào thắng số phiếu Dân bầu và và phiếu Cử tri Đoàn thì thắng cử.

Trong trường hợp **Ứng cử viên nào thua phiếu Dân bầu (Đa số: popular vote) mà thắng phiếu Cử tri đoàn (Thiểu số :electoral vote)** thì **Ứng cử viên này cũng thắng cử**, vì tính chất Competency của Thiểu số Cử tri đoàn là quan trọng hơn.

4.- Sinh hoạt Chính trường

Ngoài ra, trong nước phải có ít nhất là **hai Đảng chính**, tuy là lo việc chung, nhưng mỗi đảng chuyên biệt một lãnh vực, **một lo Nội trị, một lo Ngoại giao**, mặt khác Quốc hội cũng phải có **hai Viện: Hạ viện chuyên hơn về Nội trị, Thượng viện lại chuyên hơn về Ngoại giao**, Quốc hội phải sinh hoạt với nhau sao cho việc **Nội trị / Ngoại giao được Lương nhất**.

5.- Tình trạng gây mất Quân bình trong sinh hoạt Dân chủ

Điều quan trọng là tuy sinh hoạt của các Đảng phái là phân công chuyên biệt một số lãnh vực, nhưng luôn phải giữ vững Tinh thần **Quần nhi Bất Đảng** thì mới phục vụ Quốc gia được hữu hiệu, do phải **xem Quyền lợi Chung của Quốc gia lớn hơn Quyền lợi Riêng của Đảng**, đừng vì Quyền lợi riêng của Đảng, ngăn chặn nhau làm việc có ích cho riêng đảng mình mà làm phương hại đến quyền lợi Chung của toàn dân.

Tam quyền phân lập là cái kiềng 3 chân, trên đó Ba ngành của Chính thể Dân chủ được dựng xây, Chế độ này có thể trật đường rầy Thiên lý trong tạm thời vì tinh thần “Đảng nhi bất Quần”, chính tinh thần Dịch lý trong Cơ chế lại giúp điều chỉnh mà không bị sụp đổ cả mảng như Liên Bang Xô Viết.

Sự khác biệt là ở Triết lý **“Chấp kỳ Lương đoan “** < Đi bằng 2 chân > chấp nhận Hòa giải với nhau theo Chính Trung của Dịch lý để đạt giải pháp Hòa, còn Triết lý **“ Mâu thuẫn Thống nhất “** của Marx. thì tiêu diệt đối phương để < Đi bằng 1 chân >, nên khi bị vấp thì té ngã là chuyện đương nhiên.

Chúng ta tìm thấy Tinh thần Hiến pháp Hoa Kỳ chỉ là nét Lương nhất của Bác ái / Công bằng “ theo Dịch lý.

Cơ cấu và Sinh hoạt xã hội cũng đều theo tinh thần Lương nhất của Dịch lý.

Đây là nền Dân chủ tiến bộ nhất của Nhân loại, chúng ta có thể hỏi hỏi được vô số vấn đề thích hợp cho hoàn cảnh nước ta, nhất là về phương diện Khoa học kỹ thuật.

Học hỏi Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ để đi sâu vào lãnh vực ứng dụng của Tinh thần Triết lý An vi của Tổ tiên để có Nội lực hầu Cứu nước và dựng nước.

HÃY TRỞ VỀ GÓC ĐỂ TRỞ NÊN MỘT

LÝ DO TRỞ VỀ GÓC ĐẠO

Chữ Đạo gồm có hai phần: Chữ Đạo gồm: 首 + 辶 = 道 gồm chữ Thủ là cái Đầu hay cái Gốc và quai Xước như cái Bàn chèo để chuyên chở về Gốc hay **cách trở về Gốc Đạo**. (: Tinh thần Hiến pháp)

Theo Lão Tử trong Đạo Đức Kinh, Đạo gồm hai phần **Đi Ra và Đi Về**.

Đi Ra là con đường “ **Đạo sinh Nhất, Nhất sinh Nhị, Nhị sinh Tam, Tam sinh vạn vật. Vạn vật phụ Âm nhi bảo Dương. Xung khí dĩ vi hòa** ” : Đạo sinh Một, Một sinh Hai, Hai sinh Ba, Ba sinh vạn vật. Trong vạn vật không vật nào mà không công Âm và bảo Dương. Nhân chỗ xung nhau mà hòa nhau).

Đi về là : “**Phản giả đạo chi Động**” (反者道之動): Trở lại là cái động của Đạo. Đạo luôn Biến Động theo cách Đi ra / Đi Về (Phản phục) không ngừng nên **Biến hóa theo Tuần hoàn**; Đi ra sinh hoạt tiêu hao Năng lượng nên phải Đi về (Gốc Tâm linh) để sạc Năng lượng mà tiếp tục Chu trình Biến Dịch mới.

Tương tự như thế, Nho bảo ” **Đông quy nhi Thù đồ** “ tức là Đi ra, rồi “ **Thù Đồ nhi Đông quy** “ tức là Trở về Gốc Đạo hay Thái cực.

Trong tất cả các luật của Tạo Hóa, thì cái luật lớn nhất và quan trọng nhất là luật “**Phản Phục**” 反復: hễ: “**Vật cùng tắc phản**”, “**Vật cực tắc biến**: Mọi vật khi đi đến cuối đường thì phải quay trở lại, mọi vật khi gặp cảnh bế tắc thì phải tìm cách biến hoá mà vượt qua ” (Đ. Đ. K), hay khi Đi Ra ngoài hoạt động làm tiêu hao năng lượng, nên buộc phải Trở Về Nguồn để nạp Năng lượng hầu có năng lực mà thực hiện Chu trình mới.

Do đó **mọi người phải Tu để có Nhân / Nghĩa**, không những để yêu thương người thân, mà còn yêu cả những người bất đồng Ý kiến để tìm cách sống Công chính mà hoà với nhau.

Khi đánh mất Nhân Tình (Tình Yêu) và Nhân Tính (Lý Công chính) thì con Người đánh mất Tình Liên đới với nhau, gây ra cảnh Phân hóa, đó là nguồn của Quốc nạn và Quốc nhục, coi thường cái Sây “ Tu Thân “ thì sẽ nảy ra “ Quốc loạn “ là điều không thể coi khinh !

VẠN GIÁO NHẤT LÝ: LÝ THÁI CỰC

Lý Thái cực là “ Nhất lý thông giúp cho Vạn lý minh “.

Nhất lý là Lý của Thái cực Âm / Dương Hòa

Vạn lý là các **Tiểu Thái cực trong vũ trụ**, được dùng làm khung Cơ cấu cho Vũ trụ quan, Nhân sinh quan và Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình của Việt Nho mang tinh thần Thái cực : Âm / Dương Hòa, tức là Triết lý An vi.

Khi hiểu rõ được **Nhất lý - Thái cực - (Nhất Lý thông)** thì sẽ hiểu thông suốt được **Vạn lý - Tiểu Thái cực - (Vạn Lý minh)**

Thái cực “ mang tinh thần ” Âm Dương Hòa “ là “ Vi ngôn đại Nghĩa “ tức là Lẽ công bằng Xã hội.

Công bằng Xã hội là nền tảng của Xã hội Hòa bình.

“ Nhất lý thông là Lý Thái cực

“ Vạn Lý minh là Lý Thái Hòa “ theo Minh Triết

A.- HÃY TRỞ NÊN MỘT

THEO TINH THẦN VẠN GIÁO NHẤT LÝ

I.- Lý do Xa nhau

Ngày nay Khoa học cho biết Nhân loại khởi từ Đông Phi, di cư qua Trung Đông, từ đó qua Âu Châu rồi Á Châu, Úc châu và Mỹ Châu. Đó là **Bước đường Thù đồ của Nhân loại**. Đây là **bước đường Thù đồ để phát triển Bản sắc riêng của từng Quốc gia Dân tộc**, vì mỗi Quốc gia ở những vị trí khác nhau, môi trường sống khác nhau, nên có Ngôn ngữ khác nhau, sinh hoạt khác nhau, Phong tục Tập quán khác nhau, Văn hóa, Tôn giáo khác nhau.

Giai đoạn này Nho gọi là Tập tương viễn (Do thói quen khác nhau mà xa nhau), vì ngôn ngữ và sinh hoạt khác nhau nên con người các Dân tộc nhiều khi không hiểu nhau mà xa nhau. Những rắc rối của Thế giới một phần là do tình trạng này.

Để giải quyết Tình trạng này, thiết tưởng Nhân loại phải quay về gốc Bản Tính con Người thì mọi người mới thông cảm mà gần gũi nhau, Nho gọi Giai đoạn này là “ **Tính tương cận** (Do có cùng Bản Tính Người là Nhân Tình và Nhân Tính, nên mới gần nhau được) “. Đây là bước đường “ Phục quy kỳ căn “ hay “ Thù đồ nhi Đồng quy “

II.- Lý do gần nhau

Vạn giáo Nhất lý của Nho có câu: Nhất lý thông, Vạn lý minh” : Nếu hiểu rõ được Nhất lý tức là Lý Mẹ thì Vạn lý - những lý con - sẽ được sáng tỏ.

Nhất lý là Lý Thái cực, Vạn lý minh là Lý Thái hòa

Nước ta là một nước đa giáo: Nho giáo, Phật giáo, Kitô giáo, và một số Tôn giáo nhỏ khác, trong đó Nho giáo lâu đời nhất và chung cho cả Dân tộc, Nho được kết tinh từ nền Văn hoá Hoà bình cách nay 12 ngàn năm đến 30 ngàn năm. Ngoài ra còn có người Lương sống theo Lương tâm. . . Tuy Sớm / Muộn khác nhau, danh xưng về Tiểu Thái cực khác nhau, nhưng Bản chất đều là Hòa:

Tiểu Thái cực của Nho giáo là Nhân ái / Lý công chính hay Nhân / Trí hay Nhân / Nghĩa .

Tiểu Thái cực của Phật giáo là Từ bi / Trí tuệ.

Tiểu Thái cực của Kitô giáo là Bác ái / Công bằng.

Tiểu Thái cực của Việt Nho là Nhân / Nghĩa.

Chúa Giê su đã phán: Các con phải “Mến Chúa Yêu Người “:

Mến Chúa thì phải tu dưỡng lòng Bác ái để có thể yêu Người

khí Yêu Người thì biết cách hành xử Công bằng mà sống Hòa với nhau.

Krisnamurti là người đi tìm Chân lý Tuyệt đối để giải thoát, trong bài nói chuyện về Giải tán Hội Ngôi sao, ông đã nói: “ Như tôi đã nói khi này, mục đích của tôi là giúp cho con người Tự do toàn triệt, vì tôi khẳng định rằng điều thiêng liêng duy nhất mang tính Vĩnh cửu là bản thân mình không băng hoại, là sự hài hòa giữa Lý trí và Tình yêu.

Đây là Chân Lý tuyệt đối, toàn triệt, và đây chính là cuộc sống.”

Khi sống sao cho Từ bi / Trí tuệ hài hòa thì có khả năng Hỷ xả.

Khi sống sao cho Bác ái / Công bằng hài hòa thì có thể Tha thứ đến 70 lần 7.

Khi sống theo Nhân /Nghĩa hài hoà thì đạt Hùng / Dũng mới có khả năng Bao dung nhau

Hùng / Dũng. Hỷ xả, Tha thứ đều là Dũng lực giúp sống Tự chế theo lẽ Công chính mà Hoà với nhau.

Tinh hoa của Việt Nho cũng như của các Tôn giáo Đông / Tây đều là sự sống Hoà, Hoà là nguồn Hạnh phúc mà Nhân loại cần đạt tới, chứ không phải Bạo lực của Chiến tranh để Giết, Cướp nhau như các Chế độ độc tài, nhất là CS.

*Do Bản chất Hòa mà các Tôn giáo không bao giờ mâu thuẫn, gây bất hoà với nhau, sự xích mích Tôn giáo chẳng qua là do thành phần theo Đạo “ **Lấy Đạo tạo Đời** “ dùng nguy biện để “ăn thua đủ với nhau “, chứ không liên quan đến tinh thần Tôn giáo của mình.*

Cái Tinh hoa hay Dũng lực của Văn hoá Cha ông là cách sống Hoà với nhau, chứ không ở cách hành xử “ Hơn thua với nhau “ làm nát việc Lớn Chung.

Việt Nho có may mắn có nhiều điểm tương đồng với Lão, Phật, Công giáo cũng như nền Dân chủ Hoa kỳ, Dân tộc chúng ta có thể học thêm những tinh hoa của các Tôn giáo cũng như thiết lập mối liên hệ với Tôn giáo cũng như nền Dân chủ Hoa kỳ, giúp cho nền Văn Hoá Dân tộc phong phú thêm.

Vì có Cơ cấu chung, thiên nghi các Tôn giáo có thể đi vào lòng Dân tộc, lấy “ Tinh thần Dân tộc: “ Nhân / Nghĩa, Bao dung “ làm Mẫu số chung để đoàn kết toàn dân “ mà giúp Dân cứu Nước .

Tuy Danh xưng:

Bác ái / Công bằng, Tha thứ

Từ bi / Trí tuệ, Hỷ xả

Nhân / Nghĩa, Bao dung

Nhưng Bản chất Hòa đâu có khác nhau!

BIỂU TƯỢNG CỦA VÔ THẦN: CỘNG SẢN

Hình: Búa (Đe): khí cụ tạo Khí cụ của Công nhân

Hình :Liềm: Khí cụ dùng để gặt Lúa của Nông dân

Tượng của Búa Đe: Sức lao động của Trí tuệ và Tay chân để tạo ra KHÍ CỤ ĐỂ DÙNG

Tượng của Liềm: Sức Lao động của Trí tuệ và Tay chân để sản xuất LÚA GẠO ĐỂ ĂN





Công nhân dùng Búa Đe để chế tạo khí cụ nhật dụng và sản xuất



Nông dân dùng Liềm gặt Lúa

Búa Đe và Liềm tượng trưng cho sức Lao động tạo ra Của cải Vật chất, không mang vết tích Tinh thần nào, do đó mà CS, do coi Của trọng hơn Người, xem Vật chất quý giá hơn Tinh người, suốt suốt dòng Lịch sử 105 năm CS đã gây ra chiến tranh giết hại hàng trăm triệu người. tịch thu của cải của nhân dân nhiều nước để làm Tư bản đỏ y như đối tượng đấu tranh Tư bản trắng, CS đã giết hại bao nhiêu Người, làm tan nát bao nhiêu gia đình và làm hủy hoại Thượng và Hạ tầng kiến trúc và Cơ sở của bao nhiêu quốc gia !

CS Quốc Tế thực chất chỉ là đảng Cướp quốc tế !

CÔNG CUỘC THỰC THI CÔNG BẰNG XÃ HỘI CỦA CSVN

- 1.- Đấu tranh Chính trị: Uy hiếp Địa chỉ và Phú nông để chuẩn bị thực hiện Cái gọi là Cải cách Xã hội.**
- 2.- Giảm Tô giảm Tức thuế Nông nghiệp: Tịch thu của Nỗi của Địa chủ, Phú nông.**
- 3.- Cải cách Ruộng đất: Tịch thu của Chìm và tiêu diệt Địa chủ.**

4.- Làm ăn Tập thể: Trước quyền Tự do và Tự hữu của Toàn dân để đảng độc Hữu và độc Trị!

TƯỢNG CỦA CS là Cái gọi là CÔNG BẰNG XÃ HỘI

Nơi đây mọi người làm theo Khả năng, hưởng theo Nhu cầu!

HÌNH CỦA CSVN

Đấu tố Địa chủ. Tịch thu của cải Địa chủ, Nông dân làm ăn Tập thể



Cảnh Bắn cô nông đấu tố Địa chủ (Lấy thịt dè Người)



Toà án Nhân dân do vài Bàn cố nông làm quan Toà xét xử Địa chủ

[CS cho rằng khi được giải phóng thì Bàn cố nông sẽ trở nên sáng suốt. . . nên họ Khả năng làm quan Toà xét xử Địa chủ!] .

CS nhân danh công bằng xã hội để cướp của người giàu mà không biết tới Tính chất Thiên bẩm nơi từng người:

Về Vật chất, người thì khỏe mạnh, người thì có sức khỏe trung bình, người thì yếu thậm chí có người bị tàn tật bẩm sinh, do đó mà khi làm ăn có người giàu, kẻ nghèo, nên trong xã hội mới có “ kẻ ăn kẻ không hết người lần không ra “, sự khác biệt giàu nghèo trong xã hội là do Trời, chứ không do người, vì không làm CM với Trời nên phủ nhận luôn cả Trời hay Tâm linh, mới vô ngục là Vô Thần.

Còn trường hợp những người dùng quyền lực, của cải, mưu gian để bóc lột người khác mới phạm tội bất công, trường hợp này cần phải có luật pháp công minh xét xử, bắt phải bồi thường lại và có hình phạt tương ứng để răn đe, chứ không thể nhân danh cải cách để cao bằng tài sản mà cướp cho đảng.

Diện của Khách mạng Vô sản là Nhân danh Công bằng Xã hội, còn Điểm là tạo có để giết người mà cướp Tài sản.

Vì không hiểu Bất công xã hội chỉ là tương đối, nên làm càn để thoả mạn Hận thù và lòng Tham.

CHUNG KẾT

LÃO GIÁO và NHO GIÁO có điểm chung là gốc VÔ CỰC nhưng khác nhau nơi THÁI CỰC, nghĩa là giống nhau nhau về Đạo, nhưng khác nhau về Đức.

LÃO TỬ tu Tiên, đi ngược về Tuyệt đối VÔ CỰC, Khổng Tử lại đi xuôi về Thế giới Hiện tượng THÁI CỰC mà thực hiện Lộ đồ, Tu, Tề, Trị, Bình.

LÃO TỬ là một Vĩ nhân, Ngài sống theo Cá nhân “ Độc Thiện kỳ Thân “ , Ngài nêu cao gương sống Vô vi (Vô vi nhi trị).

KHÔNG TỬ là một Thánh nhân, Ngài lao mình vào Công thể để thực hiện Lộ đồ :Tu Tề, Trị, Bình. để giúp Dân cứu Nước.

PHẬT GIÁO đi vào Chùa, Thiên định để Giác ngộ với 7 luật Tâm linh và 8 ngành Yoga, tìm đường về ”Chân không diệu hữu “.

CÔNG GIÁO Tu trì Nguyên Ngắm với 3 bước [The State or Way]:

Thanh Tẩy (Purgative way) , nên Thánh (illuminative way) , Kết hợp với Chúa (Unitive way) để lên Thiên đàng .

VIỆT NHO là nền Văn Hoá của Việt Nam được Tổ Tiên Việt tìm ra Cơ cấu : 2 – 3, 5 từ thời Văn Hoá Hoà Bình và đã đem Nội dung vào Đời sống Dân Việt Nam, chúng ta có thể nhận thấy Tinh thần Dân tộc trong Phong tục Tập quán, qua mọi Sinh hoạt hàng ngày..

Vào thời đó, Tổ Tiên chúng ta chưa thể viết ra, vì chưa đủ ngôn ngữ, văn tự, mặt khác, nếu viết ra kinh Điển thì cũng bị Tàu tịch thu, do đó mà Tổ Tiên chúng ta đã sáng tạo ra Văn chương truyền khẩu, khiến Tàu không thể nào tịch thu mà hủy diệt Văn Hóa được.

Nhưng khôn thay! Tàu lấy mười đánh một, và quấy phá suốt dòng Lịch sử 4719 năm nay, kể từ Thủy Tổ Hiên Viên Hoàng đế, khiến Dân tộc chúng ta không chốt cũng què.

Tiếp tới Đế Quốc Pháp, ngoài việc áp bức và bóc lột, còn tìm cách hủy diệt Văn Hoá chúng ta bằng cách đẩy mạnh cuộc truyền bá Quốc ngữ để xoi mòn Tinh thần bất khuất của Nho, cùng những đả phá Hán Nho của Tự Lực Văn Đoàn gây ác cảm lầm với Việt Nho , làm cho nền Văn Hoá đã bị tiêu trầm hàng thế kỷ lại càng tiêu trầm thêm, khiến cho nhân dân Việt phần đông không còn nhận rõ ra là Việt Nam chúng ta có Việt Nho với Cơ cấu là 2 - 3, 5 và Nội dung là Tinh thần bất khuất với Nhân Nghĩa Bao dung.

May nhờ Tổ Tiên chúng ta đã sáng tạo ra nhiều Cổ vật, Cổ nghệ mang Biểu tượng Cơ cấu của Văn Hóa, giúp con cháu về sau tìm vết tích cũ (Tiền tích) để có người con cháu còn đậm màu huyết thống, sẽ nhận ra Tinh thần Văn Hoá xưa của Cha Ông.

Người hiểu ra được chính là T. G. Kim Định. Kim Định có Lòng rộng Trí sâu, học thức uyên thâm, nhất là yêu nước thiết tha, nên bắt gặp được Hồn Thiêng Sông (Nghĩa) Núi (Nhân).

Qua 50 con miệt mài nghiên cứu Triết học và Văn Hóa, Triết gia Kim Định đã tìm ra Cơ cấu Việt Nho là Bộ Huyền số : 2 -3, 5 và phát hiện ra Việt Nho là MỘT TỔNG HỢP ĐÔNG, TÂY, KIM, CỔ, không những vô cùng quý giá cho Nhân dân Việt Nam, mà còn đóng góp tích cực cho nền Hoà bình thế giới.

Đây là công trình sáng tạo hết sức độc đáo và quý giá rất họa hiếm, có một không hai về Văn Hóa!

Khôn thay! Trong Dân tộc chúng ta đã có thành phần “ Lạc Hồn Dân tộc : Nhân Nghĩa Bao dung “, đôn đả rước Hồn Quỷ Ma “ Hận thù Quốc tế “ về thờ, gây ra cảnh Phân hoá trầm trọng, tiếp với cảnh tương tàn sát máu, cuộc sống Duy Lý một chiều với “ Lòng cạn Trí nông “, mang nặng Hận thù Phe phái đã và đang xé tung “ Bọc Đồng bào Âu Cơ Tổ Mẫu “ ra trăm ngàn mảnh, nay cần cấp tốc khâu vá lại!

Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi đánh thức “ Giác Công Miên Vọng Ngoại của Dân tộc “, giúp mọi con dân vươn vai cùng nhau Tỉnh dậy mà chung vai sát cánh mà lo cho Dân cho Nước, hãy củng cố lấy niềm Tin “ tự Chủ tự Lực, tự Cường “, nâng cao Dân sinh và Dân Trí theo Minh triết Việt mà vươn lên!

(Xem thêm bài Minh Triết Việt ở phần Tham khảo)

(Xem Tủ sách Kim Định và Bộ sách Văn Hoá Thái Hoà Việt Tộc của chúng tôi trên vietnamvanhien.net)

TRIẾT LÝ VÔ VI (Đông) / TRIẾT LÝ HỮU VI (Tây) lưỡng nhất :

TRIẾT LÝ AN VI : LINH HỒN CỦA VIỆT NHO

(Triết lý Hoà Giải theo Tinh thần Hoà của Âm Dương Hoà)

VIỆT NHO có:

I.- VŨ TRỤ QUAN

1.- Một VŨ TRỤQUAN ĐỘNG theo Dịch lý Âm Dương Hoà : Nguồn Biến hóa bất biến trong Vũ trụ với 3 luật lớn: Biến dịch, Giá sắc và Loại tụ.

II.- NHÂN SINH QUAN

2.- MỘT NHÂN SINH QUAN NHÂN CHỦ, giúp con Người có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường.

3.- MỘT TÂM LINH QUAN : Nguồn Năng lượng Tình yêu sáng tạo ra Vũ trụ: Nguồn Tâm linh – cũng là nguồn cội của Lý Công chính -

(Theo Wave < Tâm linh > / Particle < Lý Công chính > cũng là Khoa học > duality)

III.- NẾP SỐNG

Đại loại trên thế giới có 3 nếp sống:

1.- Nếp sống Đa dục như Tư bản, Capitalist is greed, greed is good. Đây là nếp sống to Thuyền to Sóng, tuy có mang tính chất Lao Tư lượng lợi , có những công trình từ Thiện to lớn, nhưng con người phải làm việc quá sức!

2.- Nếp sống Diệt dục khổ tu hãm Xác, không giúp cho thể xác phát triển toàn diện, nên Thân Tâm khó mà hợp nhất để cho Thân an Tâm lạc.

3.- Nếp sống Quả dục là nếp sống Chiết trung giữa Đa dục và Diệt dục . Đa dục với chừng mực (Tiết độ) để giúp cơ thể phát triển toàn diện cả về Tư cách và Khả năng. Tổ Tiên chúng ta chọn nếp sống Tiết độ này (No more, no less, enough is enough) để Sống Hạnh phúc trong Tiết độ mọi mặt, chứ Hạnh phúc không tính theo Lợi tức cao thấp hàng năm.

IV.- HÀNH ĐỘNG

Nền Văn Hoá chủ trương Tri / Hành hợp nhất

Về việc Học (Tri) thì phải qua 5 bước: Bác học, Quảng vấn, Thận tư, Minh biện, Đốc hành (Đem Đạo lý Nhân sinh vào Đời). Lối học này còn có tên là “ Sôi Kinh nấu Sứ “ .

Trong 3 lối hành động thì có:

Nhân giả an nhân: Đây là lối An hành thấy việc hợp với Nhân Nghĩa thì quyết làm ngược lại, thì nhất quyết không , nên luôn an nhiên tự tại.

Trí giả Lợi nhân: Đây là Lợi hành, đa đa ích thiện, đem cái thân mình ra hành dịch mà thủ đắc của cải.

Úy giả cưỡng nhân: Đây là Cưỡng hành như trong chế độ độc tài, con người xuống cấp Vật bản,

V.- ĐẠT QUAN

4.- Một Đạt quan: Phong < Trời > / Lưu < nước dưới Đất >-, Trời Đất giao hòa nơi Nhân, nên con Người an nhiên tự tại.

Mỗi con người đều là con người “ chưa thành “, “ đang thành “, nên phải tu Thân để “ Vi Nhân suốt đời “ hầu hoàn thiện mình trong hai việc:

1.- Hoàn thiện mọi Việc làm bất kể nhỏ to.

2.- Hoàn thiện mối Liên hệ Hòa với Trời < Tâm linh > Đất < Khoa học, Môi trường > và Tha nhân.

Do đó mà Tổ Tiên chúng ta có câu: Vi Nhân nan hỹ: Làm Người siêu việt như tên Việt của nước Việt là khó thay!

[Việt là vượt qua khó khăn hàng ngày suốt đời để vươn lên miền siêu việt : Tâm linh]

VI.- NHIỆM TRỌNG NHI LỘ VIỄN

Nhiệm vụ toàn dân thì nặng nề mà công trình xây dựng Chế độ Nhân Trị thì còn xa

NHÂN TRỊ gồm LỄ TRỊ và PHÁP TRỊ

Lễ trị là hàng rào cản phạm Pháp bên Trong mỗi Công dân.

Pháp trị là hàng rào cản phạm Pháp bên Ngoài xã hội được cầm cân bởi Công lý.

Hai hàng rào cản Trong Ngoài giúp toàn dân sống an vui hạnh phúc.

Nhân dân chúng ta cần phải “ chấn hưng lại Tinh thần bất khuất của Dân tộc : NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG “ mà vùng lên vực dậy.

Sự đoàn trường của Dân tộc bấy nay đã giúp cho Nhân dân Việt Nam bung ra khắp thế giới, đi góp nhặt Tinh hoa của Nhân loại về, để cùng với gia tài quý báu của Mẹ, mọi người cùng nhau Canh tân cuộc Sống, hợp lực lại (nhất là CSVN). đem Chính Nghĩa Quốc gia mà xây dựng Nước, thì chẳng bao lâu mà dân giàu nước mạnh, chẳng có kẻ thù nào có thể uy hiếp nổi Dân tộc chúng ta.

Việc kết phe với CS hay Tư bản chưa phải là vấn đề chính để bảo tồn và phát triển Nội lực Dân tộc, mà phải Canh tân cuộc sống toàn dân theo Chính Nghĩa để nâng cao Dân Sinh và Dân Trí, hầu chấn hưng Dân khí (Tinh thần Bất khuất) để un đúc Nội lực Dân tộc. Đó là điểm Tiên quyết để Giữ và Dựng Nước, và như Tổ Tiên xưa đã dạy :

“ Lấy ĐẠI NGHĨA (Công bằng xã hội) để thắng THAM TÀN (Bất công xã hội do chuyên chế, Độc tài gây ra)

Dem CHÍ NHÂN (Tình Thương toàn dân) mà thay CƯỜNG BẠO (Hận thù Phe phái)

Nguyễn Trãi (BNĐC)

Đây là con đường CHÍNH NGHĨA QUỐC GIA.

Vậy các Tôn giáo có cách nào lãnh đạo toàn dân đoàn kết với nhau theo Tinh Hòa Chung mà Cứu Nước và Dựng Nước theo con đường Công chính gọi là Chính Nghĩa Quốc gia được không ?

Kỳ vọng thay !

Rõ là:

“ Phụng Hoàng cất cánh bỏ đi

“ Rước loài Bim Bịp đem về chăm nuôi! “ (K. Đ.)

Việt Nhân

THAM KHẢO

MINH TRIẾT VIỆT
Việt 's Wisdom

I.- Định nghĩa: Triết: Triệt dã:

Theo Nho thì Triết cần phải “ suy xét cho tới cùng triệt “ mọi vấn đề, nên phải Triệt Thượng và Triệt Hạ. Triết gồm có hai lãnh vực ngược chiều:

Triệt Thượng là : Cao minh phối Thiên: Có vươn Lên chỗ Cao mới Sáng soi thấu được cõi Trời hay linh phối với Trời để tiếp cận với nguồn Tâm linh: Nguồn Sống và Nguồn Sáng . Nguồn Sống là Vật chất (Thủy). Nguồn Sáng là Tinh thần (Hỏa) .

Triệt Hạ là: **Bác hậu phối Địa**: Có lẫn lộn **Xuống khắp** chốn Rộng Sâu mới bao quát được bờ cõi mặt Đất để khai thác các **định luật Khoa học** trong Vũ trụ cần thiết cho đời sống Vật chất.

Con Người là Tinh hoa của Trời Đất (**Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức**), tuy Tinh hoa Trời Đất được kết tụ nơi Minh, nhưng Tinh thần và Vật chất có được kết hợp với nhau làm Một (: *Body and Mind in One*) thì mới giúp cho “ **Thân an Tâm lạc** “, nhờ đó mà con Người có “ **một Cơ thể khỏe mạnh trong một Tâm hồn minh mẫn** “, cũng nhờ đó mà con người có khả năng sống theo Tiết nhịp “ **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa.** “.

Nói cách khác, khi có cái nhìn Cao Sáng và Sâu Rộng đủ cả Trên lẫn Dưới, cả Trong lẫn Ngoài, từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ nơi Rõ ràng tới chốn Sâu kín. . . thì con Người mới được **Chu tri** (*holistic knowledge*) hay có cái Nhìn viên mãn để tránh cảnh “ **triết lý sờ voi** “ “phiến diện (*Unilateral knowledge*) mà đưa tới cảnh bị phân hoá.

Khi kết hợp được hai chiều ngược nhau của: Trên / Dưới , Cao / Thấp, Trong / Ngoài, Rộng / Sâu, Trước / Sau . . . thì con Người mới có cái nhìn toàn diện, giúp quán thông được cả ba cõi Thiên, Địa, Nhân , do đó mà Nho gia bảo : ” **Thông Thiên, Địa, Nhân, Viết Nho.** “.

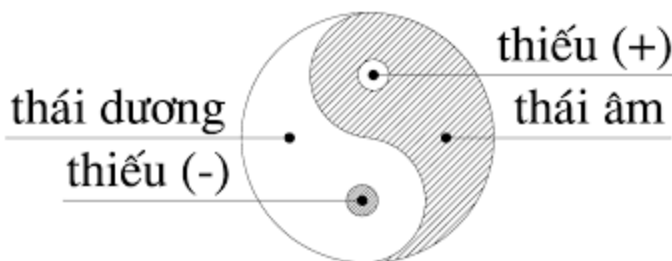
II.- Minh bằng cách nào?

Minh là “ làm rõ ra , “ phải làm sao cho **Triệt Thượng** và **Triệt Hạ** ngược nhau như Trời cao Đất thấp, Trời rộng Đất sâu, hai bên như Nước (Thủy) và Lửa (Hỏa) mà giải thích sự giao hòa hay sự kết hợp với nhau thành nét **Lưỡng nhất** (*Dual unit: 2 → 1*), đó là điều vô cùng khó khăn mà làm sáng tỏ được , nên mới xứng đáng được gọi là **Minh Triết**.

Chúng ta dùng hình Thái cực để giải thích về nét **Lưỡng nhất**: “ **Âm Dương hòa** “.

Triệt Hạ là Âm, **triệt Thượng** là Dương, **triệt Hạ / triệt Thượng lưỡng nhất** là **Nhất nguyên lưỡng cực** như **Thái cực Âm / Dương Hòa** , như vậy cũng làm tỏ rõ được **Dịch lý cũng là Thiên lý**.

Thái cực gồm Âm (màu Đen) / Dương (chấm màu Trắng) kết lại làm một, gọi là “ **Nhất Nguyên Lưỡng cực: Thái Âm và Thái Dương lưỡng nhất (*bipolar*)** ”.



Hình Thái cực Âm Dương Hòa

Thái cực được phân cực thành Thái Âm và Thái Dương với : “Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn:

Trong Thái Âm gạch Đen có mầm Dương màu Trắng, trong Thái Dương màu Trắng có mầm Âm màu Đen “.

Tương tự như vậy, Nhà Tâm lý miền sâu (deep psychologist) Carl Jung có câu: “ The principle of masculine within a woman (Thái Âm) & The principle of feminine within a man (Thái Dương) “

Nho còn có câu: “ Thể / Dung nhất Nguyên, Hiển vi vô gián: Cái Thể (Bên Trong) và Diện (Bên Ngoài) có cùng một Gốc, Cái Hiện rõ (Dương) và cái Ẩn tàng (Âm) liên kết với nhau, không có chia cách “.

**Thiếu Âm (màu Đen): Âm trung hữu Dương căn (có chám màu Trắng): Trong Âm có mầm Dương. Tuy Âm có Thể bên Trong màu Đen, nhưng Dung hay Diện bên Ngoài lại có chám Trắng, nên Diện mang tính chất Dương, do đó Thiếu Âm (Người Nữ) trở thành ion +*

**Thiếu Dương (màu Trắng): Dương trung hữu Âm căn (có chám màu Đen): Trong Thái Dương có Thể màu Trắng lại có cái Diện mầm Âm màu Đen, nên cái Diện bên ngoài mang tính chất Âm, nên Thiếu Dương (Người Nam) trở thành ion –.*

**Ion + ion – giao thoa với nhau thành dòng Điện tức là ion – và ion + đạt trạng thái Hòa ở thế Quân bình động.*

Khi hai người Nam Nữ gặp nhau có tần số thích hợp thì bị dòng điện cuốn hút và yêu thương nhau mà kết nên Vợ Chồng.

Triệt Thượng liên hệ với Âm (Thiếu Âm: ion +), Triệt Hạ với Dương (Thiếu Dương : ion - , khi Thượng Hạ giao thoa thì « Âm Dương hoà «. Khi “Âm Dương hoà “thành luật phổ biến thì trở thành « Đại Đạo Âm Dương hoà « .

Minh triết cũng là cách giải thích rõ luật Biến dịch của “ Nghịch số chi Lý “ tạo thành nét Lương nhất trong Vũ trụ, đó là Dịch lý cũng là Thiên lý.

Definition of wisdom

(Entry 1 of 2)

1a: ability to discern inner qualities and relationships : INSIGHT (NỘI QUAN)

b: good sense : JUDGMENT (SUY TƯ / QUY TƯ)

c: generally accepted belief challenges what has become accepted wisdom among many historians—
Robert Darnton

d: accumulated philosophical or scientific learning : KNOWLEDGE (NGOẠI QUAN)

2: a wise attitude, belief, or course of action

3: the teachings of the ancient wise men

(Merriam- Weber Dictionary)

Nội quan / Ngoại quan lương nhất :Minh Triết

“ Nói về hình thức thì Minh triết chỉ sự khôn sáng của các thánh hiền đã được kết tinh vào những câu **Triết ngôn** thuộc Truyền Thống tinh thần. Các ngài là những vị siêu quần bạt chúng đã tới cái biết trí tri thể nghiệm nên những lời huấn đức của các ngài tuy vắn tắt kiểu **châm ngôn** nhưng có hiệu lực muôn đời như: **Pythagore, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca** v.v...

Các Ngài lo sống cái Minh triết hơn là nghĩ đến viết ra sách vở.

Phương pháp các ngài là Thể nghiệm, Trực giác, không dùng đến Lý luận, Phân tích hoặc dùng rất ít như trường hợp Khổng.” (Kim Định)

*Đông phương thì có Minh triết « Đại Đạo Âm Dương hoà ». Tây phương cũng suy tư theo nghịch lý **Diễn dịch / Quy nạp** hay **Phân tích / Tổng hợp**, (Analysis / Synthesis) nhưng không thấy đề cập tới nét Nhất quán hay Lương nhất (Dual unit) của Vấn đề. **Mối Liên hệ của Tây phương** theo Khoa học thuộc loại **Liên hệ Cơ khí** (mécanique) chứ không phải **mối Liên hệ Cơ thể** (organique) hai chiều theo **Dịch lý** như như **Đông phương**.*

*Tổ tiên chúng ta đã sống thuận theo Thiên lý bằng cách sống sao cho « **Tình Lý tương tham** », Cụ Nguyễn Du đã ví von : " **Bên Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình** .*

*Khi sống ngoài Xã hội thì phải Suy tư để **phát triển Lý trí** để khám phá vũ trụ Vật chất mà nâng cao đời sống Vật chất, nhưng còn phải Quy tư về nguồn Tâm linh mà nâng cao đời sống Tinh thần bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, bỏ vương vấn cuộc đời mà « **Đôn hồ nhân, cố năng ái** : Đôn hậu Tình người để mà yêu thương nhau « tức là **un đúc nguồn Tình** để hoàn thiện mối Liên hệ thân tình với nhau«.*

Khi sống với nhau trong Gia đình và ngoài Xã hội thì lại phải dùng Lý, nhưng Lý cần được sự hướng dẫn che chở của nguồn Tình để cho Lý được công chính mà đạt tới trạng thái Hòa .

***Tình Và Lý phải tương tham** hay **Lương nhất** như sự truyền đi của Ánh sáng : Theo nhà vật lý Brooglie thì Ánh sáng được truyền đi vừa theo Đường Thẳng của dòng Hạt photon vừa theo làn Sóng hình Sin bao quanh dòng photon.*

***Làn Sóng bao bọc che chở dòng Photon tựa như nguồn Tình, dòng Photon hướng dẫn Làn sóng theo đường thẳng để đạt tới Lý Công chính.** Đây là lối sống hòa « **Hợp Nội Ngoại chi Đạo: kết hợp Trong (Tình) / Ngoài (Lý) vào nhau làm Một** « . (Wave Particle duality)*

Tình thôi thúc con Người tìm đến với nhau, Lý giúp con người sống « có Đi có lại cho toại lòng nhau « nghĩa là sống công bằng mà Hoà với nhau, khi hành xử Tình / Lý kết đôi thì sống hoà vui với nhau. Hoà là nguồn mạch của hạnh phúc.

*Nếp sống theo Việt lý này đã được thẩm nhập vào huyết quản của Dân tộc Việt trong mọi lãnh vực qua hàng ngàn năm. Các cặp đối cực của **Dịch lý** hay nét **Lương nhất** là sợi chỉ hồng xuyên suốt nền Văn hoá Việt, nét Lương nhất đã thẩm nhập vào mọi sinh hoạt của dân Việt như các huyết quản chu lưu khắp thân thể con người .*

Đây là nếp sống vừa Chu tri theo tinh thần Triết lý (Lý) vừa có tính chất Tế vi của Nghệ thuật (Tình) để giúp sống hòa với nhau, nên là việc không dễ làm, xin đừng làm là nếp sống nhà quê lạc hậu.

III.- Ví dụ điển hình

Để làm sáng tỏ Vấn đề, chúng ta xét tới sự giao thoa của các cặp thành nét Lương nhất, các cặp đối cực lương nhất là phổ biến trong Vũ trụ :

1.-Trong Con Người: Khi em bé vừa được sinh ra, bắt đầu hơi Thở Vào và hơi Thở Ra được điều hòa thì mới khóc oe oe, báo hiệu là cuộc sống bắt đầu . Hơi thở Vào do Thần Kinh Giao cảm (sympathetic) làm cho quả Tim đập nhanh, hơi Thở Ra do Thần kinh đối Giao cảm (parasympathetic) làm cho quả Tim đập chậm, do vậy mà hơi Thở Vào và Thở ra có điều hòa theo Quân bình động thì áp suất máu mới điều hoà, sức khỏe con Người mới ổn định.

Những người có hơi thở không điều hoà thì bị bệnh Áp huyết cao hay thấp. Người ta thường ngồi Thiền tập hơi Thở Vào / Thở Ra để duy trì thể cân bằng trong Cơ thể hầu thư giãn, hầu loại trừ những ý tưởng làm vướng vẩn cuộc đời cho Thân an Tâm lạc hay Thân Tâm hợp nhất (Body and Mind in One)

2.- Trong cây cối: Rễ cây thì mọc Xuống,Thân, Cành, Lá thì mọc Lên . Rễ cây hút Nhựa Thô dưới Đất chuyển Lên Lá cây, ở đây nhờ năng lượng ánh sáng mặt Trời, Nhựa Thô được quang hợp thành Nhựa Luyện. Nhựa luyện lại được chuyển Xuống khắp nơi trong cây để cho cây sinh tồn và phát triển. Nhờ Hiện tượng luân chuyển Lên Xuống để cho nhựa Thô biến thành nhựa Luyện để cây phát triển mà đơm Hoa kết Trái. Hoa Trái là hệ quả cao nhất của hoạt động Lên Xuống của nhựa cây. Hoa được kết Trái là Tinh hoa của sự Lượng hợp Lên Xuống của nhựa cây.

3.-Trong Sinh vật: Gái / Trai, Mái / Trống, Cái / Đực , nhụy Cai / nhụy Đực là những cặp đối cực (opposite term) kết hợp với nhau mà sinh ra Con Cái . Con Cái là hệ quả của nét Lương nhất . Con cái (1) mang nhiễm thể X/ Y của Cha Mẹ (2) mà thành là nét Lương nhất ($2 \rightarrow 1$)

4.- Trong Không gian: Các Thiên thể di chuyển không ngừng trong không gian theo hướng vô cùng vô tận nhờ sự cân bằng động của sức Quy tâm và Ly tâm.

5.- Trong một Nguyên tử: Một Nguyên tử được trung tính nhờ sự cân bằng giữa sức Quy tâm của hạt Nhân (proton mang điện Dương) và sức Ly tâm (electron mang điện Âm)

6.- Trong Điện học : Những ion – và ion + chạy ngược chiều trong dây dẫn điện giao thoa nhau mà sinh ra dòng Điện.

7.- Trong Từ học: Từ lực của Cực Nam và cực Bắc của một Nam châm giao thoa nhau mà sinh ra Từ phổ.

8.- Trong Hoá học thì có Base (pH: 7 - 14) và Acid (pH : 7 – 1) phản ứng với nhau mà có phản ứng Trung tính.

9.- Trong Âm học thì hai âm có Tần số thích hợp thì giao thoa với nhau mà sinh ra tiếng Bồng tiếng Trầm cũng như cộng hưởng với nhau,

7.- Trong Toán học thì có số Âm - và số Dương + đối xứng kết hợp với nhau thành số 0. Số 0 đã đẩy Toán học lên những bước rất cao xa. Trong toán học cũng có phép Vi phân và Tích phân.

8.-Trong Vũ trụ cũng có năng lượng Tối và năng lượng Sáng, năng lượng Tối là nguồn Sống, nguồn Tình, năng lượng sáng là Nguồn Lý ..

10.- Trong Khoa học Vật Lý hiện đại thì có Thời / Không nhất phiến (Time – Space – Continuum) của Einstein. Thời gian và không gian là hai mô căn bản (tissue fondamentale) như sợi Dọc và sợi Ngang đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. (Xem SPACE.com. Warping Time and Space).

11.- Trong Nho thì có Cơ cấu Ngũ hành: 2 cặp đối cực (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) của Tứ hành nhờ sự Dung hoá hay điều phối của hành Thổ mà đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. Ngũ hành chính là nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ, hay Tạo hóa hư hay Lò Cừ .

13.- Trong Lạc thư của Lạc Việt thì có các cặp số Lẽ và số Chẵn thuộc vòng Trong và vòng Ngoài của số độ Ngũ hành được xếp theo mạch nối chữ Văn và chữ Vạn, quay ngược chiều nhau, đan kết với nhau cá biệt hoá mà sinh ra vạn vật, đó là Lạc thư Minh triết (xem cuốn Lạc thư Minh triết của Kim Định).

14.- Hà đồ (sách Cha) Lạc thư (Sách Mẹ), kết thành Đồ Thư hợp nhất.

Đồ Thư hợp nhất có tổng số 100 chấm Đen và Trắng gồm 50 chấm Đen (Âm) và 50 chấm Trắng (Dương), hai bên Âm Dương bằng nhau, tượng trưng cho Nam Nữ Bình quyền, Bình đẳng ,

Số 100 này được dùng làm nền tảng cho Huyền thoại Tiên / Rồng 100 trứng 100 Con.

Huyền thoại Tiên Rồng là nền tảng cho Tổ Ấm Gia đình cũng là Tinh thần Dân tộc của Việt Nam: Nhân / Nghĩa , Bao dung (Hùng / Dũng).

Những ví dụ trên nói về sự kết hợp của những cặp đối cực làm Một để thành một hợp thể Tiến bộ mang tính chất Hòa, gọi là nét Lương nhất .

IV.- Dịch lý

Tất cả các cặp đối cực được Nho tổng quát bằng Âm Dương. Cặp đối cực Âm Dương là Nghịch số của Dịch (nguồn của sự biến hoá) , nên có câu: “ **Dịch : Nghịch số chi Lý** “ , Lý

Biến dịch của “ Âm Dương tương thối ” (Tương thối là níu kéo và xô đẩy nhau) lập nên thể Quân bình động, nhờ trạng thái quân bình động mà thay đổi để Tiến bộ và luôn được ổn định trong trạng thái cân bằng động tức là trạng thái Hoà, do đó mà có : “ Âm Dương hoà ”.

Đây cũng là lúc “ **Đất với Trời xe chữ Đờng**. (bài hát “ **Đêm Thánh vô cùng** của Công giáo). **Âm Dương hoà là luật phổ biến, nên trở thành “ Đại Đạo Âm Dương hoà ” hay còn gọi là Tiết nhịp của Vũ trụ (cosmic rhythm)**.

Ta có thể lấy thí dụ đơn giản để gợi ý về sự Biến dịch của “ Âm Dương tương thối ” như sự kéo dây của hai phe. Hai phe là cặp đối cực mà sức Níu / Kéo của hai bên không quá cách biệt, khi hai bên kéo nhau thì Không bên nào thắng hoàn toàn, cái dây cứ dãn co, cứ liên tiếp xích bên này rồi xích bên kia, mỗi lần di chuyển rồi lại ngừng giây lát, và cứ dãn co như vậy.

Sự di chuyển tạo ra sự “ Tiến bộ ” và sự ngừng lại ở từng thời điểm và không điểm là Trạng thái “ giao Hòa nhau ” tạm thời, điểm Ngừng lại không ở một chỗ mà cứ di chuyển qua lại liên tiếp, đó là trạng thái Quân bình động.



Chỗ dây nổi là điểm Chính trung (di động)

Như vậy, sự Biến dịch theo Dịch lý tạo ra sự Tiến bộ ở Trạng thái tạm ổn định mà Hòa ở từng Thời và Không điểm gọi là Quân bình động.

Vợ Chồng là Nghịch số, là cặp đối cực. Vợ Chủ Tình, Chồng chủ Lý, khi sống sao cho Tình / Lý vẹn toàn với nhau để “ Thuận Vợ thuận Chồng ” là điều rất khó.

Mỗi Tình giúp hai Vợ Chồng tìm đến kết đôi với nhau, Lý giúp hai Vợ Chồng hành xử công bằng với nhau mà sống Hòa với nhau để “ **Thuận Vợ Thuận Chồng** “, sống Hạnh phúc bên nhau, **Hạnh phúc là mục tiêu cao cả của con Người.**

Vợ Chồng là đầu mối của đời sống của người Quân tử (Quân tử cho Đạo, tạo đoàn hồ phu phụ), vì Gia đình là nếp sinh hoạt khó khăn nhất và cao trọng nhất trong Vũ trụ và cũng là nền tảng của Xã hội. Gia / đình “ thuận Vợ thuận Chồng ” là nguồn Hạnh phúc của con Người, của Gia đình - cũng là nền tảng Hoà bình của Xã hội -.

Xấu / Tốt, Lành/ Dữ đều là cặp đối cực . Cái Xấu, cái Dữ “ tôn vinh “ cái Tốt. Cái Lành, cái Tốt lại làm “ nổi bật “ cái Dữ cái Xấu, hai bên cần san sẻ cho nhau, Bù / Trừ cho nhau để cho bớt sai biệt .theo cách làm Hòa của Âm Dương Hòa.

Lành, Tốt thì Cho, Dữ, Xấu thì Nhận, sao cho hai bên cân bằng, khi đó hai bên sẽ giải tỏa được sự cách biệt, đó là “Luật Cho và Nhận” của Dịch lý, Thiên lý (Law of Giving & Receiving).

Cặp đối cực Âm Dương kết thành Thái Cực. Nho lại có câu: “**Nhân nhân, vật vật các hữu Thái cực**”: Người nào, Vật nào cũng đều có Thái cực, vì Người nào, Vật nào cũng do cặp đối cực đã kết thành lưỡng nhất. (Dual unit)

Do đó mới có câu: “**Thể / Dụng nhất Nguyên, Hiển / Vi vô gián**”: Cái Thể bên Trong và cái Diện bên Ngoài của mỗi Vật đều có **nguồn Gốc Nhất thể**. Con Người chân tu có cái Thể (Lòng) **Nhân ái** thì mới có bộ Mặt (Diện) **hiền lành, Ấn Nói từ tốn, Hành động khiêm cung**.

Nhất thể của Vạn vật là Vật chất và Năng lượng. Vật chất có thể biến ra năng lượng theo công thức (của Einstein): $E = mc^2$. m là khối lượng Vật chất được biến ra năng lượng, c là tốc độ ánh sáng: 300.000 km / giây. c^2 : bình phương của tốc độ ánh sáng. E là năng lượng phát ra từ khối lượng vật chất m được truyền đi bằng bình phương của tốc độ ánh sáng, đó là năng lượng Nguyên tử.

Con Người có Cơ thể là Vật chất. Vật chất và Tinh thần (siêu Vật chất) đều hoạt động được là nhờ năng lượng. Vật chất và Tinh thần có là Một thì con Người mới quân bình.

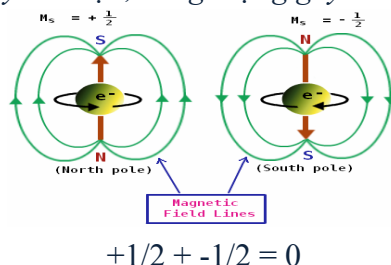
Cùng một lẽ, **Đạo và Đòi cũng là Một như hai mặt của đồng tiền**, không thể ly cách, nên: “**Đạo bất viễn nhân**: Đạo không ở xa con Người mà ở trong Tâm con Người”, muốn tu thì cứ đi vào Tâm mình bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, xóa bỏ màn Vô minh Tham, Sân, Si cho cõi Lòng trống rỗng mà tiếp cận với Nguồn Sống và nguồn Sáng, nên ai cũng phải Tu, mà **Tu Đạo là để có Nhân Nghĩa mà sống Hoà trong Đòi, ở Đòi mà không Tu để tìm về Nguồn Gốc**.” thì mất Gốc Nhân Nghĩa thuộc Tâm linh mà sống xào xáo với nhau. **Chữ Đạo theo Nho là đi về Nguồn (Tâm linh)**.

Do đó “**Cố ly vật cầu Đạo giả, vọng nhi dĩ hĩ**: Việc Lià Xa sự Vật mà cầu Đạo là chuyện hão huyền” (Hồ Như Phong. Đại cương 145).

Cũng thế, **Hiển / Vi vô gián**: những cái **Hiện rõ** (Dương) cũng như cái **Ấn tàng** (Âm) đều không có chia cách vì cùng **Nhất thể**, do **Nhất thể**, nên “**Vạn vật tương liên**”, giữa con Người với các môi trường Không khí, Nước, Đất cũng như (môi) trường Tần số (do ba động của làn Sóng) đều có Liên hệ Cơ thể với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, một cái dơ nắm tay của chúng ta cũng ảnh hưởng đến cả Vũ trụ, vì vật nào nặng nhẹ đều phát ra Tần số, vật nặng có Tần số Thấp, vật Nhẹ có Tần số Cao, các Tần số thích hợp có thể giao thoa và cộng hưởng với nhau, do đó mà Tổ tiên chúng ta có câu: **Hồn Thiêng Sông Núi**.

Hồn thiêng là khi nào và ở đâu Hồn cũng hiển hiện được, và hiển hiện cùng một lúc (cùng Thời gian) ở nhiều nơi trong Không gian (ubiquitous), đó là nhờ tần số của Tư tưởng. Tần số do năng lượng của các electron phát ra khắp vũ trụ. Người ta biết được **khả năng hiển hiện của Tần số do năng lượng của electron phát ra khắp nơi**, vì tổng số pin của hai electron ở

gần hay cách xa vạn dặm vẫn bằng không, số pin là số vòng quay ngược chiều của hai electron. Nhờ có năng lượng mà con người Suy tư được, năng lượng gây ra ba động tạo ra Tần số.



Theo Huyền thoại Việt Nam, chúng ta có Châm ngôn: **Mẹ: Non Nhân, Cha: Nước Trí, Con Hùng Vương : Hùng / Dũng . Mẹ / Cha , Nhân / Trí là Nghịch số trong Thái cực. Khi mình Ăn Ở biết yêu thương nhau (theo Tình: Nhân) và hành xử Công bằng với nhau (theo Lý: Nghĩa) thì mình bắt gặp được Tần số tư tưởng của Cha ông qua cảm nhận của Trực giác.**

Khi luôn sống theo Tình Lý kết đôi thì con Người trở nên Hùng Dũng: Hùng là sức mạnh của Cơ bắp, Dũng là sức mạnh của Tinh thần. Hùng Dũng là tinh thần Đoàn kết Dân tộc cũng là Nội lực của Dân tộc để lập Quốc Việt Nam .

Vua Hùng là Quốc Tổ Hùng / Dũng của Việt Nam.

B.- MINH TRIẾT TRONG SINH HOẠT TINH THẦN

Sinh hoạt Tinh thần của Tổ Tiên cũng đều theo lối Dịch lý: **Hợp Nội / Ngoại chi Đạo : Nội là Quy tư, Ngoại là Suy tư.**

Quy tư (no mind :bằng feeling) / Suy tư (bằng thinking) cũng là cặp đối cực triết Thượng / triết Hạ:

Một là **hướng Ngoại** thì **Suy tư** để khám phá Định luật trong thế giới Vật chất mà nâng cao đời sống.

Hai là **hướng Nội** tức là **Quy tư** bằng cách bỏ suy tư (no mind) , ngồi bất động (still) và yên tĩnh (silent) hướng về Tâm mình để tiếp cận với **nguồn Tâm linh: nguồn Sống và nguồn Sáng**. Nguồn Tâm linh là Động lực (Tình) giúp cho Hướng đi của nguồn Sáng (Lý) được Công chính mà Hoà với nhau. (wave Particle duality)

Khi kết hợp được Nghịch số Quy tư và Suy tư theo Dịch lý “Âm Dương hòa “ thì cuộc sống con Người mới bắt nhịp được với Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (cosmic rhythm) mà sinh tồn và phát triển.

Để cho đối cực **Suy Tư / Quy tư lưỡng nhất** , mỗi Tôn giáo. mỗi Văn hoá đều có lối Tu riêng :

Nho giáo thì có cách Tu theo 5 bước của Dịch: “ **Dịch: vô vi, vô Tư dã, tịch nhân bất động nhi hậu năng Định, Định nhi hậu năng Tĩnh, Tĩnh nhi hậu năng yên, Yên nhi hậu năng Lự, Lự nhi hậu năng Đắc** : *Dịch là không nhân vi (vô vi) không suy tư, bỏ suy tư (no mind) thì Tâm tư mới định được (để tránh Tâm viên ý mã), có định được mới Tĩnh, có Tĩnh được thì mới yên, có yên thì mới tư lự để thanh lọc cho sạch, có thanh sạch thì mới đắc Đạo “*

Phật giáo thì có cách Tu theo 3 bước: “ **Giới, Định, Tuệ** : *Tu theo giới Răn để định, khi có định thì mới đẹp được Tham, Sân, Si mà đạt tới trạng thái Tuệ mà giải thoát “*

Công giáo thì theo The Sate or Way: Purgatoire, illuminative, Unitive: Thánh tẩy, nên Thánh, kết hợp với Chúa. (sau 3 ngày Chúa sống lại)

Đông phương có lối Thiên giúp cho **Thân /Tâm lưỡng nhất** bằng cách Ngồi Thiên, có nhiều cách ngồi, hoặc ngồi Kết già, Bán kết già hay ngồi trên Ghế một cách một cách vừa vặn, thoải mái, cách nào cũng phải giữ cho cái Đầu và Cột sống thẳng đứng,

Con Người có **Vật chất** và **Tinh thần**, **Vật chất** được nối kết với **Đất** ở huyết **Đan điền** (Trọng Tâm của con Người) , **Tinh thần** được nối kết với **Trời** ở **Huyệt Nhãn** (nhờ Tuyến Tùng: Pineal gland và tuyến Yên: Pituitary gland lưỡng nhất) ,

HUYỆT NHÃN (The third Eye: The upper cinnabar field :Thượng Đan điền)

NÃO BỘ CON NGƯỜI

Não bộ con người gồm hai Bán cầu não Phải và Trái. Bán cầu não Phải chủ Tình, Bán cầu não Trái chủ Lý, hai Bán cầu được nối kết bởi cầu nối corpus Collosum. Cầu nối Corpus Collosum như là xa lộ giúp hai bán cầu trao đổi Tinh Lý với nhau sau cho **Tinh Lý tương tham** hay **Tinh Lý lưỡng nhất** hầu **Thân Tâm lưỡng nhất** để cho **Thân an Tâm lạc**.

Tuyến Tùng (Pineal gland) nằm phía sau Corpus Colloum, phải chăng Tuyến Tùng đóng vai trò điều phối hai bán cầu não ?.

Xưa nay người ta lầm tưởng Tâm của con Người ở nơi quá Tim, nhưng **Tâm con Người chính là ở Não bộ**. Huyệt nhãn nằm trước Não bộ, trong não bộ gồm có tuyến Tùng và tuyến Yên điều hòa mọi chức năng của con Người, **Huyệt nhãn** là cửa ngõ giúp con người tiếp cận với **nguồn Tâm linh**.

HUYỆT NHÃN

(The Third Eye : The upper Cinnabar field)



Huyệt Đan Điền thượng hay **Huyệt Nhãn** ở trong miền của Não bộ và là huyết đạo của Tâm linh (seat of Spirit. Shen) được quy chiếu tới trigram đại diện cho Thuần Dương (pure Yang: Mặt Trời). Văn Hóa Việt Nam từ thời Tị Tổ Viêm Đế có tục thờ Mặt Trời tức là thờ Trời .

Hệ Mặt Trời là biểu hiện thể lý của đời sống Hiện hữu bao la và Tâm linh mà chúng ta gọi là **Thái dương Thần đạo** (Solar Logos) Ánh sáng mặt Trời là sinh lực của thảo mộc, vậy bức xạ từ Tâm mặt Trời cung cấp sinh lực cho nguồn **Tâm linh của chúng ta: nguồn Tình Thương, hoan lạc và hòa hợp**.

Vậy Con Người được liên kết với Trời (Mặt Trời) qua huyết Đan Điền thượng hay Huệ nhãn nơi Não con Người, nơi tuyến Tùng ở mặt sau của Corpus collosum (?). Corpus Collosum là cầu nối giữa hai Bán Cầu não - Tâm của con Người -, xưa nay người ta lầm tưởng Tâm con Người là ở nơi Quả Tim.

Vậy **Huệ Nhãn của con Người (Nhân) là điểm tựa (Huệ nhãn) nơi con Người được liên kết với Trời (Thiên) - Nguồn Tâm linh -**.

Huyết Đan điền hạ
Huyết Đan điền của con Người (Nhân) là điểm tựa (Đan điền) của con Người được liên kết với Đất (Địa) - Nguồn Khoa học-



Centre of Gravity in the Human Body (Trọng Tâm của con Người)

In the anatomical position, **the COG lies approximately anterior to the second sacral vertebra**. However, since **human beings** do not remain fixed in the anatomical position, the precise location of the COG changes constantly with every new position of the **body** and limbs.

How do you find the center of gravity of a person?

To locate it, start by placing an index finger three finger widths below your navel to locate the height of your center of gravity. Then, trace lines around your torso at the same level to your left and right sides and imagine a line going sideways through your body which connects those two points **Trọng Tâm của con Người ở dưới Rốn cách Rốn bằng 3 chiều rộng của ngón tay Trỏ, như vậy Huyết Đan Điền cũng ở đó.**

*Phương cách ngồi Thiền giúp **triệt Thượng** (Huệ nhãn) / **triệt Hạ** (Đan điền) **Lưỡng nhất***

*Cách ngồi Thiền giúp nối con Người với Trời (Huyết Đan điền thượng: Huệ nhãn) và Đất (Huyết Đan điền hạ) giúp cho **Thân / Tâm hợp nhất** để được **Thân an Tâm lạc** .*

Khi đã toạ Thiền yên vị, bắt đầu tìm 1 điểm chuẩn trước mặt (trên sàn nhà bằng cách vừa để Tâm vào điểm Huệ nhãn và vừa nhìn mặt sàn nhà, thấy ở điểm nào thì làm dấu điểm đó (I)

*Để tránh khỏi **Tâm viên ý mã**, khi bắt đầu thở vào thở ra sâu và suôn sẻ, thì một mắt phải luôn nhìn vào điểm I, đồng thời bắt đầu thở vào khỏi từ Lỗ mũi qua Huệ nhãn rồi vòng qua*

đầu theo mạch Đốc (sau lưng) đi xuống ngang huyết Đan điền hạ thì ngưng lại đó (lâu mau tùy theo cách Thở nội hay ngoại công), rồi khởi từ huyết Đan điền thở ra lên theo mạch Nhâm (trước bụng) lên tới Huệ nhân, ngưng tại đó (như cách thở vào), các **nhịp thở vào thở ra cứ qua lại giữa Huệ nhân và huyết Đan điền hạ một cách tuần tự**. Đây là cách thở để nối Tâm (từ Huệ nhân) Thân (tới Huyết Đan điền) giúp **Thân / Tâm lưỡng nhất để cho Thân an Tâm lạc**

C- MINH TRIẾT TRONG CẤU TRÚC NGÔN TỪ: NÉT GẤP ĐÔI

Người Việt Nam có **thói quen Nói theo lối gấp đôi (twofold)** thành cặp đối cực của Dịch lý. Khi để ý tới Cơ cấu và cách Vận hành của Ngôn từ Việt thì chúng ta nhận ra được **cuộc sống nhịp theo Thiên lý Thái cực của Dân tộc Việt**.

Chúng ta thường nói: **Ăn / Ở, Ăn / Nói, Ăn / Uống, Ăn / Làm, Ăn / Ngủ, Làm / Lụng, Đi / Đứng, Học / Hành, Vợ / Chồng, Mẹ / Cha, Tiên / Rồng, Tình / Lý hay Nhân / Nghĩa, Núi / Sông hay Sơn / Hà, Nhà / Nước, Thời gian / Không gian hay Vũ / Trụ . . . Ăn / Ở Ăn (vào) / Ở (ra)**

Ăn là nhu cầu đầu tiên của con Người để tồn tại và phát triển, đó là **Thiên tính**, không ai có thể Sống mà không Ăn. Đã sinh ta thì ai cũng biết Ăn, nhưng Ăn cho khỏe Xác thì thức ăn phải gồm đủ hai yếu tố ngược nhau **Ngon / Lành**.

Thức ăn Ngon phải thoả mãn năm giác quan: Đẹp mắt (Thị giác), Ngon miệng (Vị giác), Mùi thơm (Khứu giác), Dòn tan khi nhai (Thính giác), Dễ chịu khi cảm lấy (Xúc giác), có vậy Dịch vị mới tiết ra giúp sự tiêu hóa được tốt.

Thức ăn lành thì dễ tiêu hóa không gây bệnh. Đồ ăn Ngon thì không mấy lành, đồ Ăn Lành thì ít Ngon. **Có điều hòa được hai yếu tố Ngon và Lành thì sức khỏe mới luôn ổn định, khi đó thì Cơ thể mới khỏe mạnh, làm giá đỡ cho Tinh thần minh mẫn.** (Body and Mind in One).

Còn cách ăn thì **ngồi chỗ chung, ăn chung**, không mỗi người một đĩa như Âu Tây. Khi ăn mọi người quây quần xung quanh bàn ăn, các thực phẩm có nhiều món để chung trên mâm, chỗ ngồi cũng như thức ăn cũng được để ý về cách “**Kính già yêu trẻ**”. **Khi ăn mọi người đều “lưu tâm mà chia sẻ mọi thứ”** như về Lời Ăn tiếng Nói cùng san sẻ thực phẩm cho nhau sao cho thuận Tình hợp Lý mà sống hoà vui với nhau, đó là **cách xử Lễ với nhau**, “**Ăn xem Nồi, Ngồi xem Hương**” là vậy.

Ăn còn là bài học Lưu tâm và Chia sẻ hàng ngày cho tuổi trẻ. Thường sau khi ăn buổi tối là những lúc cả gia đình hàn huyên với nhau về những sinh hoạt ban ngày của mỗi người

trong gia đình, đây cũng là thời gian quan trọng làm cho mỗi dây ràng buộc buộc mọi người trong gia đình với nhau. Do đó mới có câu: “ **Có Thực mới vực được Đạo “ làm Người** .

Ăn là nhu yếu thâm sâu của con Người mang tính chất Chân, đồ ăn phải được chọn lọc pha chế ngon lành và trình bày đẹp mắt đó là Tinh Mỹ, cách chia sẻ trong khi ăn chung là trau dồi Tinh Thiện. Ngoài nhu cầu khẩn thiết cho Vật chất, thì việc Ăn còn là dịp trau dồi hàng ngày ba yếu tố: Chân, Thiện Mỹ, nên Cha Ông của chúng ta có câu: “ Có Thực mới vực được Đạo “

Ở là cách hành xử với nhau hàng ngày cũng phải có hai chiều Đi / Lại, cho công bằng mà Hoà với nhau. Khi giao tiếp với nhau phải “ cẩn ngôn cẩn hành: cẩn trọng trong Lời Nói, dẫn đó trong việc Làm “ vì “ Bệnh tông khẩu nhập, họa do Ngôn xuất: Bệnh do của “ ăn vào “ không lành hay tham thực, Họa do lời “ Nói ra “ sắc hơn dao gây tổn thương nhau. “ Cha ông căn dặn cách sống ở đời: “ Học Ăn, Học Nói, Học Gối, Học Mở “. Ăn Vào, Nói Ra. Ăn để cho Khỏe Xác và để “ Vực được Đạo làm Người

“ . Nói điều Nhân Nghĩa cho vừa Lòng nhau. Gối Vào cho kín để khỏi bị rơi ra, Mở ra cho hở rộng để không còn bị che lấp, tức làm việc nào cũng đến nơi đến chốn. Tất cả đều Học và Hành theo cách sống hợp với Dịch lý.

Có kết hợp được cả hai cách Ăn Ở được hài hoà thì mới “ Thân An Tâm Lạc” tức là “ mạnh Hồn khỏe Xác “ hay “ Một cơ thể tráng kiện trong một Tinh thần minh mẫn “ .

Ăn Ở là một nghệ thuật sống thường xuyên rất tế vi, có vậy thì cuộc sống mới được an hòa hạnh phúc.

Trong bài Viết: “ **Khắc kỷ phục Lễ “** đầu đó, T.G. Kim Định có câu nhại Kiều: “ **Ở / Ăn thì Nết phải hay “ Nói điều “ ràng buộc “ thì Tay phải Già “ Ở Ăn phải hay là phải làm sao cho hai chiều Ngược Xuôi được êm thấm. Tay Ràng buộc phải Già là phải có nghệ thuật làm sao kết hợp được nghịch số cho vừa đủ hài hoà, chứ cứ “ già néo thì đứt dây” “ .**

Ăn / Nói . Ăn / (vào) / Nói (ra) Ăn vào thì phải có thực phẩm Ngon / Lành. Nói ra điều Nhân / Nghĩa theo cách “ **Lời Nói chẳng mất tiền mua, liệu Lời mà Nói cho vừa Lòng nhau “ Ăn Nói cũng đều có hai chiều vào ra, cần phải được hài hòa thì mới giúp cho cuộc sống được an vui thoải mái.**

Ăn / Uống: Ăn (chất Đặc) Uống (chất lỏng) Ăn Uống sao cho hai chất Đặc / Lỏng được trộn lẫn cân bằng cho sự tiêu hóa tốt thì mới có sức Khỏe, “ **Sức Khỏe là vàng “ , có Tiền mua Tiên cũng được” , nhưng nhiều khi có vàng cũng không mua nổi sức khỏe .**

Ăn / Làm Ăn (Trong) Làm (Ngoài) Ăn để có năng lực mà làm việc, Làm việc thì tiêu hao năng lượng, nhưng có Làm thì mới có Ăn, nên: “ **Tay Làm hàm Nhai, Tay quai miệng trẻ.” Ăn Làm phải kết hợp cho vừa sức thì cuộc sống thoải mái, có Ăn mà không làm thì miệng trẻ nghĩa là không có Ăn hay cướp lấy của người khác mà Ăn, có Làm mà chẳng được Ăn thì sống kiếp Ngựa Trâu. Thái quá cũng như Bất cập cũng đều bị Lạm dụng làm cuộc sống mất quân bình, nên cần phải sống Tiết độ (No more , no Less) trong mọi lãnh vực.**

Ăn / Ngủ Ăn (Động) / Ngủ (Tĩnh) Ăn (Ban ngày) để có năng lực mà Làm việc để nuôi sống và phát triển, khi làm Ban Ngày thì tiêu hao năng lực, nên phải Nghỉ (Ban đêm) cho cơ thể hết mệt, nhất là giấc Ngủ ngon (sound sleep) thì hấp thụ năng lượng (năng lượng là Chi trong cách tập T'ai chi để tăng năng lượng cho sức khỏe) trong không khí được nhiều hơn thức ăn vào. Qua giấc ngủ ngon lúc sang thức dậy tinh thần con người rất thoải mái. **“Ăn được ngủ được là Tiên, mất Ăn mất Ngủ là Tiên mất đi**

Làm / Lụng Làm (Thực tự: Hữu) / Lụng (Hư tự : Vô) Trong Các Lời nói Gấp đôi có nhiều cặp có tiếng đầu có nghĩa thuộc Thực tự (Hữu) và tiếng sau là Hư tự (Vô) thì vô nghĩa, cặp này cũng diễn tả Dịch lý: **“ Thực nhược Hư, Hữu nhược Vô: Có mà như Không, Không mà dường như Có “** . Đây là Lời nói về sự Biến hóa bất biến của Vật chất trong Vũ trụ, có đó rồi không đó, nên trong cuộc sống không thể bám chặt vào những cái Biến đổi từng sát na như của cái Vật chất mà tranh dành sát phạt nhau làm cho xã hội rối loạn, con Người khổ đau.

Đi / Đứng Đi (Động) Đứng (Tĩnh). Khi Đi, Chân Đây phải Động mới bước tới được, nhưng Chân kia phải Đứng yên, để làm Điểm tựa cho chân Kia Động mà bước tới. Chân Động bước tới được là nhờ Chân Tĩnh, nên **“ Hữu sinh ư Vô “: Cái Có từ cái Không mà ra** . Cứ chân này Tĩnh giúp cho chân kia Động bước tới, hai chân cứ luân chuyển Tĩnh Động như thế thì bước đều nhịp nhàng mà đi được quãng đường dài. Nếu hai chân đều đứng yên thì không bước tới được, nếu hai chân cùng bước thì chỉ có thể nhảy được một số bước là đã mệt nhoài, một chân làm việc để cho chân kia nghỉ thì hai chân mới làm việc được lâu dài. Đó là sự phân công hợp lý trong mọi trường hợp.

Học / Hành Học (vào) Hành (Ra) Học để có kiến thức (information) giúp cho phát triển Khả năng) và có cả kiến thức về sự đào luyện Tư cách (formation) , Hành là đem hai loại kiến thức trên thể hiện vào cuộc sống hàng ngày để trau dồi Tư cách và Khả năng để nâng cao đời sống Vật chất và Tinh thần. Học mà không Hành là cái Học vô bổ. Hành mà vô học thì làm càn, vì **“ Bất học vô thuật: không học thì không biết cách làm “**, thường gây rắc rối trong xã hội, vì không kết hợp được Học và Hành hay **“ Tri Hành phải hợp nhất “**.

Những nhà cầm quyền mị dân thì chỉ Nói Hay mà Làm không được Tốt vì **“ Lực bất tòng Tâm “** hay Tâm nông Trí cạn .

Vợ / Chồng: Vợ (Gái, Mẹ) / Chồng (Trai, Cha) Gái / Trai là cặp đối cực kết nên **Vợ Chồng**.

Vợ Chồng tìm đến với nhau bằng **Tình qua lễ Thành hôn**, sau lễ Thành hôn, trước khi vào phòng riêng trao thân gửi phận cho nhau, hai Vợ Chồng cùng uống chung với nhau một ly rượu và hai bên bái nhau gọi là lễ **Giao Bái như là Lý** :lời kết hứa tôn trọng nhau suốt đời cho đến khi **“ cốt rử xương mòn, răng long đầu bạc “** với nhau. Đây là lời giao ước sống Hoà với nhau theo Lý công bằng, do đó mà có câu : **Quân tử chi Đạo tạo đoan hồ phu phụ** : Vợ Chồng là đầu mối cho người Quân tử.

Nhờ yêu nhau bằng Tình yêu khăng khít, sống Hoà với nhau bằng Lý Công chính, nên **“ Thuận Vợ thuận Chồng, biến gia đình thành Tổ ấm, Vợ Chồng cùng nhau xây dựng Gia đình và Xã hội mà vui sống bên nhau cùng sinh Con để Cái, đó là nguồn sinh sinh hoá hóa cao nhất trong Vũ trụ**.

Sự phân công trong Gia đình thì: **Nữ Nội, Nam Ngoại: Người Vợ chủ Tình** được phong làm **Nội Tướng**, quán xuyến mọi việc trong nhà, người **Chồng chủ Lý** đóng vai **Ngoại Vương** lo toan xây dựng phần Ngoại thuộc Gia đình và Xã hội.

Ngày nay người ta cho lễ Giao bái là cổ hủ, nên bỏ đi Lễ sống tôn trọng và công bằng với nhau, nên bỏ luôn cuộc sống Hoà.

Liên hệ với câu **chuyện Bà Eva ăn trái Cấm** nơi vườn Địa Đàng gây ra **Tội Tổ** tông cho Nhân loại, chúng ta cũng có cách lý giải theo Dịch lý:

Số là Bà Eva là **Nữ** bỏ Chức **Nội** tướng chủ **Tình**, Bà đã bỏ **Tình** ra **Ngoài** là lãnh vực của **Lý** để ăn trái **Cấm**, lại còn rủ **Ông Adam** cùng ăn, để hai bên cùng sống theo “**Lý** chạy” ở bên **Ngoài**.

Hành động của bà Eva đã làm đảo lộn trật tự “**Tình Trong Lý Ngoài**” hay “**Âm Dương Hoà**” của Vũ trụ.

Nạn đề của Nhân loại ngày này là quên **Tình**, sống theo “**Duy Lý một chiều**”, vì đã đánh mất cái “**Hướng sống Công chính**” từ nguồn **Sống Tình** thuộc **Tâm linh**.

Khi mất Tình thì con người trở nên **Vô cảm** và đánh mất luôn mối **Liên đới trách nhiệm**. Gia đình có là **Tổ ấm** thì mới là **Trường học** đầu đời **ươm Tình** đơm **Lý** cho người con khi lớn lên biến thành **Trai hùng Gái đảm**. Gia đình **Tổ ấm** được chọn làm nền tảng cho xã hội yên vui.

Văn hóa Việt được đặt trên **Nguyên lý Mẹ** (**Mẹ Âu Cơ**), trọng **Tình hơn Lý**, vì người **Nữ** yếu hơn nên phải “**phụ yếu trọng nữ**” giúp cho cuộc sống **Nữ Nam** được cân bằng, do đó mà **đặt Vợ trước Chồng**, tục này được gọi là **Tả nhậm** tức là thói quen quay về phía bên tay **Trái**, thuận theo chiều quay ngược chiều kim đồng hồ của các tinh tú, tức là thuận **Thiên**, còn **Tàu** thì ngược lại, theo chiều **Hữu nhậm**, trọng **Nam** khinh **Nữ**, nên gọi là **Phu phụ** hay **Chồng / Vợ** “

Nhân (Tình) / Nghĩa (Lý) **Nhân (Trong: Từng Cá nhân)**, **Nghĩa (Ngoài: Những người trong Gia đình và Xã hội)**.

Nhân là **Lòng Yêu thương** do tác động hướng **Nội** níu kéo mọi **Người** lại với nhau.

Nghĩa là cách hành xử hướng **Ngoại** giúp mọi người hành xử **Công bằng** để sống hòa với nhau.

Sống theo **Nhân Nghĩa** thì con **Người** có **Dũng lực** tự chế để không làm chuyện **Bất công** mà làm rối loạn **Gia đình** và **Xã hội**.

Nhân (Âm) **Nghĩa (Dương)**, **Hùng (ngoại)** **Dũng (Nội)** kết đối với nhau làm nên “**Âm Dương hoà**” theo **Dịch lý**, nên có thể **Bao dung**.. **Bao (Bọc ở Ngoài) / Dung (Chứa ở Trong)**

Bao là **Bọc** lại trong **bao** để che chở, **Dung** là **Chứa**, là chấp nhận cùng sống **Công bằng** trong **Bao** (theo **Lý**) nhờ được nuôi nấng bằng **Tình Bao** la của **Mẹ**.

Muốn sống theo tinh thần **Bao dung** phải có **Dũng lực** của **Nhân Nghĩa** để **Điù Dắt** nhau

Điù là Niu, Nang / **Đất** là Kéo, lôi tới).

Điù là Nhờ Tình yêu mà giúp đỡ ai bước đi hay làm một điều gì, mà người đó không làm nổi,

Đất là hướng dẫn đi cho đúng hướng để đạt mục tiêu nhờ lẽ Phải của Lý. **Có Điu mà còn phải Đất nữa mới đạt mục tiêu.** Điu Đất cũng hàm ý Tình Lý tương tham.

Bây Giờ (Thời gian) / **Nơi Đây** (Không gian) : **Vũ / Trụ**. Trong cuộc sống cũng nên nhớ kết hợp hai yếu tố : **Nơi đây** (Here : Không gian) và **Bây giờ** (Now : Thời gian) mà làm Người (Vi Nhân) bằng cách bám theo **Hiện tại miên trường** (ever present) mà « **hoàn thiện mọi việc Làm** » (perfect of things) từ Nhỏ đến Lớn và « **hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hoà với nhau** » (perfect for beings) trong Không gian đang sống, ngay đến cả việc sống Hòa vạn vật và Vũ trụ nữa .

Chứ không bám vào Quá khứ mà than khóc hay tự hào suông cũng như hy vọng hảo huyền về Tương lai mà thần nhiên tự lừa dối mình.

Có Vi nhân như thế ở đời Này mới mong có sự cứu rỗi đời Sau, chứ không thể ngồi bất động mà cầu xin được.

Những lời Nói nhíp đôi ngược nhau: Núi / Sông, Non / Nước, Nước / Nhà, Tiên / Rồng, Ông Đùng / bà Đà, ông Cô / bà Cộc. . . .Hồn thiêng Sông / Núi . . . **đều là nhắc nhở về sự sống làm sao cho các cặp đối cực đó luôn được hài hòa theo Dịch lý.**

Đa / Nhất cũng chỉ là Một, trong cái Vĩ đại có chứa cái Tinh vi, và trong Tinh vi cũng có cái Vĩ đại (Xem Holograph cũng như “ The wisdom of the cells “, và cấu trúc của Nguyên tử cũng như cấu trúc của Thái Dương hệ), mọi vật liên hệ chặt chẽ với nhau, không bị chia cách phân ly, sống trong Vũ trụ mọi sự đều biến hoá không ngừng, nên hàng ngày con người phải nhớ kết hợp được hai yếu tố trái ngược (Nghịch số chi lý) đó mới tồn tại và phát triển điều hòa..

Ngày nay đa số chúng ta bị choáng ngợp bởi sự hào nhoáng của khoa học (solar energy), quên đi nguồn u linh man mác của **Tâm linh** (Dark energy :Nguồn Tinh và Lý công chính) chỉ miệt mài theo Văn minh « **Duy lý cực đoan một chiều** »,đánh mất phần **Tâm linh - phần quan trọng của Thiên lý - gây ra bất hòa trong nhân quần xã hội.** Đó là nan đề của Thời đại.

Ngày nay Khoa học đã khám phá ra không những có **năng lượng Sáng** mà còn có **năng lượng Tối**, năng lượng Tối chiếm phần lớn, trong năng lượng Sáng, Khoa học chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Nói rộng ra.

Tĩnh (Silence and stillness) là phương thế giúp Quy tư về **nguồn Tâm linh** để được Mạc Khải. « **Tĩnh lặng là sự Mạc Khải lớn lao** » .(Lão Tử)

Động là cách **Suy tư** (hướng Ngoại) về **Khoa học.**

Tĩnh giúp Quy tư (hướng Nội) về **nguồn Tâm linh.** **Động** (hướng Ngoại) giúp **Suy tư** về **Khoa học.** **Tâm linh / Khoa học như hai mặt của đồng tiền phải nương tựa vào nhau mới có thể biến hoá trong trạng thái cân bằng.**

Mê mãi theo ánh sáng Khoa học rõ ràng khúc chiết mà bỏ quên nguồn Tâm linh u linh man mác là mất Góc, mất Hướng đi của Lương tâm, nên “ Khoa học không có Lương tâm “ chỉ đem lại sự hủy hoại của Tâm hồn, (Science sans conscience, c'est que ruine de l'Âme) khiến con người Vô cảm, làm cho Tinh thần Liên đới Trách nhiệm bị cắt đứt. Đây là nguồn rối loạn của Xã hội.

*Xin đừng tưởng VÔ (Nguồn Tâm linh) là không có gì, mà VÔ là nguồn cội của mọi Động lực thuộc Hữu, đừng làm VÔ Tuyệt đối với Vô tương đối. VÔ = Thái Cực nhi VÔ CỰC Chúng tôi thấy mấy câu về “ Sắp Thế kỷ “ trong bài **Vịnh Ông Bàn Cổ** cũng có phần tương tự như “ Sáng Thế kỷ “ trong Cựu Ước :*

1.- **VÔ CỰC** : Vô / Hữu vị phân: Tuyệt đối .

a.- **Hồn mang chi sơ , vị phân Thiên / Địa.** (**Vịnh Ông Bàn Cổ**).

b.- “ Khởi thủy Thiên Chúa đã dựng nên Trời và Đất. Đất thời trống không mông quạnh, và tối tăm trên mặt uông mang và khí Thần (Hỏa: Năng lượng: Nguồn Sáng) là trên mặt Nước (Thủy: vạn vật chi nguyên: Nguồn Sống. ” (Cựu Ước. Sách Khởi nguyên) Những chữ Xiên do chúng tôi ghi vào.

*“ **Hồn mang chi sơ** “ là cái thuở hỗn độn ban đầu khi khai Thiên lập Địa chẳng khác nào “ Thời trống không mông quạnh và tối tăm trên mặt uông mang “.*

2.- **Thái cực:** Vô, Hữu phân cực: Tương đối.

a.- * **Thuỷ phán Âm / Dương .** (**Vịnh Ông Bàn Cổ** .)

*b.- * “ **Và Thiên Chúa đã phán: "Hãy có Ánh sáng!"** và Ánh sáng đã có. Và Thiên Chúa đã thấy rằng Ánh sáng thực tốt lành, và Thiên Chúa đã **tách Ánh sáng** (Dương) với **Tối tăm** (Âm) . Và Thiên Chúa đã gọi Ánh sáng là **Ngày** (Dương) , và Tối tăm thì Người gọi là **Đêm** (Âm) . Và đã có một **buổi Chiều** (Âm) và đã có một **buổi Mai**.(Dương) “ (Cựu Ước. Sách Khởi nguyên).*

*“ **Thuỷ phán Âm Dương** “ là lệnh truyền phân chia ra Âm / Dương chẳng khác nào khi Chúa phán thì có ngay các cặp Đối cực: **Khí Thần / Mặt Nước, Ánh sáng / Tối tăm, Ngày / Đêm, Chiều / Mai. Đó là phương cách diễn tả khác nhau về sự Tạo Thiên lập Địa của Đông Tây, nhưng cùng một ý, những cặp đối cực đó cũng chẳng khác Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa** « . **Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa cũng là Thái cực, luật Trời : nên « Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong : Sống thuận với luật Trời thì tồn tại, ngược lại là tiêu vong** « vì đó là « **Thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu : Lưới Trời lỏng lẻo, thưa mà không để cho một thứ nào chui lọt***

*« **Cách sống tiệm tiến theo Dịch lý như trên của Cha ông là cuộc sống theo Thiên lý Thái cực hay Nhất Nguyên lưỡng Cực, cuộc sống được bắt đầu từ nơi Gần là Tâm mình tới cái Lý nơi Xa, từ cái Nhỏ nhất tới cái To, từ cái Đơn giản tới Phức tạp, từ những cái Tâm thường để hướng tới cái Phi Thường, chứ không « Chưa biết Đi đã lo Chạy** «, con người chưa Thân an Tâm lạc, gia đình đang lục đục mà đã đi xây dựng xã hội hoà bình, lòng còn rặc lửa Hận thù mà hăm hờ đi xây Hòa bình thế giới, có bao giờ Lòng mình còn rặc Lửa Hận thù mà hăm hờ đi xây dựng được Xã hội Hoà bình, có bao giờ dùng Lửa mà chữa được cháy!*

Vì vậy cho nên **cái khó của chúng ta** là ở ngay cái **Lòng của mỗi chúng Ta**, đó là cái **Lòng « Ngại Núi (xa Nhân) e Sông (rời Nghĩa)**, đơn giản chỉ có thế mà xem ra còn khó hơn công trình và Trời lấp Biển. . . .

Trong ngôn ngữ Việt Nam, chúng ta thấy không biết có cơ man nào những Danh từ gấp đôi như thế mang Tinh thần Biển hoá muôn màu muôn vẻ theo Dịch lý Việt.

D.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH ĐỊNH VỊ CON NGƯỜI

Con Người Việt Nho được Định vị trong Tam Tài : **Thiên – Nhân - Địa** như trong Cơ cấu về Đồ hình của Ngũ hành. Con Người được định nghĩa:

“ **Nhân giả kỳ Thiên / Địa chi Đức, Âm / Dương cho giao, Quỷ / Thần chi hội, Ngũ hành (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) chi tú khí** “.

Trên trục Tung của Ngũ hành , ta có:

Hỏa

↑

Thổ

Thủy

Hỏa (2) : Lửa: (Năng lượng) : Tinh thần

Thổ (5) : Tâm linh: (Nguồn Sống và nguồn Sáng):

Thủy (1) : (Nước) : Vật chất

Thổ cũng là Vị trí con Người trên trục Tung của Đồ hình và Số độ trong Ngũ hành .

Vậy con Người là Tinh hoa của Trời Đất, con Người có Vật chất và Tinh thần .

1.- **Nhân giả ký Thiên / Địa chi Đức:** Con Người là Tinh hoa của Trời Đất, vị trí con Người ở Trung cung hành Thổ tức là nguồn Tâm linh: Nguồn Sống và nguồn Sáng, nhờ đó mà “ **Nhân linh ư vạn vật** “.

Nguồn Sống là **Vật chất**,

Nguồn Sáng là **Tinh thần : Đạo Nhân, Đức Nghĩa (Lý Công chính)**.

*Vì Ở giữa Thiên Địa, con Người không không để bị kéo Lên Thiên thành Duy Tâm mà mê tín dị đoan, cũng như không bị lôi Xuống Địa trở thành Duy vật, coi của trọng hơn Người (con Người Bolchevick, con Người CS) mà xâu xé chém giết nhau, nhờ không để bị thiên lệch mà Duy trì được vị thế ở giữa, nên phải **tự Lực, tự Cường để Tự Chủ mà làm Người Nhân Chủ**.*

*Theo Nho: Trời là Thiên hoàng, Đất là Địa hoàng, thì:
Con Người sẽ là :Thiên hoàng / Địa hoàng lưỡng nhất → Nhân hoàng.*

Không có con người to lớn và cao cả như Bàn Cổ, như thánh Gióng - Phù Đổng Thiên vương - thì không làm nổi việc Tu thân cũng như việc to lớn “ kinh bang tế thế “.

Người Nhân chủ nhờ biết sống thuận theo Dịch lý hay Thiên lý để đạt Đạo Nhân và Đức Nghĩa nên có Dũng lực làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

2.- Nhân giả kỳ Âm / Dương chi giao: *Con Người là nơi kết giao của Âm Dương hay Tình Lý. Nhờ nguồn Tình thôi thúc mà Gái Trai “xe tơ kết tóc “ mà Thành hôn với nhau làm nên Vợ Chồng”. Nhờ Lý Công chính mà Vợ Chồng hành xử công bằng với nhau như lời giao ước trong Lễ Giao Bái mà sống hoà với nhau cho đến lúc “ đầu bạc răng long “.*

Nhờ “ Phu phụ hòa gia đạo thành “, giúp gia đình thành Tổ Ấm mà vui sống bên nhau , nhất là sinh Con (Trai) đẻ Cái (Gái) mà tham gia vào cuộc Sinh sinh Hóa hóa của Vũ trụ.

Gia đình là trường học đầu đời để Cha Mẹ giúp con cái trưởng thành theo Nhân Nghĩa, hay lò luyện Trai hùng Gái đảm cho Dân tộc. Do đó mà Gia đình được chọn làm nền tảng Hoà cho Xã hội, Xã hội làm nền tảng cho Thế giới Hoà bình.

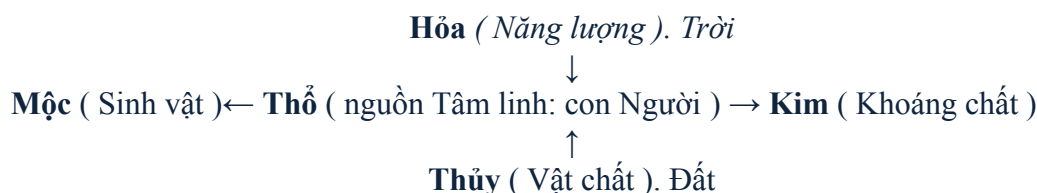
3.- Nhân giả: kỳ Quỷ / Thần chi hội. *Con Người là nơi Quỷ / Thần hay Ác / Thiện hay Ngộ / Người luôn kề lưng xô đẩy níu kéo nhau, lúc này còn là Thiện, phút sau đã là Ác, nên mọi người ai ai cũng phải Tu thân để lột xác Ngộ ma thành Người có Nhân phẩm..*

Nhờ có Nhân phẩm “ Nhân Nghĩa “ mới giúp con Người Thiện không cho Ác lấn át hay vượt lên cả Thiện Ác, không những sống hòa với nhau mà còn hòa với cả vạn vật nữa.

Giá trị của con Người là Vì nhân làm sao Tu thân cho đạt Nhân Nghĩa mà sống hoà cùng mọi người và vạn vật trong Vũ trụ.

Theo luật Giá sắc thì: “ con Người gieo Thử nào thì gặt Thử nấy, Ai gieo thì kẻ ấy gặt, Gieo Một thì Gặt Trăm “ , do đó mà muốn Hạnh phúc thì phải Tu Thân mà làm điều Lành, ngược lại làm điều Ác thì lãnh nhiều tai họa. Lưới Trời lồng lộng, tuy thưa mà không có thử nào lọt qua được (Thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu), không ai lọt qua Luật Giá sắc hay Nhân quả được..

4.- Nhân giả kỳ Ngũ hành chi tú khí: *Con Người là “ Hoa Trái “ của Ngũ hành. Ngũ hành gồm 2 cặp đối cực của Tứ hành (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) và Hành Thổ. Tứ hành là Thế giới Hiện tượng, tượng trưng cho Hữu, Hành Thổ tượng trưng cho Vô thuộc nguồn Tâm linh, khi Hữu Vô giao thoa với nhau thành nguồn sinh sinh hóa của Vũ trụ, nên Ngũ hành được xem là Tạo Hóa lưu hay Lò Cừ .(Hành Thổ được xem như Black hole).*



Thủy / Hỏa, Mộc / Kim thuộc thế giới hiện tượng (Hữu). Thổ thuộc lãnh vực Tâm linh (Vô).

Chúng ta thấy con Người được kết cấu toàn bằng những yếu tố trái ngược nhau, nhờ biết hành xử theo Dịch lý “ Âm Dương hoà “ mà trở nên con Người Nhân chủ . Ngoài ra nhờ định vị được vị thế “ Nhân hoàng “cao cả giữa Trời “ Thiên hoàng “ và Đất “ Địa hoàng “ nên con người có Điểm tựa hay Bàn nhún nơi Địa, cũng như có Hướng siêu việt nơi Thiên mà vươn lên làm Người.

Con dân của nước không phải đôn đảo tung ra tứ phương rước độc dược về mà tàn dân hại nước! Nguy tai! Hại tai! Văn sĩ Pháp có viết cuốn sách : “ L’homme, cet inconnu « , quả thật Lòng Người khó dò, vì do con người chứa trong mình những cặp mâu thuẫn nội tại : Thân xác thì hữu hạn mà Nhân dục lại vô ngại , hai yếu tố Hữu hạn và Vô biên không giao hòa nhau được, gây ra bất Hòa nên cứ dằng xé nhau làm cho con người luôn bất ổn khổ đau !

E.- MINH TRIẾT TRONG HUYỀN THOẠI LẬP QUỐC TIÊN / RỒNG

I.- Hai Biểu tượng ngược nhau Tiên (Mẹ Âu Cơ). Rồng (Cha Lạc Long) là cặp đối cực của Dịch lý.

Mẹ Tiên Âu Cơ là Tổ Mẫu, Cha Rồng Lạc Long là Tổ Phụ, Tổ Mẫu Tổ Phụ kết hôn sinh ra con Hùng Vương. Hùng vương là Quốc Tổ của Dân tộc Việt Nam.

Huyền thoại Tiên / Rồng là Biểu tượng về Tinh thần Dựng nước của Dân tộc Việt Nam. Châm ngôn về tinh thần Dựng nước hay tinh thần Đoàn kết của Dân tộc Việt Nam:

**Mẹ Tiên: Non Nhân,
Cha Rồng: Nước Trí,**

Con Hùng Vương: Nhân / Trí lưỡng nhất → Hùng / Dũng.

Chúng ta nên nhớ, nền Văn hoá của Tổ tiên chúng ta là nền Văn hoá Biểu tượng xây trên Huyền thoại cũng như Đồ hình và Số độ. Ngũ hành .

Huyền thoại có hai loại: Thần thoại là những câu chuyện về Thần linh. Nhân thoại là những câu chuyện về con Người. con Người to lớn như Ông Bàn Cổ, Ông Đùng / Bà Đà, Ông Cò / Bà Cộc, Phù đồng Thiên Vương hay ông Thánh Gióng, vì họ đều là con của Thượng Đế.

Con Người to nhất lớn của Việt Nam là Vua Hùng.

Huyền thoại chỉ là câu chuyện dùng Biểu tượng để diễn tả Vấn đề, khi nói nơi đây thì ý lại ở chỗ kia, nói Vật Chất để chỉ Tinh thần hay từ Hình tượng, Biểu tượng để vươn lên Linh tượng.

Lý do phải dùng Biểu tượng là vì thời xưa Lý trí chưa phát triển để diễn tả nhất là về phương diện Tâm linh u linh man mác, không thể lấy lời lẽ để “ Ngôn truyền” theo Lý mà chỉ “ Hội ý “được bằng Tinh để cảm nhận “, lại nữa tuy là cùng một Biểu tượng nhưng mỗi người khi nhìn tới Biểu tượng thì cảm nhận được một cách sâu nông khác nhau.

Nhìn Hình Đức Bà Maria thì liên tưởng tới lòng Bác ái, nhìn Hình Đức Quan Thế Âm Bồ tát thì liên tưởng tới lòng Từ bi. Khi nhắc Mẹ Âu Cơ thì nhớ đến Lòng Bao dung của Nhân / Nghĩa Hùng / Dũng.

Đó là Nhân phẩm của con Rồng Cháu Tiên., chú không là chuyện hoang đường, chuyện Tiên Rồng ly dị theo tinh thần Duy Lý !!!

Cũng vậy, Nho là Đạo trường chung của Đông Nam Á châu cũng là nền Văn hoá bằng Biểu tượng Đồ hình và Số độ.

Không giải mã được Ý nghĩa từ Đồ hình và Số độ thì khó mà hiểu cặn kẽ được nguồn gốc của Nho.

Đó là các Biểu tượng về Thái cực viên đồ, vòng Trong, vòng Ngoài, Ngũ hành, Bát quái, Hà Đồ, Lạc Thư, Cửu trù, Hồng phạm .

Nên nhớ nét Lương nhất theo Dịch lý là nét Nhất quán hay Mạch lạc Nội tại của Việt Nho.

II.- Phân cực để thăng hoa cuộc sống theo Dịch lý:

Âm Dương hòa hay “ Thuận VỢ thuận Chồng “.

Chim Hải Âu, chim Hồng (Hồng Bàng) là Vật biểu thứ nhất tượng trưng cho Mẹ Tiên Âu Cơ. Chim Hải Âu, chim Hồng đều là loại chim Lương thể, có khả năng sống trong hai môi trường và có khả năng bay Cao. Chim Âu bay lên Núi cao, chốn yên tĩnh (silence), ngôi bất động (stillness) quên hết sự đời để thăng hoa cuộc sống bằng cách “Đôn hồ Nhân, cố năng ái: Đôn hậu Tình Người mà yêu thương nhau, đó là Lòng Nhân ái, nên” Nhân giả ái Nhân : Lòng Nhân là lòng yêu thương con Người.

Chim Âu cũng có thể kiếm ăn dưới Biển để gặp Cha Rồng.

Giao long (Cá sấu) và Xà Long (Rắn) là Vật Tổ thứ hai, là Biểu tượng cho Cha Rồng Lạc Long. . Rồng cũng là loài Lương thể. Rồng có thể lặn lộn sâu dưới biển Rộng để có kiến thức viên mãn để trưởng Trí hay Chu tri , nên đạt Đức Nghĩa . Rồng cũng có khả năng làm mưa làm gió tung lên Không Trung để gặp Mẹ Tiên.

Huyền thoại bảo Tiên Rồng gặp nhau trên cánh Đồng Tương để Tiên Rồng tương kiến, tương giao, tương hợp, tương sinh ,tương hòa, tương trợ, tương thông để sinh ra con Hùng Vương Hùng/Dũng.

Trong Cuộc Sống, Mẹ tu Nhân, Cha luyện Trí, khi sống gần nhau hai bên bù đắp Nhân Trí cho nhau cho nhau để ai ai cũng có Tình Lý vẹn toàn hầu trở nên con Người Hùng Dũng.

Vậy câu chuyện Mẹ lên Non ,Cha xuống Biển cũng chỉ là Biểu tượng diễn tả việc “ Phân công theo Giới Tính “ để trau dồi Bản Sắc của Mẹ Cha.

Tình bao là giúp Mẹ Cha sống khăng khít với nhau, Lý Công chính giúp Cha Mẹ sống Hòa với nhau. Khi sống theo Tính Lý hài hòa với nhau thì đạt Đức Hùng Dũng: Hùng là sức mạnh Cơ bắp. Dũng là sức mạnh Tinh thần.

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, Chim là Biểu tượng “ bay cao “ để giúp cuộc sống bớt Lượng của Vật chất mà vươn lên Phẩm của Tinh thần, cũng như chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng, nhưng đó là những Biểu tượng phải học rộng nghĩ sâu như lặn dưới biển sâu rộng để trường Trí mà đạt Chu tri (holistic knowledge), tránh cảnh triết lý sò voi, mà bị phân hoá.

Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái, hay Nhân

Rồng là biểu tượng của Trí hay Lý Công chính. hay Nghĩa.

Không tin Tiên Rồng cũng được nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng.

Nhân, Trí, Dũng là Tinh thần lập Quốc cũng là Nội lực của Dân tộc Việt Nam.

Cha Lên Non, Mẹ Xuống Biển và gặp nhau để tương Hợp là quá trình rèn luyện Tính Lý của Mẹ Cha theo Dịch lý. Đây là Biểu tượng Phân cực hay Phân Công Giới tính theo của Mẹ Cha; Mẹ chủ Tĩnh, Cha nặng về Lý. Nữ Nội được phong làm Nội tướng, quán xuyên việc Nhà, Nam Ngoại được chỉ định làm Ngoại Vương, lo việc Kinh bang tế thế.

Đây không là việc Mẹ Cha ly dị như một số người tưởng lầm, mà là sự phân công để Tu thân hầu phát triển bản sắc riêng theo Giới tính.

III.- Tinh thần Dân tộc hòa nhịp theo Dịch lý

Me Âu Cơ sinh ra trăm con trong một cái Bọc, các con sống trong Bọc Mẹ gọi là Đồng bào, trăm là nhiều, 100 không là con số toán học. Trăm con trong trăm họ đều được Yêu thương đùm bọc nhau trong lẽ sống Công chính và bao dung nhau để sống hoà với nhau.

Tình Đồng bào được Văn gia gọi là Đạo Nhân, Chắt gia giải thích Đạo Nhân bằng những câu Ca dao Tục ngữ ngắn gọn dễ hiểu, để truyền qua cửa miệng cho nhau.

Dân Việt Nam có ba lối Tu: Thứ nhất thì Tu tại Gia, thứ nhì Tu Chợ, thứ Ba Tu Chùa. thích hợp cho mọi tầng lớp trong Đồng bào.

Tu tại Gia là lối tu cho Gia đình. Tu Chợ là lối tu của dân gian., tu tại Chùa là lối tu chuyên Độc Thiện kỳ thân,

Đạo Nhân hay Tình Đồng bào thì có: Lá Lành “ đùm “ Lá Rách Máu Chảy Ruột Mềm Tay Đứt Ruột Xót, Anh Em Như thể Tay Chân . . .

Lành / Rách, Máu / Ruột, Tay / Ruột, Tay / Chân là nghịch số, các động từ Đùm, Chảy, Mềm, Đứt, Xót, nói lên mối Liên hệ Cơ thể thiết tha.

Nghĩa Đồng bào được Văn gia gọi là **Trí hay Đức Nghĩa**.

Nghĩa là trách nhiệm hai chiều có **Đi có Lại với nhau**. **Nghĩa** còn có Định nghĩa : **Nghĩa : Nghi giả** : **Nghĩa** là phải thích nghi với từng Người từng hoàn cảnh từng sự việc mà ứng xử Hòa với nhau,

Chất gia diễn tả Đức Nghĩa bằng câu Ca dao ngắn gọn dễ nhớ, dễ hiểu về mối Liên hệ hai chiều :

Có Đi / Có Lại “ cho Toại Lòng nhau

Cục Đất “ ném Đi “ / « Hòn Chì “ ném Lại «

Ở cho Phải Phải / Phân Phân. Cây Đa “ cậy Thần “/ Thần “ cậy Cây Đa “ . . .

Có Đi / Có lại, Cục Đất / Hòn Chì, Cây Đa / Thần là những cặp Đối cực.

Danh từ : **Ném Đi / Ném Lại, cây Thần / cây Cây Đa, cho Toại Lòng nhau** diễn tả **hành động hiện thực** mối liên hệ Công bằng. **Phải Phải / Phân Phân** diễn tả mối Liên hệ thích nghi.

Những câu Ca dao trên mang đậm tinh thần Dịch lý trong Tâm hồn nhân dân Việt Nam.

Non Nhân là Biểu tượng cho Tình yêu Bao la của Người Mẹ tu Nhân trên Núi cao. (**Nhân giả nhạo Sơn**: Nhân thì Yêu thích Núi, do đó mà có danh từ Non Nhân để chỉ cho Tình Mẹ).

Nước Trí là Biểu tượng cho Lý công chính hay Đức Nghĩa của Cha luyện Trí dưới Biển sâu. (**Trí giả nhạo Thủy**: Trí thì yêu thích Sông Nước, do đó Nước được kết đôi với Trí thành Nước Trí, chỉ cho Lý Cha).

Hùng Dũng là Biểu tượng cho Tinh thần đoàn kết của Vua Hùng, Quốc Tổ của Dân tộc Việt Nam.

Huyền thoại Tiên Rồng là nền tảng Triết lý Nhân sinh của Việt Nam để giúp mọi người sống Hòa với nhau, chứ không là kiến thức suông, là chuyện hoang đường.

IV.- Cái Sảy nảy cái Ung

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng, đó chỉ là những Biểu tượng thăng hoa cuộc sống.

Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái hay Nhân,

Rồng là Biểu tượng của Trí hay Lý Công chính hay Nghĩa

Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương là Biểu tượng cho việc rèn luyện Tinh thần Nhân Nghĩa. Nhân Nghĩa là Tinh thần Đoàn kết Dân tộc.

Không tin Tiên Rồng cũng được, nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng. Mất con người Hùng Dũng của Vua Hùng là mất Gốc Nội lực Dân tộc, nên phải bốn ba đi tìm nhiều Gốc khác, gây ra cảnh phân hóa, nên trước sau gì Dân tộc cũng bị sa vào tròng Nó lệ.

Cứ nghĩ Tiên Rồng chia con lên Núi, xuống Biển là Ly dị cũng được, những xin đừng quên mất việc trau dồi Bản sắc của nhau, tức quên mất vai trò Nội Tướng và Ngoại Vương của Mẹ Cha, để đối xử với nhau “ voi Tình cạn Lý “, đánh mất luôn Tình Nghĩa son sắt Vợ Chồng, làm tan Nhà nát Nước, nguyên do ly dị là quên đi lời căn dặn Cha ông: Nào là : Nội nào úp Vung nấy “ với “ Non thê Bê hện “, nào là “ Vợ Chồng phải sống với nhau cho đến lúc « Răng long đầu bạc, cốt rũ xương mòn « , nào là « Trai mà chi, Gái mà chi. Sao cho Ăn Ở Nhân Nghi (Nghĩa) mới nên” !

Sự quên đi này làm cho “ Nhà tan, Nước mất “!

Quả là: “ Vi Nhân nan hĩ : Làm Người khó thay! “

Ngày nay chúng ta văn minh hơn, chúng ta có thể bỏ thứ Văn hóa chi li rắc rối này, cho là cũ kỹ lạc hậu, nhưng đừng quên là chúng ta phải tìm cho ra những giá trị tốt đẹp hơn cho hợp với thời đại thay vào, hay những phương cách theo Khoa học thay thế cho Nhân Nghĩa để giúp sống Hoà với nhau, nhưng xin đừng xài Luật rừng trời buộc con người lại thành đàn mà kéo cày cho một phe phái Bất Nhân làm chuyện Bất công, chúng ta không thể lờ đi Quốc nạn và Quốc nhục mà chạy quanh, mà phải tìm cho ra đáp đề của Dân tộc, chứ không chỉ hô hào đoàn kết suông !

V.- Sự nguy hại của cái Ung mất Góc

Đất nước của chúng ta có Đền thờ Hùng Vương ở Núi Ngũ Lĩnh (có gốc từ Ngũ hành) thuộc tỉnh Phú Thọ, ở hải ngoại nơi một vài nước cũng có Đền thờ Hùng Vương, nhưng hình như một số chúng ta chỉ nhớ ngày mùng 10 tháng 3, tới « thờ cúng Tượng Vua Hùng « , nhưng đa số con dân Việt Nam đã lờ quên « Tinh thần: Nhân / Trí, Hùng / Dũng của Vua Hùng « .

Tình trạng này được gọi là “Lạc Hồn Thiêng Sông Núi “:

**Hồn Thiêng Sông là Trí hay Nghĩa,
Hồn Thiêng Núi là Nhân.**

Khi lạc Hồn Nhân Trí kết đôi thì mất Tinh thần Hùng Dũng, do tình trạng mất Góc này mà Dân tộc Việt Nam ngày nay như đàn gà con lạc Mẹ, không được còn nấp dưới cánh gà Mẹ để chống chọi với sự bắt bớ để ăn thịt của loài Diều.

Ngày nay Tinh Nghĩa Đông bào đã phai hồng nhạt thắm thành Đông hương, có khi thành kẻ thù không đội trời chung

G.- MINH TRIẾT VỀ GÓC ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Sau thời gian sống trong Bô lạc thì con người quy tụ lại với nhau mà thành lập Quốc gia, nhu cầu đoàn kết là điểm mấu chốt để thắt chặt mọi con dân của nước lại với nhau. Tinh thần Huyền thoại Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương “ là nền tảng của Tinh thần “Đoàn kết“ của Dân tộc .

Tương là Tương ái, tương Kính, tương Thân, tương Dung, tương Giao, tương Hợp, tương Hòa, tương Thông, nhờ đó mà mọi người được bao bọc, che chở, nuôi dưỡng trong bọc Trăm Trứng của Mẹ Âu Cơ với tình Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào mà sống khăng khít với nhau, có ai nên hư, xấu, tốt gì cũng là Đồng bào với nhau, không có được Tình bao dung của người Mẹ thì không thể sống được như thế ! ngày nay người ta lại bắt Tương dung, mặc nhiên cho mình là tốt là hay, người khác là xấu là dở, nên tranh dành hơn thua, loại trừ nhau để mình được độc tôn một cõi !

Cuộc sống Duy Lý một chiều là « chẻ sợi tóc làm tư, đếm từng hạt gạo để thổi cơm, và là giai đoạn người ăn thịt Người », ai không tin thì cứ sang Trung Hoa mà kiểm chứng!

Châm ngôn dựng nước :

Mẹ Tiên: Non Nhân, Cha Rồng: Nước Trí, sinh ra con Hùng Vương Hùng Dũng. Hùng là sức mạnh của Bắp thịt, Dũng là sức mạnh của Tinh thần.

Hùng Dũng là cột trụ của Tinh thần Dựng nước và Cứu nước của Vua Hùng.

Khi mọi công dân làm người sao cho Nhân Trí kết đôi hài hoà thì tạo ra Đức Hùng, Dũng để có Nội lực.

Đó là Minh triết dựng nước và cứu nước. Không có con Người Nhân chủ, không có Minh triết sống trong mọi lãnh vực theo Thiên lý “Âm Dương hoà “ thì con Người và Dân tộc không có đủ Nội lực để Dựng và Cứu nước qua hàng ngàn năm và cũng chẳng đạt Hạnh phúc vì không sống theo Quả dục của nền Văn hoá Thái hoà.

Rõ ràng Huyền thoại Tiên Rồng không phải là chuyện hoang đường cũng không là chuyện trâu ma thần rắn như Vua Tự Đức quan niệm. Chỉ vì Lòng con Dân đã “ ngại Núi (quên đi Lòng Nhân của Mẹ Âu Cơ) e Sông (bỏ Trí công chính của Cha Lạc Long) mà Dân tộc phải tan dần xẻ nghé thương đau!

H.- MINH TRIẾT TRONG NỀN VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NHO

I.- Nguồn mạch của Văn hoá Việt bắt nguồn từ : Tiềm thức cộng thông Nhân loại
Khi đi vào Khoa Tâm lý miền sâu, chúng ta bắt gặp Sơ nguyên tượng (archetype).

Sơ nguyên tượng là những ấn tượng (impression innée) được khắc ghi vào tâm khảm con người từ nhỏ đến lớn.

1.- Sơ nguyên tượng thứ nhất là mối Tình bao la của người Mẹ, một Tình yêu không điều kiện như Tình Cha, người Con Nên Thương đã đành , mà Con Hư lại càng Thương hơn.

2.- Sơ nguyên tượng thứ hai là mối « Keo sơn gắn bó “ giữa đôi Gái / Trai từ lúc Hẹn hò cho đến lúc Kết hôn. (Hệ quả từ Sơ nguyên tượng thứ nhất)

3.- Sơ nguyên tượng thứ ba là nguồn « Tình / Lý tương tham « hay *Tình thân* “ *Đĩ Hòa vi quý*”, hay « *Chín bỏ làm Mười* « giúp con Người sống Hoà với nhau. . (Hệ quả từ Sơ nguyên tượng thứ nhất)

Đây là **nguồn Tiềm thức cộng thông của Nhân loại cũng là nguồn gốc của Việt Nho.**
Chúng ta thử đi vào Văn hoá Việt Nam tức là Việt Nho để xem có ăn nhập gì với Tiềm thức Cộng thông của Nhân loại không

1.- 50 con theo Mẹ Âu Cơ lập nên Nước Văn Lang tức là theo Nguyên Lý Mẹ, nên nền Văn hoá trọng Tình hơn Lý có nguồn gốc từ nếp sống Nông nghiệp, trái với nền Văn hóa đặt trên Nguyên lý Cha trọng Lý hơn Tình có nguồn gốc từ nếp sống Du mục.

*Vì vậy mà mọi người trong Dân tộc được xem cùng chung một Mẹ, chúng ta gọi nhau là **Đồng bào**. Dầu chưa bao giờ gặp mặt nhau, nhưng khi đi ra nước ngoài hễ gặp nhau là tỏ Tình thân thiết.*

2.- Trong khi Xe Tư kết Tóc thành Vợ Chồng thì phải cử hành hai Lễ: Lễ Thành hôn hai bên được nối kết nhau bằng *Tình*, còn Lễ Giao bái thì hai bên hành xử với nhau theo Lễ Công bằng để sống Hoà với nhau bằng *Lý* cho đến lúc “ *Đầu bạc Răng long, cho tới lúc Cốt rủ Xương mòn* “.

Ngày nay có số người quên sống sao cho « Tình lý vẹn toàn với nhau « nên Gia đình mới thành Tổ Lạnh hay Tổ Nóng mà chia ly.

3.- Trong công cuộc Vi Nhân tức “ Tu Nhân, Luyện Trí “ để có Nhân phẩm, theo Nho
giáo thì có hai lãnh vực trau dồi Nhân phẩm: Một cho Cá nhân, một cho Cộng đồng.

a.- Về Cá nhân thì mỗi Người phải tu sao cho có Ngũ thường, tức là thường xuyên phải cho tu cho được 5 Điều gọi là Đạo Đức : Đạo Nhân (Tình) và Đức Nghĩa (Lý). Nghĩa có thể chia ra thành : Lễ, Trí, Tín.

Nhân là « Ái Thân ái Nhân « : Nhân là lòng Thương Mình, Thương Người và Vạn vật trong Vũ trụ .

Nghĩa là Bốn phận phải hành xử Công bằng theo hai chiều có Đi có Lại « **Đồng đồng vãng lai « . Nghĩa được chia ra làm Lễ, Trí, Tín.**

Lễ là « Cung Kỹ / kính Tha « tức là trọng Mình và trọng Người, có trọng Mình mới biết cách trọng Người,

Trí là « Tri Kỹ / tri Bỉ « tức là Biết Mình và biết Người, có biết Mình thì mới hiểu Người khác.

Tín là « **Tín kỹ / tín Tha** » : **tin Minh và tin Người**, mình có thủ tín với người thì Người khác mới tin Minh, vì “ **Nhất ngôn bất trúng, Vạn ngôn vô dụng**: Nếu một lời đã nói không đúng thì nhiều lời khác cũng không đáng tin, hay nếu bất tín trong điều nhỏ thì làm sao thủ tín được trong những việc lớn lao.

Tóm lại, tuy có 5 Đức như trên nhưng gọn lại cũng chỉ có hai chữ : **Tình / Lý**

b.- **Về Cộng đồng** thì mỗi Liên hệ Hoà được lập trên **Tình** thân Nhân Nghĩa mang Bản chất hòa, đó là **5 mối liên hệ gọi là Ngũ Luân**. Ngũ luân là 5 mối Liên hệ Hòa giữa các thành phần trong Gia đình và Xã hội **theo tiêu chuẩn Tình Nghĩa**:

1.- **Vợ / Chồng** sống Hoà theo **Tình / Nghĩa**

2.- **Cha Mẹ / Con cái**: **Phụ** (mẫu) **Từ / Tử Hiếu** cũng theo **Tình / Nghĩa**. **Phụ Từ** là Cha Mẹ Yêu thương con cái theo Lễ Công chính bằng cách biến gia đình thành Tổ ấm, làm trường học đầu đời wơm **Tình** đơm **Lý** cho thành Trai hùng Gái đảm về sau. **Tử Hiếu** là con cái phải theo **Lý** mà vâng lời Cha Mẹ để trau dồi Tư cách và Khả năng gọi là **Thành Nhân và Thành Thân**, và nhất là khi Minh còn Trẻ phải **Biết** ơn Cha Mẹ bằng cách vâng lời, chăm lo xây dựng con Người mình và khi Cha Mẹ về Gia thì nhớ Yêu thương mà phụng dưỡng Cha Mẹ cho tròn chữ **Hiếu**, đó là cách sống Công bằng: “ **Trẻ cậy Cha, Già cậy Con** ” .

3.- **Anh Chị / Em**: **Huynh kính Đệ cung** : **Kính** là trọng Người, **Cung** là trọng Minh, nghĩa là Anh Chị / Em phải **Kính** trọng nhau và hành xử Công bằng với nhau.

4.- **Nhân dân / Chính quyền**. **Chính quyền** phải tôn trọng **Nhân quyền** để giúp dân phát triển Tư cách và Khả năng. **Nhân dân** phải thực hành **Dân quyền** để giúp **Chính quyền** có phương tiện để **Dựng nước và Cứu nước để cải tiến Dân Sinh và nâng cao Dân Trí**.

5.- **Đồng bào với nhau**: **Mọi người** sống theo **Nhân Nghĩa** để hòa với nhau, theo quan niệm « **Thương Người như thể thương Thân** » và biết cách sống « **Dĩ Hòa vi quý** », đoàn kết với nhau mà **Dựng nước và Cứu nước**.

Tuy có 5 mối liên hệ như trên nhưng rút cuộc cũng chỉ có một chữ **HÒA** Còn **Hán Nho của Tàu** được xây dựng trên **Nguyên Lý Cha** có bản chất **Bạo động**, gây **Chiến tranh**, **Cướp bóc** và **Bành trướng**,

Ngũ luân theo Hán Nho của Tàu được xếp theo thứ tự sau :

- 1.- **Quân Thân**: tôn quân làm Thiên tử, trọng **Bạo lực** với Ngu Trung.
- 2.- **Phụ Tử**: Cha Mẹ với con cái : **Phụ Từ** **Tử Hiếu** với Ngu Hiếu.
- 3.- **Phu Phụ** : **Chồng** trước **Vợ** sau, trọng Nam khinh Nữ, **Chồng** Chúa **Vợ** Tôi.
- 4.- **Huynh Đệ**: **Quyền** Huynh thể **Phụ**.
5. **Bằng Hữu**: Thủ **Tín**: “ **Nhất Ngôn bất trúng, Vạn Ngôn vô dụng**.” Đây là mớ hồ lớn giữa **Bá đạo** và **Vương đạo**.

Đó là sự phân biệt nền tảng giữa Hán Nho bá đạo và Việt Nho Vương đạo. Qua sự giao lưu Văn hóa qua hàng bao ngàn năm Việt Nho cũng đã bị Hán Nho uy hiếp xem dậm trộn lẫn với nhau mà biến chất đi nhiều, hầu như bị mai một vì mất ý thức !.

II.- Nội dung Văn hóa Việt

Việt Nho Nội dụng Việt Nho nằm trong Kinh Điển và Ca dao Tục ngữ tuy rất phức tạp, nhưng theo Triết gia Kim Định thì gồm những điểm chính sau:

1.- Vũ trụ quan Động, Nguồn biến dịch theo Dịch lý (số 2) của các cặp đối cực thành nét Lưỡng nhất (Dual unit : 2 →1) được tổng quát bằng “ Âm / Dương hoà “ hay “Thuận Vợ thuận Chồng “. **Nét Lưỡng nhất tạo ra động lực giúp Tiên bộ trong trạng thái ổn định** (trạng thái quân bình động).

2.- Một Nhân sinh quan Nhân chủ (số 3: Tam tài): Sống giữa Trời Đất, con Người duy trì được vị thế **Tự Chủ**, nên phải **tự Lực**, **tự Cường**. Đó là con **người Nhân chủ**.

3.- Nguồn Tâm linh (số 5) là : * **Nguồn Sống** (Vật chất) : Tinh * **Nguồn Sáng** (Tinh thần ; **Nhân / Nghĩa, Bao dung** < Hùng / Dũng >) .

4.- Một Lộ đồ Tu, Tề, Trị , Bình để tất cả Cơ chế thì các cặp đối cực riêng phải được vận hành “ đồng bộ “ với nhau để tiến lên mà **Dựng** và **Cứu nước**.

5.- Một Đạt quan An nhiên tự tại

*Nhờ sống theo **Quả dục** (Chiết trung giữa **Diệt dục / Đa dục** →1) và hành xử theo **An hành** (Chiết trung giữa **Cưỡng hành / Lợi hành**) .*

***Nét Lưỡng nhất** là nét **Nhất quán xuyên suốt nền Văn hoá Việt** có bản chất **Thái Hòa**. **Nét Lưỡng nhất** là “ **Âm Dương hoà** “, là viên **Ngọc Long Toại**, là “ **Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương** “, là “ **Thuận Vợ thuận Chồng** “, giúp “ **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa** “ .*

Sống thuận với Thiên sinh tức là sống thuận theo **Luật Biến dịch** trong vũ trụ. Có ba luật lớn: **Luật Biến dịch**, **luật Giá sắc** và **luật Loại tu**.

Sống thuận với Địa dưỡng là suy tư theo **Khoa học** để khai thác tài nguyên thiên nhiên mà sống, nhưng không lạm dụng thứ nào làm ô nhiễm môi sinh, làm lỗi « **Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** «.

Còn Nhân hòa thì phải làm sao khai thác và sử dụng nguồn **Địa dưỡng** thuận với **luật Thiên sinh** cũng như hành xử sao cho **Tâm linh** và **Khoa học** được **Lưỡng nhất** thì mới có đủ **Nội lực** để mà **Xây dựng nước** và **cứu nước**. Nói gọn muốn sống được công bằng với nhau thì đòi hỏi mọi người phải tu tỉnh cho có **Lòng Nhân** để thực hiện lẽ **Công bằng** tức là đức **Nghĩa** vào đời

sống xã hội. Đó là lối sống theo Minh triết. Minh triết là cách làm sáng tỏ Thiên lý để sống theo mà tồn tại và phát triển, chứ không ai có Minh triết.

I.- MINH TRIẾT TRONG NẾP SỐNG QUẢ DỤC

Chúng ta biết trên Thế giới đại loại có ba nếp sống: **Diệt dục, Đa dục và Quả Dục.**

Diệt dục là nếp sống **Xuất thế**, sống khắc khổ để chăm lo cho cuộc Sống đời sau, nên chưa lo sống đã lo chết, quên mất thực tại cần thiết của đời sống Nơi Đây và Bây Giờ. Đây là sự **Lạm dụng thiếu**, nên nhiều khi đưa tới nạn bị **Cưỡng hành.**

Đa dục là nếp sống **Nhập thế**, con Người lấn lừng vào cuộc đời, chăm lo làm cho được nhiều của cải vật chất, có thể đưa tới cuộc sống lạm dụng nhiều thứ, làm cho đảo lộn trật tự Gia đình và Xã hội, và làm ô nhiễm môi trường. Đó là nếp sống **Lợi hành.**

Quả dục là nếp sống **Xử thế**, nếp sống **Chiết trung** giữa **Diệt dục** và **Đa dục.**

Diệt dục / Đa dục lưỡng nhất → Quả dục

Con Người Không hoàn toàn theo Diệt dục để giúp làm phát triển toàn diện con người mà lo cho cuộc Sống Nơi đây và Bây giờ được êm xuôi thoải mái.

Con Người cũng Không theo lối sống Đa dục để lạm dụng mọi thứ làm tha hóa con người, rối loạn Xã hội và làm ô nhiễm môi trường.

Do đó mà con Người phải **Xử thế** theo lối vừa **Xuất** vừa **Nhập**, **Xuất** một phần theo **Diệt dục** và **Nhập** một phần theo **Đa dục** để cho đời sống được điều hòa **Tiết độ.**

Muốn thế phải **An hành** nghĩa là trong cuộc sống hàng ngày, thấy sự việc hợp với **Nhân Nghĩa** thì cố làm cho được, còn những điều trái với **Nhân Nghĩa** thì nhất định không.

Tóm lại :

Diệt dục / Đa dục lưỡng nhất → Quả dục
Lợi hành / Cưỡng hành lưỡng nhất → An hành

Chỉ có con Người sống thực sự theo **Nhân Nghĩa** mới có **Dũng lực** để **An hành** được. Đây **Không** là cuộc sống ba phải mà đời đời phải có tinh thần **Triết học** rõ ràng **thấu đáo** và **Nghệ thuật tế vi uyển chuyển** như nét cong **Duyên dáng** của **Việt tộc** (xem sau) mới đạt được. Đây là nếp sống theo **Dịch lý**, thuận theo **Thiên lý** để **Sống hòa nhịp** với **Tiết nhịp** hòa của **Vũ trụ.**

K.- MINH TRIẾT VỀ CHẾ ĐỘ NHÂN TRỊ

Về **Chế độ Chính trị** thì chọn **Chế độ Nhân trị**, vì :

**Nhân giả An nhân,
Trí giả Lợi nhân
Úy giả Cường nhân “.** (Lão).

Tổ Tiên chúng ta đã chọn chế độ : Nhân trị gồm Lễ trị / Pháp trị.

Lễ trị: Lễ là “ **cung Kỹ / kính Tha** “ : *trọng Minh trọng Người. Không biết trọng Minh thì không thể trọng người khác. Lễ là hàng rào cản tự nội, giúp con người tự ý không làm chuyện bất Nhân và bất Công. Lễ trị thuộc về lãnh vực Văn hoá và Tôn giáo cùng Giáo dục.*

Pháp trị là dùng Luật pháp công minh mà trị dân. Vì con người luôn bất toàn, nhiều khi không tự chế được mà làm chuyện phạm pháp, nên **pháp luật giúp con người bất toàn sống theo lẽ công bằng của Hiến pháp.**

Thiết tưởng chỉ có Pháp trị thì không thể giúp cho xã hội được luôn an vui, vì pháp luật nào cũng có kẻ hở. Phần này thuộc trách nhiệm Xã hội.

Nền tảng của chế độ Nhân trị: “ Dân duy bang bản, bản cố bang ninh: *Dân là Gốc của nước, Gốc có được củng cố nghĩa là mỗi người dân phải được có Ăn có Học để có Tư cách và Khả năng thì Gốc nước mới được vững mạnh, Nước có được vững mạnh thì Dân mới an vui hạnh phúc. Hạnh phúc cũng đòi hỏi phải Thân an Tâm lạc: Một tinh thần minh mẫn trong một thể xác khỏe mạnh.*

Nếu một chế độ chính trị mà tham tàn bạo ngược thì người dân phải rời như giết một những tên phạm phu tục tử (Trụ bạo quốc chi quân, nhược tru độc phu).

Chế độ Độc tài và CS rõ là chế độ « Úy giả cường nhân «

L.- MINH TRIẾT TRONG SÁCH LƯỢC QUỐC KẾ DÂN SINH

Bất cứ một Tổ chức nào cũng đều có một Tôn chỉ và Mục đích. Để thực hiện Mục đích đã ấn định thì phải có một Tổ chức từ Gốc tới ngọn, nên phải có Tổ chức Nhân sự được phân Công phân Nhiệm để điều hành Tổ chức. Một Chế độ chính trị cũng vậy không thể thoát ra ngoài khuôn khổ đó.

1.- Tôn chỉ hay Chính lược thì nhằm thực hiện cặp đối cực: **Phú chi / Giáo chi** « để cải tiến Dân Sinh, nâng cao Dân Trí hầu chấn hưng Dân khí, đó là nguồn Nội lực của Dân tộc.

2.- Mục đích để thực hiện Chính lược gồm Chiến lược / Chiến thuật :

a.- **Chiến lược** thì : * **Thiết lập Chế độ Dân chủ với nền tảng Lễ trị/ Pháp trị với Tam quyền phân lập theo Dịch lý** : Trong Tam quyền phân lập thì : Các ngành Lập pháp, Tư pháp và Hành pháp là những cặp đối cực vừa được vận hành theo Tiêu chuẩn « **Thiểu số phục tùng đa số** « và vừa theo Tiêu chuẩn « **Đa số phục tùng thiểu số** (competency)

* b.- **Đường lối thực hiện thì lấy Chí Nhân / Đại Nghĩa** thay cho « **Tham tàn / Cường bạo** để thực hiện Công bằng xã hội.

3.- Chiến thuật thì:

* a.- **Thiết lập các Cơ chế xã hội theo các cặp đối cực Dịch lý để giúp cho Cơ chế được tiến bộ và quân bình và đồng thời giúp các cơ chế vận hành đồng bộ với nhau :**

Chính trị với sự điều hòa giữa **Nhân quyền / Dân quyền**
Kinh tế với sự điều hòa giữa **Công hưu / Tư hữu**
Giáo dục với sự điều hòa giữa **Thành Nhân / Thành Thân**
Xã hội với sự điều hòa giữa **Dân sinh / Dân trí.**

Tất cả các cặp đối cực phải được điều hành đồng bộ với nhau.

* b.- **Nghệ thuật Cai trị** thì phải vừa quán triệt mọi vấn đề nhờ tinh thần **Triết lý (Lý)** và cũng vừa phải thực hiện uyển chuyển theo **Nghệ thuật (Tình)** giúp mọi sự được đến nơi đến chốn.

M.- MINH TRIẾT TRONG THUẬT CAI TRỊ

*Trong việc cai trị của chế độ Dân chủ thì dùng Nghệ thuật Cai trị, trong chế độ CS thì dùng xảo thuật và bạo lực để Tà trị. Để hiểu nghệ thuật cai trị của Tổ tiên ra sao, chúng ta nên truy nguyên từ **cái Thuật dùng chữ Nghệ**. Chữ Nghệ: (乂 = 丿) < nét phẩy > + 冫 < nét Mác >) gồm nét Phẩy (cùng chiều Kim đồng hồ: Hữu nhậm) và nét Mác (Ngược chiều kim đồng hồ: Tả nhậm) giao nhau, tức là cặp đối cực Tả và Hữu nhậm giao nhau , đó là **cặp đối cực của Dịch lý “ Âm Dương hoà ”** tức là Thiên lý mang bản chất Hòa .*

Vậy Nghệ thuật Chính trị là cách cai trị thuận với Thiên lý để mưu phúc lợi cho toàn dân trong trật tự Hòa mà sống an vui với nhau.

Nghệ thuật Chính trị cũng rất tế vi vì phải chu toàn mọi góc cạnh của đời sống mới đem cả Dân tộc tới cuộc sống Hoà vui hạnh phúc. Hoà là đỉnh cao của Văn hoá Thái hòa được thể hiện vào Đời sống Chính trị.

*Để hiểu cái tế vi của Nghệ thuật chúng ta lấy ví dụ một Họa sĩ vẽ bức tranh, người Họa sĩ chỉ với mấy nét vẽ cùng với sự kết hợp màu sắc (vật chất) mà làm nổi bật lên Tinh thần của bức tranh, **bức tranh vô giá là bức tranh có Hồn**. Một bức tranh tuyệt tác là một bức tranh làm sao cho cái Xác hiện lên được cái Hồn của bức tranh. Nghệ thuật Chính trị là sự kết hợp rất uyển chuyển giữa tinh thần Triết lý (Lý) và Nghệ thuật (Tình) sao cho công trình “ **Phú chi và Giáo chi “được hài hòa, giúp cho toàn dân sống sung mãn tương đối công bằng mà hòa với nhau cho được hạnh phúc.***

Còn Xảo thuật Tà trị là cách hành xử đi ngược với Thiên lý, là đảng thay Trời cướp quyền Tự do và quyền Tư hữu của Dân thuộc Thiên tính về cho đảng gây ra cảnh Bất Hòa gây ra khổ đau tang tóc cho con Người và Dân tộc.

Xảo thuật Chính trị còn là cách Nói “ Nhân Nghĩa “ mà Làm ngược lại theo lối “ Tham tàn và Cường bạo” , nghĩa là “ nói Ngược làm Xuôi “: Nói Độc lập vì đã làm Nó lệ kẻ thù, Nói Tự do là chuẩn bị tước Nhân quyền, Nói Hạnh phúc là hô cải cách để tước quyền Tư hữu hầu Ngu hóa và Bản cùng hóa nhân dân để cho dễ cai trị và trường trị, Nói Đổi mới là để rước Tư bản vào làm ăn mà cùng nhau Tham nhũng,

Nói làm ăn theo kinh tế Thị trường nhưng theo định hướng XHCN là nói bừa để bảo vệ đảng trong lúc bế tắc không biết tiến thoái ra sao! Tất cả mọi sự đối trá nghịch với Thiên lý cứ lần lượt bị phơi bày vì không có gì dưới mặt trời có thể thoát khỏi cái Lưới Trời lồng lộng Nhân quả hay Giá sắc!

N.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH XÂY DỰNG CƠ CHẾ XÃ HỘI

Theo quan niệm Nhất nguyên Lương cực thì mỗi Cơ chế xã hội phải làm sao cho cặp đối cực trong từng Cơ chế được điều hòa và điều hòa cùng các Cơ chế khác trong xã hội thì mới giúp cho các Cơ chế vừa Tiến bộ vừa Ổn định.

1.- Trong Giáo dục thì khi điều hợp được cặp đối cực Học Lễ (formation) và Học Văn: ra (informtion) thì sự Học mới trọn hảo, giúp ích cho cuộc sống.

Mục tiêu của giáo dục là điều hòa được cặp đối cực thành Nhân (Tư cách do Lễ) và thành Thân (Khả năng do Văn).

Giáo dục mà chỉ đào tạo khối óc để thành Thân thì sẽ sản sinh ra nan đề Duy Lý.

Tiên học Lễ (Lễ : biết Trọng Minh để biết trọng Người) bằng cách Huấn linh, (thuộc lãnh vực đào luyện Tư cách : Formation).

Hậu học Văn bằng Bác vấn (thuộc kiến thức để trau dồi Khả năng : Information), thì sự học mới giúp cho con Người phát triển toàn diện.

2.-Trong Chính trị thì phải điều hòa được cặp đối cực Nhân quyền và Dân quyền thì Dân mới giàu nước mới mạnh.

Có tôn trọng Nhân quyền để con Người có Tự do mà trau dồi Nhân phẩm cho có Tư cách và Khả năng. Do đó mà đòi hỏi phải có nhu cầu Tự do Tôn giáo, Tự do Văn hóa và các quyền Tự do căn bản.

Về Dân quyền thì xã hội phải cung cấp cho mọi công dân Cơ hội và Phương tiện phát triển toàn diện con người, tức là giải phóng cái Tâm cái Trí của mọi công dân thành con người

Nhân chủ, khi đó mọi công dân mới có đủ Tư cách và khả năng để đóng góp tương xứng vào công cuộc Cứu nước và Dựng nước.

Nhiệm vụ của chính quyền là “ Phú chi, Giáo chi “. Phú chi để nâng cao Dân Sinh, Giáo chi để nâng cao Dân Trí và Dân Khí. Đó là công trình giải phóng toàn dân để cứu nước và Dựng nước, chứ không chỉ giải phóng giai cấp nghèo đói và ngu dốt, khi giải phóng xong rồi không biết làm gì tiếp cho con Người và Dân tộc, mà chỉ theo “ phường đạo tặc lưu manh truyền kiếp” mà giết người cướp của để lấp đầy túi tham không đày theo Lý tưởng Kách mệnh vô sản!

Nhân quyền là phổ biến cho Nhân loại, còn Dân quyền mới phụ thuộc vào hoàn cảnh địa phương, nhưng khi nào cặp đôi cực tương xứng này tương tranh tương hỗ để kết hợp với nhau thì mới đem lại ích lợi cho con Người và Dân tộc.

3.- Về Xã hội thì phải điều hoà Dân sinh và Dân trí cho đồng bộ thì mới phát triển điều hoà được.

Khi Dân sinh được cải tiến thì mới giúp nâng cao Dân trí để cho mỗi Công dân đều có Tư cách và Khả năng nhờ có học, có thể mới mong Dân giàu nước mạnh. Một nước giàu mạnh không chỉ ở đông binh lính và nhiều súng đạn, mà chính cốt ở Dân sinh, Dân trí và Dân khí được cao.

4.- Về Kinh tế thì phải điều hoà giữa Công hữu / Tư hữu để giúp cho hết mọi người dân có cuộc sống tối thiểu có Nhân phẩm, tức là mỗi công dân đều có cơm no áo ấm và tiện nghi tối thiểu cũng như Tự do căn bản.

Thiếu quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị giáng cấp thành súc vật

Nói cách khác là Tự do và Bình sản là hai nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống con người. Tự do để phát triển Nhân cách và Khả năng của con Người, Bình sản để ai ai cũng có nhu cầu tối thiểu như các yếu tố “ Ăn, Mặc, Nhà ở và Việc làm “ để sống xứng với Nhân phẩm.

Chê` độ điều hoà giữa Công điền Công Thổ với Tư điền gọi là Bình sản.

Nếu Xã hội cứ lơ đi cảnh “ Kẻ ăn không hết, người lần không ra “ thì đến khi Bò chết (người nghèo) thì Trâu cũng bị lột da (người Giàu).

Chê` độ CS là một hệ quả quá đau thương của Dân tộc do Lòng Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm mà ra !

Do đó mà Tài sản Nhân dân không còn là Công hữu và Tư hữu của Nhân dân mà trở thành “ đảng hữu “ qua “ Mẻ cướp Lý tưởng Quốc tế trá hình.

Khi bị tước mất quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị thiếu hụt mất Nhân Tình và Nhân Tính, nên trở thành súc vật.

Hai quyền này thuộc Thiên bẩm.

Mao đã dùng phương pháp Tây nã hồng để tẩy xoá Lương tâm, xóa mất quan niệm Tư hữu trong đầu, đặt nhét quyền Công hữu vào đầu vô sản mà làm Kách mệnh triệt để, nhưng kết quả là đưa Trung hoa vào khoảng trống Văn hóa như hiện nay,

Trung Hoa đã bán đứt Lương tâm của Dân tộc qua việc sản xuất và xuất cảng hàng độc hàng giả để hồng tiêu diệt thế giới mà chiếm đoạt Không gian sinh tồn (space for life) ,cùng nhiều mưu mô bành trướng vừa trâng tráo vừa thâm độc chỉ vì bất Nhân và bất Nghĩa.! Áo tưởng “ Biển Đông là ao nhà của đại Hán “ đang đưa dân Trung Hoa vào ngõ cụt!

O.- MINH TRIẾT TRONG VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

(Phỏng theo GS. Kim Định)

I.- Mục tiêu : Tiên học Lễ: THÀNH NHÂN.

Hậu học Văn: THÀNH THÂN

II.- Phương pháp.- Hai lối giáo dục: Đồng nhất và Khai phóng.

1 .- Giáo dục đồng nhất

“ Ở đây chỉ xin làm sáng tỏ vấn đề bằng so sánh đường lối giáo dục (tức sự sửa soạn xa) :

Một theo Tâm Lý đồng nhất của Hạ trí,

Một theo lối Thái hoà của Tâm Linh.

Lối Giáo dục đồng nhất có 3 nét đặc trưng sau:

a.- Trước hết là nhồi sọ : *Nhồi sọ cho thực đầy, nhét cho thực chặt, không còn để một quãng thì giờ trống nào để tâm hồn rảnh rang, hầu có thể tự suy nghĩ lấy cách tư riêng . Hết giờ học thì đến giờ làm việc, hết lao tác thì đến học tập.*

b.- Thứ đến là lối độc hữu: *Do quan niệm chân lý có một, vì thế một là cảm đoán triệt để tất cả tư tưởng khác với chân lý được chấp nhận, như ta thấy rất rõ trong chế độ cộng sản. Hai là không dành cho chút thì giờ rảnh nào, đặng nhìn ra ngoài.*

c.- Thứ ba là hệ quả của sự không để giờ cho suy nghĩ thì tất nhiên phải suy nghĩ hộ : *không ai có quyền suy nghĩ nữa, đã có Đảng và Bác suy tư .*

Tất cả chỉ có việc theo lý trí của người trên. Như vậy là Lý trí rỗng làm sao lý trí gặp được Tâm linh.

Biết bao người Việt Cộng đã nghĩ đến tình Đồng bào, tình Huynh đệ, cha con, muốn ngừng tay đâm chém phá hoại, nhưng Bác và Đảng đã bắt phải từ khước những ý nghĩ đó , cho đấy chỉ là những tàn tích của phong kiến, của tư bản, cần đoạn tuyệt, để được hưởng trọn vẹn tai mắt, trí, ý vào chân lý của Đảng mà thôi

Vì thế nhiều đảng viên phải giả điếc trước tiếng nói của Tâm tình, của Lương tâm để tuân theo chỉ thị cấp trên, bắt phải hoạt động như con sót rét để khỏi nghe tiếng lòng .

..

2.- Giáo dục khai phóng

Bây giờ chúng ta trở về với chân lý khai phóng của Việt Nho, nó có những đặc tính sau đây :

a.-Trước hết là sự thanh thoát trong Đường lối giáo dục, được tượng trưng trong việc “Đi tắm sông Nghi, hóng mát trên đài Vu Vũ, ca hát mà trở về ” .

Thật là nhẹ nhàng cởi mở, giàu tính chất Tâm linh thanh thoát (xem Tâm Tư , chương IV) .

Còn về sách vở tuyệt nhiên không bao giờ lấy nó làm tiêu chuẩn tối hậu kiểu Mặc Dịch để chướng chắn đường con người trở lại với Tâm mình.

Nếu có dùng sách thì cũng không có những sách chặt chẽ kiểu ý hệ, mà là những sách có lối văn lỏng lẻo, cởi mở như Thi , Thư , Lễ , Nhạc , không có chút chi trói buộc Tâm hồn. Đã vậy cũng không có nhịp điệu chung nào Anh này ra một ý chưa mức cạn, thì cứ mức đi; vài ba tuần dăm ba tháng mới trở lại gặp thầy cũng được.

b.-Điểm thứ hai, đối với những tư trào khác, thì nên tránh công kích : “ Công hồ dị đoan, tư hại dã dĩ đoan ” . Vậy có nghĩa là Dung thông .

Tất nhiên chỉ Dung thông những tư trào nào vẫn để cho mình được phép mãi mãi dung thông. Vì nếu bừa bãi chấp nhận những thuyết đầy chất độc hữu, thì ngày nào thắng thế, nó phải bắt mình cũng phải độc hữu .

Y như Việt cộng hiện nay, biết bao người chỉ đón rước cộng sản như để mở rộng đường suy tư, có ngờ đâu đến lúc nó thắng thế , thì dù muốn dù chẳng mình cũng phải trở thành một chiều như nó . Vì thế nhân danh tinh thần Tương Dung mà chấp nhận bất cứ tư trào nào là một thứ “ ba phải ” rất tai hại.

c.- Cái nét cuối cùng của Việt Nho là đề cao việc trở lại với Tâm tư mình.

Có theo ông thầy thì chẳng qua mình thấy ông nói hợp tâm trí mình chứ không phải vì là của ông. Vì thế có đi cùng một đường với ông, cũng chính là đường của mình. Đại để đó là mấy nét biểu thị nền Giáo dục của Nho giáo Nguyên thủy, tức cũng là Việt Nho.

III.- Hai nền tảng của Giáo dục: Huấn linh và Bác vấn

Để được xứng danh là một nền Giáo dục phải có hai phần Huấn linh và Bác vấn :

1.- Huấn linh (Chỉ sự Đào luyện: formation) < THÀNH NHÂN > “

Muốn đào luyện phải có Cơ sở tinh thần để y cứ và để tài bồi vun tưới trở lại rồi trở đi mãi mãi, có thể mới là Huấn, mới là Luyện. Chữ luyện nói lên sự đi lại nhiều lần mãi mãi cho tới độ đạt thuần thục và tinh ba, nên cũng gọi là Thần là Linh, gọi tắt là Huấn linh.

2.- **Bác vấn** (*Chỉ sự Quảng vấn: information*) < **THÀNH THÂN** > Song song với **Huấn linh** như **Hồn**, thì cần phải có **Bác vấn** như **Xác**, tức là **Bác học Quảng vấn** (*information*).

Bác học là chiều **Rộng**, còn **Huấn linh** là chiều **Sâu** :**Rộng / Sâu** lưỡng nhất

Chiều **Rộng** càng lớn thì giúp cho chiều **Sâu** vào sâu hơn nữa. **Hiện nay các nền giáo dục hầu hết đều rộng quá rộng, đến độ để cho Bác vấn lẫn át Huấn linh, khiến cho giáo dục thiếu mỗi Quán nhất Nội tại. Thực ra sự biết rộng (bác vấn) là một điều hay dành cho một số nhỏ có khả năng bách khoa mà không hợp cho phần đông chỉ cần một tầm học vấn thông thường, cùng lắm là hai ngành chuyên môn mà thôi.**

Nhờ có óc thiết thực, mà Mỹ Anh Nga đã dám làm cuộc Cách mạng giáo dục. Chương trình trung học mà nặng về Bác vấn mà bỏ qua Huấn linh là nền giáo dục bì phu, bỏ Gốc ôm Ngọn, như thế thì làm sao gây nên những cán bộ Văn hoá, tạo được niềm tin tưởng để gắn bó người trong nước thành một mặt trận Tinh thần.”

(Dịch Kinh Linh Tế. Kim Định)

P.- MINH TRIẾT VỀ QUYỀN HÀNH

Trong bài trên Ts. Lê Công Sự có đề cập tới **Vấn đề Minh triết và Quyền lực Chính trị**. Phần trên chúng tôi đã bàn về Minh triết qua nhiều lãnh vực trong Văn hóa Việt, còn **Quyền lực Chính trị** thiết tưởng phải lần tới **Nguồn Gốc** của Văn hóa Việt để làm sáng tỏ.

Nền tảng Tinh thần lập quốc của Việt Nam là Hùng / Dũng hay sức mạnh Vật chất / Tinh thần của cả Dân tộc.

Sức sống của mỗi cá nhân là Tình / Nghĩa . Sự phân công Giới tính hay phân công Trách nhiệm tuy là bình đẳng nhưng là Nữ Nội Nam Ngoại: « Đàn Ông là Nhà, đàn Bà là Cửa. »

Mối liên hệ Hoà giữa mỗi người trong nước là Tình Nghĩa Đồng bào.

Theo Tôn ti trật tự mà mỗi người có **Nhiệm vụ** và **Quyền lợi** tương xứng khác nhau trước hết mỗi người phải lo sao cho thành Nhân có **Tư cách** và thành Thân có **Khả năng**.

Trong lãnh vực Gia đình. Nhiệm vụ của Cha mẹ đối con cái là nuôi nấng và dạy dỗ con cái cho nên người có **Tư cách và **Khả năng** để không những người con khi trưởng thành có thể sống tự lập mà còn sống được hạnh phúc.**

Quyền hành của Cha Mẹ phải nằm trong lãnh vực Tình Lý, nghĩa là Yêu thương theo lẽ Công bằng để giúp con cái un đúc lòng Yêu thương và hành xử công bằng.

Không ai có thể nhân danh lý do nào mà cướp quyền dạy dỗ con cái của Cha Mẹ. **Tổ chức « Thiếu niên quàng khăn đỏ « và « đoàn Thanh niên CS « là Tổ chức cướp đoạt quyền Giáo dục Thành Nhân và thành Thân của Cha Mẹ, cách này ngược với Thiên lý, làm mất phẩm giá con Người và làm rối loạn Xã hội, đây là cách Nhồi sọ « của Cha Già Dân tộc « biến Người thành Ngộm.,.**

Còn **Nhiệm vụ của con cái với Cha Mẹ** là **vâng lời Cha Mẹ** để được **Quyền lợi** đào luyện thành **Nhân** (*Tư cách*) và thành **Thân** (*Khả năng*) để trở nên trai hùng gái đảm mà xây dựng **Gia đình** và **đất nước**, nên người con phải biết **On** (*nhờ Tình*) và **báo Hiếu** với **Cha Mẹ** (*theo Lý công bằng*) cho phải **Đạo làm con**.

Do đó mà có câu: “ **Trẻ cậy Cha, Già cậy Con** “

Còn **nhiệm vụ của Chính quyền đối với Nhân Dân** thì phải **tôn trọng Nhân quyền** để giúp người **Dân phát triển Tư cách** và **khả năng đồng thời đòi hỏi người Dân phải thực thi Dân quyền** như **đóng thuế cùng những nghĩa vụ hợp hiến khác** cho **nhà nước để cứu nước và xây dựng nước**.

Muốn thực thi nhiệm vụ đó thì Chính quyền phải có Quyền: Quyền đó do toàn Dân giao cho, một là chính quyền phải là người có tư cách và khả năng do Dân bầu chọn tự do.

Quyền của chính quyền cũng do người dân trao cho qua Hiến pháp do người dân soạn thảo.

Hiến pháp chẳng qua lẽ Công bằng xã hội xuất phát từ Lòng Nhân ái để trị quốc an dân, chứ không là thứ luật rừng để hãm hại những người yêu nước chống kẻ thù Dân tộc.

Chính quyền chẳng qua là công bộc của dân, Quyền nào thì Lợi nấy, Lợi nào thì phải Hành nấy, Hành theo luật Công chính.

Như thế là Dân lãnh đạo đảng, chứ sao đảng lại lãnh đạo Dân?

Sao có chuyện **động trời “ chưa sinh Cha đã là sinh con “**, ngược ngạo đến thế là cùng!?

Các chức vị hàng đầu trong chính quyền Trung ương mới được đảng bày bản chỉ định trước khi hết nhiệm kỳ của chính phủ cũ cũng như cuộc bầu cử Quốc hội cho chính phủ mới, chỉ có **Chủ nghĩa Mác –Mao- Hồ** mới có lối “ **Dân chủ cuội** đến thế là cùng !

“ **Trong chế độ Dân chủ, quyền hành thuộc về Dân, chính quyền chỉ là kẻ được Dân giao cho nhiệm vụ điều hành mọi Cơ chế xã hội cho được Tiến bộ và Quân bình, quyền của chính quyền càng ít càng tốt, vì là nền Dân chủ, quyền hành có nền tảng nơi toàn Dân, mọi việc đều do Dân làm, Dân xây dựng, chứ không có Dân chủ tập trung, dân chủ này là Dân chủ cuội lộn đầu trở xuống, nên thành Đảng chủ !**

Nên nhớ Giai cấp là tàn tích tệ hại của chế độ Nô lệ, Đảng của Giai cấp lại càng tệ hại hơn, vì bản chất của Đảng theo Văn hoá Du mục là bạo hành, gian manh, cướp đoạt, và bành trướng.

Ngày nay người ta bị áp bức quá nên cứ **kêu gào đa đảng, cho được Tự do**, nhưng **Tự do không đủ hai chiều gồm: Tự do hàng Đọc (Vô biên về Tâm Linh: Nhân quyền) và Tự do hàng Ngang (Hữu hạn qua Thế sự, Khoa học: Dân quyền)** thì trở nên **hỗn loạn**, vì “ **lắm < thầy thiếu Lương tâm> thì rầy ma** “.

Tự do vô biên (hàng Dọc với Thiên / Địa) / **Tự do Hữu hạn** (hàng Ngang với Tha Nhân) phải lưỡng nhất

Trong một nước có thể nhiều đảng để các đảng phát triển bản sắc riêng, nhưng nên quy tụ thành hai nhóm, **một chuyên về Nội trị, một chuyên về Ngoại giao**, hai bên đóng vai trò cặp đối cực tương tranh tương hỗ để giúp cho Quốc kế Dân sinh luôn được cân bằng và tiến bộ.

Theo quan niệm **Nhất nguyên lưỡng cực** như: Trên / Dưới, Trong / Ngoài, Trước / Sau, Thân / Sơ hay Gần / Xa, Già / Trẻ . . . thì mỗi người ở Vị trí khác nhau có Chức vụ hay Nhiệm vụ khác nhau, nên có **Quyền Hạn, Quyền Hành và Quyền Lợi tương xứng khác nhau**.

Nhiệm vụ kết đôi với Quyền Hạn: Nhiệm vụ lớn thì phải có quyền hạn lớn, nhưng không thể lạm quyền làm điều trái với Luật Công bằng .

Quyền Hạn kết đôi với Quyền Thế. Quyền hạn lớn thì phải có cái Thế lớn tức là ảnh hưởng lớn.

Quyền Hạn đi đôi với Quyền Lực. Quyền hạn nhỏ thì cần quyền lực nhỏ, quyền hạn to thì phải có quyền lực lớn . Những người làm việc cho Quốc gia thì phải có hai Lực; **Quân đội** để bảo vệ ngoại xâm cho Đất Nước. **Công an** để bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân.

Còn **những người làm công ích** thì tùy theo nhiệm vụ mà có nhân viên phụ tá nhiều hay ít.

Quyền Lực đi đôi với Quyền Hành. Phải có Quyền lực (của Chí Nhân) tương xứng thì mới thi hành Nhiệm vụ (Đại Nghĩa) được.

Quyền Hành đi đôi với Quyền Lợi. Làm được việc lớn đưa tới lợi lớn chung thì sẽ được hưởng lợi lớn tương xứng.

Hành nào đi với Lợi nấy.

Tất cả đều là cặp đối cực tương xứng đi đôi với nhau, nếu không tương xứng là lạm dụng trái với luật Nhân quả hay Giá sắc tức là nghịch với Thiên lý.

Trong các chế độ độc tài hay CS thì sự lạm dụng tràn lan hầu hết trong mọi lãnh vực.

Q.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH ĐIỀU HÀNH CƠ CHẾ XÃ HỘI

Đất nước Hoa kỳ có **Tam quyền phân lập** : **Lập pháp** (đa số) và **Hành pháp** (Thiểu số) là **cặp đối cực** .

Trong **Lập pháp** thì **Thượng viện** chuyên về **Ngoại giao** và **Hạ viện** chuyên về **Nội trị**) cũng là **cặp đối cực**.

Các cặp đối cực « luôn tương tranh tương hỗ » để duy trì tình trạng *check and balance*. (kiểm soát nhau để cho các Cơ chế được quân bình).

Còn Hành pháp và Tối cao Pháp viện cũng như Lập pháp với Tối cao Pháp viện đều là *những cặp đối cực*, một bên là đa số như Lập pháp và Hành pháp, còn bên thiểu số là Tối cao Pháp viện, trong trường hợp này thì phe (Đa số) Hành pháp, Lập pháp phải phục tùng Tối cao Pháp viện (Thiểu số) vì yếu tố thông thạo vấn đề nhờ hiểu biết sâu rộng (*competency*).

Trong Thượng và Hạ viện thì Đa số phục tùng Thiểu số .
Trong Lập pháp và Hành pháp thì Đa số phục tùng Thiểu số Tối cao Pháp viện.

Đó là chính sách *check and balance* theo Dịch lý .

(Xem ra Tinh thần Kitô giáo trong chế độ Dân Chủ Hoa kỳ đã gặp Tinh thần Dịch lý của Việt Nho. Xin xem thêm cuốn “ Hội nhập Văn hoá Á Âu “ của Việt Nhân trong Bộ sách Văn hóa Dân tộc trên vietnamvanhien.net).

Tóm lại, Quyền hành Chính trị bắt nguồn từ Chế độ Chính trị, mà Chính trị lại có gốc xa từ nếp sống Văn hoá: Nền Văn hoá Nông nghiệp có bản chất Hoà bình thì chế độ Chính trị đầu với Danh từ nào cũng mang bản chất Dân chủ, Còn nền Văn hoá Du mục có bản chất Chiến tranh là nguồn gốc của chế độ độc tài mang tiềm danh Dân chủ .

R.- MINH TRIẾT VỀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

I.- Vấn đề Công bằng Công bằng xã hội là Vấn đề quan trọng hàng đầu của con Người trong xã hội và của cả Nhân loại.

Một xã hội bất công thì Đất nước bị rối loạn, làm cho mọi người đều bị đau khổ. Chế độ Nô lệ và Đế quốc thực dân của phương Tây cũng như chế độ Phong kiến chuyên chế phương Đông đều chứa muôn vàn bất công, gây khổ đau cho con người..

Dựa vào những bất công trong các chế độ đó mà CS cũng đã giết hàng trăm triệu con người bằng cách thực thi công bằng xã hội để giải quyết bất công xã hội, nhưng xã hội càng ngày càng bất công hơn. Xã hội càng bất công thì các nước càng tìm cách thi đua vũ trang để lập Hòa bình thế giới với ý tưởng “ muốn Hoà bình thì phải chuẩn bị Chiến tranh “, nên đem bao nhiêu mồ hôi nước mắt của nhân dân mà sắm vũ khí giết Người hàng loạt, chứ không chuẩn bị chỉnh đốn con Người và tinh thần Dân tộc cho hợp với Thiên lý.

Thực ra vì chưa có sách lược nào giải quyết nạn bất công xã hội thật ổn thỏa .

II.- Nguồn gốc của Bất công xã hội

Muốn bàn tới và giải quyết vấn đề bất công xã hội thì tìm cho ra nguồn gốc Bất công là do đâu, chứ không thể nhìn các hiện tượng bề ngoài trong Xã hội mà sửa chữa . Bất công xã hội là con bệnh trầm kha, phải chữa tận gốc chứ không thể như việc chữa bệnh nội thương, chỉ lấy dầu Cù là mà thoa sát ngoài da, mặt khác sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, không thể đem cái nhìn tuyệt đối vào đây.

*Do sự bất toàn của mỗi con Người mà gây ra tình trạng Bất công Xã hội.
Cái bất toàn một phần là do Thiên bẩm, phần khác là do Nhân vi trong cách hành xử Lạc dụng của con Người.*

1.-Nguyên do Thiên bẩm

Có người được sinh ra rất thông minh mãi tiếp, có người lại dốt nát tối tăm, có người thì ở mức trung bình, có người thì siêng năng, có người lại chây lười. Về thể chất người thì khỏe mạnh người thì yếu đuối người thì bất lực. . .

Nhân loại có hàng 7, 8 tỷ người, mỗi người một khác khác nhau về mọi phương diện, người kém phần này, kẻ trội phần kia. Quả là nhân loại muôn màu muôn vẻ, dường như Thượng Đế sáng tạo ra loài người chứa nhiều bất công, nhất là về phương diện sản xuất ra Tư hữu:

Mỗi ngày, Kẻ thì làm được hàng trăm hàng ngàn, người thì làm được vài trăm, vài chục, thậm chí có kẻ không làm ra đồng nào .

2.- Nguyên nhân do Nhân vi

Trong giòng lịch sử Nhân loại thường xảy ra việc người có quyền thế áp bức bóc lột người nghèo đói, gây ra rối loạn xã hội. Những chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân, chế độ Cộng sản ở phương Tây, chế độ Phong kiến chuyên chế ở phương Đông với thành phần giàu có đã gây không biết bao nhiêu khổ đau cho những người nghèo khó yếu thế. CS Liên Xô, Đông Âu, CS Trung Hoa và và CSVN . . . đã đẩy sự bất công xã hội lên đỉnh cao chói vót.

Khi con Người bị tước mất quyền Tự do làm Người và tước mất quyền Tư hữu để sống thì con Người sẽ trở thành Ngợm.

Vậy Vấn đề bất công xã hội có hai nguyên nhân:

- 1.- Sự bất công là do Thiên bẩm từ bản chất mỗi con Người.
- 2.- Do sự áp bức bóc lột là do con người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công.

III.- Cách giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội

1.- Thuộc lãnh vực Tôn giáo

Trong Phúc âm đã có Dụ ngôn giúp chúng ta giải quyết vấn đề :

« Phúc Âm Thánh Máthêu “ Đoạn Máthêu 25:14-30 kể về một ông chủ sắp đi xa nhà. Trước khi đi, ông liền giao cho ba người đầy tớ trông coi một số lượng tài sản của mình. Người thứ nhất thì nhận được năm yến (còn gọi là 5 talent), người thứ hai thì hai (2) yến, người thứ ba thì một (1) yến, tùy theo khả năng của họ.

Một thời gian sau, ông chủ quay về nhà và gọi những đầy tớ này đến để tính toán sổ sách.

Hai người đầy tớ đầu tiên giải trình rằng với những yến bạc được giao, họ đã làm việc và sinh lời gấp đôi cho ông chủ. Do đó, họ được ông chủ khen thưởng rằng: "**Khá lắm! hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành!** Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!"

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian đó, người đầy tớ thứ ba lại đem yến mà mình nhận được chôn dưới đất rồi giải trình rằng: "Thưa ông chủ, tôi biết ông là người hà khắc, gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi. Vì thế, tôi đâm sợ, mới đem chôn giấu yến bạc của ông dưới đất. Của ông đây, ông cầm lấy!". Ông chủ nổi cơn thịnh nộ với hắn:

"Hỡi đầy tớ tôi tệ và biếng nhác! Anh đã biết tôi gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi, thì đáng lý anh phải gởi số bạc của tôi vào ngân hàng, để khi tôi đến, tôi thu được cả vốn lẫn lời chứ! Vậy các người hãy lấy yển bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười yển. Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc lóc nghiền răng."

Theo Thiển Ý, đây là Dụ ngôn Chúa Giê-su dạy cách làm Người “Bác ái và Công bằng”. Thể xác và Tinh thần của con Người tuy do Cha Mẹ sinh ra, nhưng đều là tạo vật của Thiên Chúa, có được sinh ra mỗi người có Thể xác và Tinh thần không ai giống ai, thì Nhân loại mới có muôn hình muôn vẻ, trong Dụ ngôn trên Ông Chủ giao cho 3 người đầy tớ: Người thứ nhất 5 yển (lạng bạc), người thứ hai 2 yển, người thứ ba 1 yển,

Yển đây tượng trưng cho Thể xác và Tinh thần mỗi người, đây là vốn liếng Chúa tặng không (free gift) cho mỗi người,

Chúa bảo làm lời chẳng khác gì bảo làm người sao cho Vật chất và Tinh thần được ngày càng phát triển tốt đẹp cho xứng danh với con Chúa.

Người được cấp nhiều Yển thì phải làm Lời nhiều, người được cấp ít thì làm Lời ít, người nhận Vốn mà không làm Lời là người sống trái với luật Chúa, tất cuộc sống của mình đã tự mình làm cho sa vào nơi Tối Tăm.

Chúa không đánh giá vào số vốn yển nhiều ít, mà Chúa đánh giá vào tỷ lệ làm Lời (Vốn / Lời) của từng Người, tức là cách làm Người có hiệu quả với số vốn đã giao mà đánh giá Giá trị từng người.

Thiên Chúa đã căn cứ vào Tỷ lệ làm Lời qua phương cách làm Người, chứ không phải số vốn đã giao cho nhiều ít. Người có Tư chất là người được giao nhiều Yển, người có Tư chất kém hơn thì được giao ít Yển, nhưng công lao của mỗi con Người là chỗ làm cho tỷ lệ Lời nhiều ít, chứ không bằng cứ vào nơi vốn mà phân biệt hơn thua, cao thấp.

Mặt khác khi con Người được sinh ra, Chúa đã sắm sanh “Quà biếu cho Không” dư dật mọi thứ: môi trường Khí quyển bao quanh quả Đất để thở, môi trường Nước 5 Đại dương là vật chất nền tảng của sự sống, môi trường Đất với muôn ngàn tài nguyên để nuôi sống thể chất, cùng nguồn năng lượng vô biên của Mặt Trời để hoạt động, nhất là vô số Định luật bất biến trong vũ trụ để giúp con người khai thác vật chất mà đi vào Không gian vô cùng lớn cũng như đi vào thế giới vô cùng nhỏ nơi vật chất mà sống cho sung mãn. Tất cả Chúa đều “cho Không” và “cho đến muôn đời”, sau cuộc sáng tạo đến ngày thứ Sáu, mọi sự đã hoàn tất, Chúa không sáng tạo gì thêm, Chúa không nói thêm điều gì nữa (Thiên hà ngôn tai!).

Vả lại con người có năng Cử động chân tay thì Cơ thể mới khỏe mạnh, có biết Suy tư để Trí Óc làm việc thì tinh thần mới minh mẫn, có Quy tư vào Lòng mình thì Lòng mới Động để biết Yêu thương San sẻ với nhau nhờ Lòng Bác ái và Lễ Công bằng.

Con Người có Vi Nhân như thế mới xứng danh với con Trời con Chúa. Nếu không định vị được như thế và không hiểu được vai trò làm Người quan trọng của mình như thế, thì tuy là đã có xác người nhưng Tinh thần con Người vẫn chưa xứng là con Người.

Quan trọng nhất là con Người nên hiểu, số Lời đó con Người chỉ có công một phần, còn phần khác là nhờ vào Vốn cho không, Chúa đâu có thu lời, (nhưng Chúa âm thầm yêu cầu sống theo luật Chúa để Nhân loại được hạnh phúc), do đó mà mỗi Người phải theo luật thiên nhiên trước mắt mà ứng xử công bằng với nhau mà sống cho được hạnh phúc.

Luật Thiên nhiên là khi nào Nước cũng chảy từ Cao xuống Thấp, Gió cũng thổi từ chỗ Áp suất cao xuống Thấp, nên phải tự biết lấy Cao bù Thấp, lấy Nhiều bù Ít để cho lập được thế cân bằng chung mà sống hòa với nhau, có lẽ đến khi không có Hiện tượng biến hoá nữa do vật chất hết cách biệt thì khi đó là ngày Chung thẩm, do đó mà con Người phải có Lòng Bác ái, để biết san sẻ với nhau cho tương đối Công bằng mà sống cùng nhau, nếu cứ để cho xảy ra tình trạng “kẻ ăn không hết, người lần không ra” thì sinh ra đại loạn mà chịu khổ nạn cùng nhau.

Nếu con người không chịu sống Hoà theo Thiên lý, mà cứ quen thói “mạnh được yếu thua” mà “Cá Lớn cứ nuốt cá Bé”, mà cứ theo thói “Khôn Độc Đại Đàn, Sống chết mặc bay, Tiền thầy bỏ túi” thì Nhân loại chỉ diu nhau chết đuối trong “vũng nước chân trâu”!

Việt Nam đang gánh chịu triển miên muôn vàn Quốc nạn và Quốc nhục do “Thù trong giặc Ngoài CS gây ra”!

CS rõ là cây Roi của Thiên chúa để quất vào những con Người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công!

Chúng ta nên hiểu, con Người được sinh ta dường như Bất công, đó là Thử thách của Thiên Chúa mặc nhiên buộc con người thăng hoa cuộc sống hàng ngày cho có Nhân phẩm để “Nhân linh vạn vật”. Đó là tiến trình con Người thăng hoa cuộc sống cho đạt Lễ sống Công bằng theo tinh thần Bác ái.

Hiện nay ở Phương Đông thì Nước lũ lụt đang cuốn đi những sinh mạng và tài sản, nhất là ở Trung Hoa, và phương Tây thì có đến hàng trăm vụ cháy rừng (nhất là ở Hoa Kỳ), ở Châu Phi thì nạn Châu chấu phá hoại mùa màng, toàn thế giới thì có đại Dịch Covid 19, hiển nhiên đó là lời Cảnh cáo của Mẹ Thiên nhiên về lối « Ăn Ở Bất Nhân và Bất Công của Cá nhân và Tập thể con Người », nếu cứ theo « Thói bất Nhân nào Tật Bất Nghĩa nấy » thì e rằng ngày Chung thẩm sẽ không xa!

Tóm lại Công bằng xã hội chỉ đạt được mức Tương đối mà thôi, nhờ vào Lòng Bác ái Lưu tâm và Chia sẻ cho nhau để ai ai cũng đều có phương tiện tối thiểu để sống xứng với nhân phẩm. Không có Tình Yêu điều hướng lễ Sống với nhau cho tương đối công bằng thì không bao giờ giải quyết được Vấn đề Công bằng Xã hội.

Lẽ đơn giản là trong thế giới Hiện tương đối này không có cái gì là Tuyệt đối.

CS đã không hiểu công bằng xã hội là gì, nên hùng hục đi cứu con Người bằng cách tước quyền Tự do và quyền Tư hữu làm cho con Người mất hết Nhân phẩm!

2.- Thuộc lãnh vực Văn hóa Việt để giải quyết Vấn đề,

Theo Văn hóa Việt thì cần phải đáp ứng ba nhu yếu thâm sâu của con người, nhu yếu đó là Thực, Sắc, Diện.

Thực để Sống và Thực để “ vực được Đạo Nhân sinh “ qua chế độ Bình sản.

Sắc để xây Tổ ấm Gia đình giúp nhau thăng hoa cuộc sống mà đào tạo Trai hùng Gái đảm .

Diện là trau dồi Thử Diện cho có Nhân phẩm: Nhân, Trí, Hùng / Dũng để sống biết Lưu tâm và Chia sẻ mọi sự với nhau theo Tình Đồng bào.

Đó là cách đáp ứng nhu yếu Thiên bẩm của con Người, giúp con Người phát triển toàn diện. Đó là ba Thiên tính giúp con Người phát triển toàn diện để biết cách ăn ở tương đối công bằng mà Hòa với nhau, chứ không luôn dơ quả đấm ra mà dành miếng ăn, làm cho nhà tan nước nát..

Ngoài ra bộ số 5, 3, 2, 1 ở Dụ ngôn trên cũng giống như bộ số Huyền niệm (Myth numbers) của Văn hoá Việt tộc:

Số 5: Thuộc hành Thổ là Nguồn Tâm linh là nguồn Sống và nguồn Sáng tương tự như :

Nhân ái, Lý Công chính, Bao dung

Số 3 (5 - 2 = 3) : tượng trưng cho Tam tài. Con Người là một Tài trong Tam Tài : Thiên – Nhân - Địa

Nhân là con Người Nhân chủ : tự Chủ, tự Lực, tự Cường để làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình .

Số 2: cặp đôi cực của Dịch lý: nguồn sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ.

Số 1: Nét Lương nhất : Thái cực “Âm Dương hòa “: nguồn của mọi thứ Hoà gọi là Thái hòa . Với con Người Nhân chủ, luôn tiếp cận với nguồn sống Tâm linh, nên có khả năng sống Hoà với nhau.

Số 1 cũng tượng trưng cho Thượng Đế .

3.- Thuộc lãnh vực Xã hội

a.- Trong Chế độ Nông nghiệp

Trong Xã Thôn, các thành phần giàu cũng có lắm kẻ bất nhân, họ áp bức bóc lột người nghèo thậm tệ. Do Thiên bẩm và Nhân vi mà trong xã hội xảy ra tình trạng “ Kẻ ăn không hết người lần không ra “, nên trong chế độ Nông nghiệp Tổ tiên ta đã dùng Công hữu để điều hòa với Tư hữu bằng cách dùng Công điền Công thổ để cấp phát cho những người Cô nhi, quả phụ, những người tàn tật . . . mỗi người một số sào ruộng để họ tự canh tác hay cho rong canh (cho thuê cây cấy để lấy hoa lợi) lấy hoa lợi mà sống, tuy lợi tức không nhiều nhưng ai ai cũng

có miếng ăn, không để cho cá nhân hay chính quyền dùng miếng ăn mà áp bức họ. Chế độ này gọi là **chế độ Bình sản, chế độ “Được Ăn Được Nói”**: Ai ai cũng Được Ăn nhờ biết điều hòa giữa Công và Tư hữu. Được Nói vì đến 50 tuổi (Ngũ thập nhi bất hoặc) thì ai ai cũng được tham gia vào Hội đồng kỳ mục mà lo việc Làng Xã.

b.- Trong Chế độ Công nghiệp

Trong Chế độ công nghiệp những công nhân cũng bị các Hãng xưởng, các Công ty áp bức bóc lột và đối xử bất công dưới nhiều hình thức khác nhau, gây đau khổ cho nhiều người, làm xã hội rối loạn. Để giải quyết tình trạng này các nước có **chế độ Dân chủ Tây phương** nhất là Hoa kỳ cũng có **cách điều hoà giữa Công và Tư hữu bằng cách đánh thuế Lũy tiến để có Ngân khoản điều hành các Cơ chế xã hội trong đó có chế độ An sinh xã hội (Social security)** để giúp các Gia đình có lợi tức thấp trong việc cung cấp tiền ăn tiêu, nhà ở có trợ cấp, trợ cấp về y tế và huấn nghệ .

Luật pháp các nước Dân chủ cho phép giới Công nhân có quyền **tổ chức Công đoàn độc lập** để Bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình , không để cho giới Chủ áp bức bóc lột Công nhân.. Ngoài ra Quốc hội còn ấn định **mức lương tối thiểu hàng giờ cho những người lao động yếu kém tay nghề**. Đây là phương cách để thiết lập Lễ sống Công bằng xã hội, nhưng vẫn chỉ là tương đối. Nên nhớ sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, đừng đem Ý tưởng cực đoan đoán xét mà phạm sai lầm như CS.

c.- Cách nhận định và giải quyết của CSVN

CS cho rằng sự Bất công Xã hội là do sự Chiếm hữu tài sản cá nhân gọi là quyền Tư hữu. nên để giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội thì phải tước quyền Tư hữu sung vào Công Hữu, mọi người làm ăn tập thể, mọi tài sản do đảng quan lý với lời hứa “ Làm theo Khả năng hưởng theo Nhu cầu “

Đây là lời hứa về Thiên đàng CS. Không cần bàn đầu xa, chỉ nhìn vào công cuộc Cải cách xã hội của CSVN thì rõ chân tướng CSVN.

1.- Màn đầu của Cải cách là **cuộc phát động Phong trào “ đấu tranh Chính trị “**, ở miền Trung mỗi Làng Xã đều có vụ bắt một số người treo lên xà Đình hay xà nhà đập đánh, tra khảo, vu cho hoạt động cho Quốc Dân đảng là phản quốc . Thực ra đó là cuộc thăm dò xem phản ứng của thành phần chống đối ra sao để **phát động phong trào cải cách**. Trước khi phát động Phong trào, CSVN cao rao là vì **Lòng Nhân đạo mà đảng CSVN đã phát động phong trào Quân chúng để thiết lập công bằng Xã hội**. Phong trào cải cách có 3 giai đoạn:

2.- Giai đoạn II là cuộc Giảm Tô giảm Túc với thuế Nông nghiệp;

Mục tiêu của cuộc phát động này là **“ Tịch thu của nổi “** của thành phần (chứ không có gia cấp) nhà giàu, gọi là Địa chủ và Phú nông.

Sau khi bầu lại Diện tích và Sản lượng điển thổ thì thuế Nông nghiệp của Địa chủ và Phú nông không những phải nộp hết thóc cả vụ mùa rồi, mà còn phải bán cả nông cụ như trâu bò ngay cả đồ phụng tự nữa cũng không đủ.

2.- **Giai đoạn III là phong trào Cải cách ruộng đất** với **án định** là làng nào cũng phải có 5 % Địa chủ, có như thế mới phát động được toàn diện với mục tiêu là **tích thu của Chìm** của Địa chủ như ruộng vườn nhà cửa.

3.- **Giai đoạn IV là “ Làm ăn tập thể ”**, để tước nốt quyền Tư hữu và Tự do của toàn dân, mọi tài sản do đảng Quản lý, người Dân chỉ còn lại “ **số Hộ khẩu** để buộc người dân phải < Đi Thưa Về Trình đảng > “, cùng “ **Tem phiếu thực phẩm** < làm bữa nào thì đảng đong cho ăn bữa nấy >, khiến con Người trở lại thành Ngợm như thời mông muội

Tuy sau này có **Chính sách gọi là Đổi mới**, bỏ làm ăn tập thể, nhưng vẫn có “ **Tổ Dân phố**” với “ **số Hộ khẩu**” với “ **Công an tràn lan khắp ngõ** “ và “ **Công an đội lột côn đồ** ” cùng chính sách “ **Quy hoạch mặt bằng** “để cướp nốt **Tư hữu của Công nhân, Nông dân, - thành phần cột trụ của đảng - biến cả dân tộc thành bầy Nô lệ, không những Nô lệ CSVN, mà còn Nô lệ cả CS Tàu !!!**

Quá đúng với tuyên ngôn của CS là “ **cướp Chính quyền** “, từ **Cướp chính quyền tới cướp quyền Tự do và Quyền Tư hữu toàn dân là “ Liền một Ngõ ”**, thế là đảng CS đã làm tròn nhiệm vụ Quốc tế Vô sản đã biến “ **Tư bản Trắng thành Tư bản Đỏ** “ với thành tích **Bất công vô địch !!**

Qua đó chúng ta mới nhận ra đảng CSVN là đảng gì !!!

Nguyên nhân tai họa là do con Người CS là vô thần, họ từ chối nguồn Tâm linh là nguồn Tình Yêu và Lý công chính với mọi Người chứ không riêng cho một đảng gọi là **Tình Hữu ái Giai cấp**, con Người chỉ còn lại lột Ngợm với **Hận thù**, CS đã kiên định lập trường **trút bỏ Tình / Lý của Người, nên trở thành Ngợm tinh ranh, không từ tội ác tà trời nào mà không ra tay!**

S.- MINH TRIẾT TRONG SINH HOẠT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Trong Phong tục tập quán : (Văn Hiến Việt Nam. Việt Nhân)

Tết (Tiết), Lễ, Hội. “ Thanh Minh trong Tiết tháng ba. “**Lễ là Tảo mộ, Hội là Đạp thanh.**” (Kiều : Nguyễn Du)

I .- Danh Từ

Qua hai câu thơ lục bát trên, chúng ta giải thích ba chữ: **Tiết (Tết) , Lễ, Hội .**

Lễ, Hội đáp ứng được 3 nhu yếu thâm sâu của con Người Việt tộc. Con người Việt tộc sống theo đạo Nho: Nho là nhu thuận, nho nhã ; mà Nho cũng có nghĩa là nhu yếu, thứ văn hoá đáp ứng được 3 nhu yếu thâm sâu của con người : Đó là **Thực, Sắc, Diện.**

Ta hãy lần lượt đi vào từng chữ:

1.- Tiết: là thời tiết (Tết):

Tết . Tổ tiên ta xưa sống theo nông nghiệp, nên phải theo dõi thời tiết để gieo trồng cho kết quả, cha ông chúng ta không dừng lại đó mà còn tìm mọi cách sống theo nhịp điệu huyền vi của vũ trụ, vì thâm cảm rằng “ **Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong** “ . **Tết là tiếng nói trại của Tết, Tiết nhịp của Vũ trụ, dân ta tổ chức ăn Tết trải dài theo các mùa trong năm, nghĩa là theo Thời gian, nhất là hai mùa Xuân Thu, theo thuyết Tam tài hai mùa đó ngày và đêm dài bằng nhau thuộc về trạch (trạch Phân) thuộc về con Người (Nhân), còn mùa Hạ ngày dài hơn thuộc về Trời (Thiên), mùa Đông thì đêm dài hơn thuộc về Đất (Địa)**.

Mùa Xuân là mùa của Vũ trụ bắt đầu một chu kỳ mới, Dân ta tổ chức ăn **Tết Nguyên Đán** vào ngày mồng một tháng giêng, về mùa Hạ vào ngày mồng 5 tháng 5 là ngày Ánh sáng mặt trời chiếu sáng nhất, để nhớ ta là con cháu của Viêm Đế, nên ta ăn **Tết Đoan Ngọ**.

**Mùa Hạ và mùa Đông thuộc về trạch Chí (trạch Tung)
Mùa Xuân mùa Thu thuộc về trạch Phân (trạch Hoành)**

Tết Nguyên Đán và Tết Đoan Ngọ là hai cái Tết quan trọng nhất của dân ta, vì ngoài lý do Thuận thiên, còn là lý do **Thực tiễn nữa**, vì lúc này công việc gieo trồng đã thu hoạch xong. Đây là thời gian tốt nhất để **nghỉ xả hơi**, cũng là lúc cần được bồi dưỡng bù vào những ngày làm việc đầu tắt mặt tối, nên phải ăn ngon mặc đẹp, nhất là phải **làm mới lại tất cả: làm mới lại mối Giao hoà với Trời Đất, Tổ tiên, Thần Thánh; làm mới lại mối Luân thường Đạo lý với mọi người, nhất là trong gia đình. Đây cũng là cuộc sống Tâm linh.**

2 .- Lễ : Lễ là cung và kính: Cung là trọng Mình và Kính là trọng Người.
Mình trọng mình, thì mình cũng trọng Trời Đất, Tổ tiên, Thần Thánh, nên phải cúng bái, để tỏ lòng tôn kính và biết ơn, đây là những **dịp để tâm hồn vươn lên bắt gặp những tâm hồn cao thượng, những hành động quả cảm, những giá trị cao cả.**

Đồng thời **mình cũng trọng Tha nhân, nên phải thăm viếng, quà cáp, chúc mừng,** để hiện thực những điều tốt đẹp học được nơi các bậc hiền nhân.
Con Người của ta là con người Lương thê, nên khi tổ chức ăn uống đình đám cho **Thế xác,** thì phải cúng tế cho phần **Tâm linh.** Vì vậy mà ta có thể nói Lễ Tết để diễn tả **hai mặt của việc ăn Tết.**

Ngoài ra chúng ta còn có nhiều Tết khác như **Tết Hàn Thục** (ngày 3 tháng 3 Â. l .) **Tết Trung Nguyên** (15 tháng 7 Â l .), **Tết Trung Thu** (15 tháng 8 Â. l.) **Tết Trùng cửu** (09 tháng 09 Â .l .)

...

3 .- Hội

Là **cuộc vui được tổ chức cho dân Làng, liên Làng, hàng Tổng hay cho cả Nước tham dự,** với mục đích là tập trung đông người lại vui chơi với nhau, để **làm phát triển tinh thần cộng đồng.**

Nhưng với con người lương thê của Việt tộc tuy vui, nhưng không bao giờ bỏ quên mặt khác của cuộc sống: **đã có ăn, thì phải có chơi và cũng phải có những hoạt động nâng cao đời sống tinh thần, đời sống tâm linh, để cho con người phát triển toàn diện.**

Lễ là bản chất sự sống của Việt tộc, gồm hai lối xuất nhập, xuất thì kính (trọng người khác), nhập thì cung (trọng chính mình).

Chữ Lễ đã thấm nhập trong mọi lãnh vực của đời sống, đây là hiện thực những nét Lương hợp vào đời sống của toàn dân.

Vì thế ta có thể nói Lễ Tết hay Lễ Hội thì mới rõ nghĩa hơn .

“ Có rất nhiều Lễ hội ở những nơi khác nhau, các Lễ hội đó mang nhiều ý nghĩa khác nhau, tựu trung ta có thể tạm xếp loại như sau:

II.- Các loại Lễ Hội

1.- Lễ hội liên quan đến sinh hoạt kinh tế

“ Hội cấy, Hội Tằm tang, trình nghề nông, thờ ông Điền. . .

2- Lễ cầu mùa Cầu mưa, cầu tạnh, cầu mưa thuận gió hoà . . .

Thường vào mùa Xuân thì trời nổi cơn giông, sấm chớp. Năm nào mà Trời có mưa giông thì năm đó hoà cốc phong đăng, vì khi có sấm chớp thì khí Nitrogen trong không khí, nhờ có tia sét mới hoá hợp với Oxygen mà thành NO₂, khí này hợp với nước thì thành NO₃H, acid này mới hợp với các chất trong đất mà thành Nitrate là thức ăn của cây.

Theo kinh nghiệm thì năm nào có mưa giông, có sấm chớp, thì được mùa, nên đến Tết dân chúng đốt pháo để nhắc ông Trời đổ mưa giông xuống cho dân nhờ.

3.- Lễ dâng cúng sản phẩm nông nghiệp

Thường tưởng khi các hoa quả hoặc lúa vừa mới thu hoạch đều được dâng cúng để tỏ lòng biết ơn Trời Đất.

4.- Lễ rước lợn (heo), Xôi, Lễ ăn cơm mới . .

5.- Lễ hội trình diễn Tổ sư các ngành nghề

Để nhớ công ơn người phát minh cũng như khuyến khích các làng nghề phát triển, một số lễ hội điển hình như hội Vó (Gia Lương - Bắc Ninh) thờ Tổ sư đúc đồng Nguyễn Công Nghệ,

Hội Chuông (Thanh Oai - Hà Tây) tổ khâu nón và thờ Tổ nghề nón; lễ hội làng Vân Sa (Ba Vi- Hà Tây) là lễ hội trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa, rước bông, rước kén; hội Phương Thành (Ninh Bình) thờ ông Tổ nghề dệt; hội Phú Đô (Từ Liêm- Hà nội thờ Tổ làm nghề bún. . .

6.- Lễ hội thi tài và các trò vui chơi

Đây là những Lễ để luyện thể xác và tinh thần, tập luyện sự khéo léo, sáng trí, tháo vát, nhanh nhẹn để thành Đình để sống đời tự lập

(Đây là những thử thách cho Lễ thành Đình lúc vào tuổi 20, sau này Nho giáo gọi là Lễ Gia quan .Những cuộc thi đó như : Trò thi thổi cơm. Lễ hội Đình Thi Cầm (Từ Liêm- Hà nội) thì nấu cơm vừa kéo lửa, vừa chạy múc nước về nấu cơm;

Hội Xuân Điền (Can Lộc- Hà Tĩnh) cử 12 (1 = 3 x 4) trai làng vừa kéo lửa, vừa giã gạo vừa nấu cơm;

hội Hào Xá (Thanh Hà - Hải Dương) thi nấu cơm trên thuyền bằng bã mía;

hội Trầm ở Nghệ An, **hội Cảnh Dương** (Quảng Bình) thi từng đôi vừa khiêng nôi vừa chạy vừa nấu cơm. . . . , ngoài ra còn có **hội thi lược gà, thi dọn cỗ, thi chèo thuyền bắt vịt trong ao, thi dệt vải, thi leo cây chuối trơn, thi bịt mắt bắt dê, thi đi cà kheo, thi cờ người . . .**

Tất cả có mục đích để khuyến khích thanh niên nam nữ tự rèn luyện thể xác và tinh thần để trở thành những người trai hùng gái đảm.

7.- Lễ hội phồn thực

a.- Rước Nỏ nường

Nỏ là bộ phận sinh dục Nam, **Nường** là bộ phận sinh dục Nữ . **Hội làng Sơn Đông** (Hoài Đức – Hà Tây) có **tục múa Mo**, biểu tượng của **bộ phận sinh dục Nữ** trước hương án thần làng trong Đình.

Sau khi tế và múa xong, **chủ tế tung mo ra để mọi người tranh cướp mong cho người an, vật thịnh** ..Trong các hội không chỉ có các trò rước liên quan đến **sinh thực khí** (sinh: sinh đẻ, thực: nảy nở; khí: cơ quan) **mang ý nghĩa Phồn thực**, mà các trò diễn đó mang ý nghĩa **sinh động hơn về quan hệ Nam Nữ, mong cho sự sinh sôi phát triển** .

Đó là trò diễn ở **hội Quảng Lâm**.

b.- Trò chơi bắt chạch trong chum (cái Lu đựng nước)

Nam nữ thanh tân, một tay quàng vai nhau, tay kia cùng thò vào trong chum bắt chạch hay lươn, như **hội Hoa Sơn**, (Ứng Hoà , Hà Tây , **hội Rung** (Vĩnh Lạc, Phú Thọ), **hội Bạch Trữ** (Mê Linh, Vĩnh Phúc)

. . . . c.- Hội chen Ở làng Ngà (Quế Võ- Bắc Ninh)

vào dịp trung tuần tháng giêng cũng **cho phép Nam Nữ tự do chen chúc xô đẩy lẫn nhau sau khi rước và tế ở đình làng**. Từ nửa đêm rằm tháng giêng cho đến sáng, họ còn được phép tự do quan hệ trong không khí linh thiêng của lễ hội. Các trò diễn đó còn khá phổ biến ở các dân tộc miền núi trong các cuộc chơi của người Thái, Tày. . .

d.- Hội ném Cờ vòng

Hội này có ở nhiều dân tộc trong nước. **Đây là trò chơi vui giữa Nam và Nữ nhưng lại mang ý nghĩa cầu mùa khi quả Cờ với nhiều tua vải màu được ném lên làm thùng cái vòng giấy ở tít trên cao** . Ngoài ra còn có **hội cướp Kén, hội trai gái tìm nhau, hội tắt đèn, cướp cầu thả lỗ, đánh đáo, nhún đu . .**

Theo Việt tộc thì chuyện Trai Gái yêu đương là chuyện quan trọng hàng đầu trong mối **Nhân luân**, (quân tử chí đạo tạo đoan hồ phu phụ), **quan hệ Nam Nữ khá phóng khoáng, không có khe khắt phiến toái như kiểu Hán tộc, cả làng xóm tổ chức dưới thanh thiên bạch nhật trong không khí linh thiêng của Lễ Hội, cho Trai gái được tự do tìm hiểu nhau để kết**

duyên Vợ Chồng; đây là my own business, nhưng được cả làng khuyến khích, tôn trọng, đây cũng là dịp làm phát triển tính cộng đồng.

Sau này bị những người thanh giáo, vua quan chuyên chế cho những bộ phận sinh dục là xấu xa, chuyện trai gái yêu đương một cách công khai là dâm bôn, họ cho đàn bà là thấp kém, thế mà một ông vua dành cho riêng mình những 3000 cung nữ như Tần Thủy Hoàng, rồi đàn ông thì năm thê bảy thiếp, sống theo kiểu chồng chúa vợ tôi !

8 .- Lễ hội hát giao duyên

a .- Hát Trống Quân

Hát Trống Quân gồm có hai phe Nam và Nữ. Theo điều kiện lý tưởng thì phe Nữ từ trên Núi xuống (con của mẹ Tiên), phe Nam từ dưới Sông lên (con của cha Rồng). Khi gặp nhau thì khởi đầu bằng lời hát **Giao duyên**, hai bên đối đáp nhau bằng những lời **Thơ câu Hát**.

Sau khi hát xong, cặp nào ưng ý nhau thì lội qua Sông, tặng nhau bó Hoa hay Cành cây, rồi thì **Hợp thân trên thảm cỏ xanh** (đạp thanh).

Lúc này là mùa Xuân, đến mùa Thu mà người con Gái có mang thì hai bên cưới nhau, kết nghĩa vợ chồng. Nếu chưa có mang thì lại đi hát Trống Quân nữa .

Những Lễ Hội có tính cách Phồn thực như hát trống Quân, có tính cách cầu Mùa cho Người an Vật thịnh, mùa màng được tốt tươi, cuộc sống mới an vui hạnh phúc, với niềm tin rằng con người cũng phải góp phần vào việc sinh hoá của vạn vật, để cho Vũ trụ được điều hòa, mà cốt tuỷ của sinh hoá là Âm Dương kết hợp, để cho Thiên thời, Địa lợi, Nhân hoà.

Những nhà thanh giáo, nhà cầm quyền chuyên chế cho những Lễ Hội dân gian này là xấu xa gọi là Bôn, sau còn thêm chữ Dâm vào gọi là Dâm Bôn để khinh miệt và cấm cản, nhưng « phép vua cũng thua lệ làng, quan có cần mà dân không vội , quan có cần thì quan lợi quan sang “

. b .- Hội hát Quan họ (Bắc Ninh)

Đây là vùng có gần 50 làng có nghề Quan họ. Trong đó nổi bật nhất là là hội hát quan họ ở vùng Lim (Tiên Sơn). Ngày 13 tháng Giêng hàng năm hội Lim lại được tổ chức, liền Anh, liền Chị ở các làng Quan họ khác cũng thường tập trung về đây thi tài.

Hát Quan họ là cuộc hát đối đáp giữa hai bên Nam Nữ (liền Anh, liền Chị) theo từng nhóm, từng tốp, giữa làng này với làng khác, giữa tốp này với tốp khác.

Quan họ là nghệ thuật kết hợp, chọn lọc giữa làn điệu thơ (thường là lục bát) giữa lời hát và cách diễn xướng. Vì thế các làn điệu Quan họ thường dễ làm say lòng người, tùy tâm trạng của người hát lẫn người nghe, mà mức độ rung động có khác nhau .

Điều đáng chú ý là lối chơi Quan họ tạo ra sự liên kết và quý trọng nhau, phải lòng nhau ăn ý nhau từ lời ăn tiếng hát và đeo đẳng nhau suốt đời, tuy không được là vợ chồng cũng trở thành những nhóm bạn tri kỷ bền lâu.

c .- Hát Xoan (hát Xuân)

Ở Phú Thọ có tục hát Xoan. Có 4 họ Xoan chuyên nghiệp là họ **Phù Đức, họ Thét, họ Kim Đôi và họ An Thái** thường đi biểu diễn khắp nơi.

Tiêu biểu cho cho hội hát Xoan là **lễ hội đền Thánh Ông Thánh Bà, làng Bác Đức** vào ngày 1 tháng 2 âm lịch.

Ngoài ra trong các **lễ hội** còn có hát Ghẹo, hát Ví, hát Tuồng hát Chèo, . . .

d .- Hát ghẹo Hát Ghẹo gắn liền với Lễ Hội từng làng như Lễ Hội Nam Cường, Bảo Vệ (Tam Thanh – Phú -Thọ).

Sau Lễ **phường Ghẹo** không hát ở sân đình mà ra hát với nhau ở nhà dân rộng rãi. Nội dung hát ghẹo chỉ diễn ra xung quanh việc Nam Nữ giao duyên.

e .- Hát Ví

Ở Nghệ Tĩnh có tục hát Ví. Trong cảnh trăng thanh gió mát, giữa ngã tư đường cát mịn hoặc trên một đoạn đường đê, hai đoàn Nam Nữ đứng dưới gốc đa, hay hai bên đầu một chiếc cầu, trên bờ giếng, hay nơi cổng làng, họ trao đổi duyên tình với nhau bằng những câu hò điệu hát, nghe rất lý thú và đầy ý nhị. Bên Nữ xướng, (nữ ve trai trước) bên Nam họa, bên này dứt câu bên kia trả lời, nếu bên nào bí giữ im lặng thì xem như thua cuộc.

Lối hát ví này chỉ là một tập tục truyền lại tự ngàn xưa, lan rộng mãi ăn sâu vào đám trai gái quê mùa, chất phác. Nhưng không những hạng người ấy ham mê mà thôi, các đấng văn nhân, các bậc túc Nho (như Cụ Phan Bội Châu, Nguyễn Du lúc thiếu thời . . .) cũng mên chuộng đến say đắm nữa . . .

Cũng giống như hát Ghẹo về nội dung và hình thức là hát Giao duyên Nam Nữ, nhưng là nghệ thuật gồm hai việc : câu văn và giọng hát. Người hát ứng khẩu tại chỗ ứng đối theo từng câu của đối phương. Hát Chèo, hát Tuồng là hình thức văn nghệ phổ biến tại sân đình trong các dịp Lễ Hội của làng. Đây là hoạt động sân khấu thực sự. Các diễn viên phải biết nghề mới múa mới hát được. Vì Chèo và Tuồng đòi hỏi phải có nghệ thuật diễn xướng vừa hát đúng làn điệu vừa múa cho phù hợp với làn điệu và nội dung của bài Chèo, bài Tuồng .

Có thể nói rằng không có Lễ Hội nào lại không có sinh hoạt văn nghệ. Đây là những cơ hội cho mọi người nhất là thanh niên Nam Nữ phát triển con người toàn diện, nhất là về tình cảm và nâng cao trình độ tâm linh hướng về nguồn gốc Chân, Thiện, Mỹ .

Dân Việt Nam được tiếng là dân giàu cảm tình, có nhiều thi sĩ và triết nhân, chính là cũng nhờ vào cung cách và khung cảnh đào luyện này.

9.- Lễ hội liên quan đến việc ghi nhớ công lao của các vị: Danh nhân văn hoá, anh hùng lịch sử, . . .

a .- Lễ trẩy hội đền Hùng

Để ghi nhớ công lao Tổ tiên, vào ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại núi Ngũ Lĩnh, tỉnh Phú Thọ, con dân Việt Nam trẩy hội đền Hùng.

b .- Lễ hội Thánh Gióng

Hội Săn Làng La Cả (Hà Tây) diễn trò **Thánh Gióng đánh tướng giặc Ân** (do các cô gái đóng). c .- **Lễ hội Hai Bà Trưng** Lễ Hội chính ở **Hát Môn** , làng vận động hàng ngàn Nam Nữ thanh niên tham gia hội. **Số Nam Nữ thanh niên này được chia làm hai đạo binh tiên hậu để rước nước về tắm tượng** khiến không khí đêm Đông vô cùng vui nhộn.

Lễ Hội ở làng Hạ Lôi (Yên Lãng- Phúc Yên) mở vào rằm tháng Giêng. Trong hội có nhiều trò vui, như **đánh cờ, đánh đu, đáo đĩa, . . .** nhưng vui nhất là **đám rước tập trận của 150 thanh niên và 150 thanh nữ**. Các thanh niên mặc áo dài đen quần trắng, thắt lưng đỏ bó que, thanh nữ mặc áo nâu dài váy đen, hai vạt áo vắt ra đằng sau. **Khi đám rước diễu hành, Nam Nữ tham gia đám rước hò reo, hát xướng vui vẻ .**

d .- Hội Đền Kiếp Bạc

Hội được mở vào ngày 20 tháng 8 âm lịch là ngày **giỗ của Hưng Đạo Đại vương** . Ngài đã chỉ huy quân dân Việt Nam đánh thắng quân Mông Cổ 3 lần là đạo quân mạnh nhất thế giới thời đó. Ngoài ra còn có nhiều lễ hội như các **lễ hội Tản Viên Sơn Thánh, chư Phật, chư Thánh, Hội Lễ thờ Trương Hống, Trương Hát , Bồ Cái đại vương , . . .**

Đây là những Lễ Hội tôn vinh con người Nhân chủ của Việt tộc, phụng thờ rước xách các vị cũng là để tôn vinh và hiện thực con người Nhân chủ.

Ngoài ra đây cũng là những **Lễ hội biểu lộ Tâm tình “ uống nước nhớ nguồn “** để tôn kính và biết ơn tiền nhân, đây cũng là những nẻo đường hướng nội đi vào Tâm linh, dẫn con Người về đại Đạo, đề xây dựng con người đại Ngã, con người của Nhân, Trí, Dũng hay là những **Trai hùng Gái đảm.**

Cái đỉnh cao nhất của những sinh hoạt của Lễ Hội cũng là tạo cơ hội cho mỗi người hướng về vươn lên những giá trị cao cả là Chân , Thiện, Mỹ .

Tóm lại:

Lễ Tết nặng về cái Ăn, Lễ Hội thiên về những lối Chơi. Phạm vi của Tết là cho cá nhân và gia đình, họ hàng.

Phạm vi của Lễ hội là mở rộng ra cho mọi người trong cả làng, liên Làng, hàng Tổng hay cả Nước.

Lễ Tết nhằm duy trì cái gốc, cái tôn ti trật tự. Trong việc thờ cúng Tổ tiên, một mặt người ta hướng về Tổ tiên, truy nguyên về Văn Tổ, (perfect ancestor) hay Thượng Đế, mặt khác người ta lại làm đẹp lại mối nhân luân với cha mẹ anh em bạn bè, họ hàng làng xóm.

Còn Lễ hội là nhằm thực hiện tính chất bình đẳng hay tinh thần Dân chủ giữa những con dân của Làng của Nước.

Tết được tổ chức theo các Thời gian trong năm.

Còn Lễ hội lại được tổ chức theo những nơi khác nhau, nghĩa là theo Không gian .

Qua một năm, con dân Việt ta đã sống theo Tiết nhịp của vũ trụ qua sự giao hội của Không và Thời gian, nhờ đó mà sự sống được viên mãn, hay cách khác là mẹ Tròn con Vuông (tròn là Thời gian, vuông là Không gian .) Đây là lối sống hợp Nội Ngoại chi đạo, có Vật chất, Tinh thần, mà cũng có Tâm linh. Rõ ràng đâu đâu cũng có nét lưỡng hợp xuyên suốt bên trong, nên nói con Người Việt là con người Lưỡng thể là vậy.

Tất cả có nền tảng từ Kinh Dịch. Đó là những cặp đối cực, mà ta gọi là nét Song trùng hay lưỡng hợp, hay Âm Dương Hòa cũng thế.

Trong các Lễ Tết, Lễ hội, ta thấy, các yếu tố của Tết, Lễ, Hội đều khăng khít với nhau, không thể tách rời.

Cái nhu cầu Ăn cho được lành và ngon; cái nhu cầu Ở cần được yêu thương và kính nể cũng như Tính dục cần được thỏa mãn; cái khát vọng về Chân, Thiện, Mỹ để thể diện con người cho được cao trọng, bao giờ cũng được tổ chức rất chu đáo :

Trong Lễ Tết, người ta chuẩn bị hàng tháng để ăn chơi, người ta phải sửa sang dọn dẹp nhà cửa, sắm sang của ăn, may áo quần mới, nhất là chuẩn bị một Tâm hồn mới để giao hòa với Trời Đất Tổ tiên, cũng như làm mới lại mối liên hệ với mọi người cho được tốt đẹp.

Trong các Lễ hội xóm làng cũng sửa sang đường sá tu bổ nơi tổ chức buổi lễ cho được đẹp đẽ nhất là các linh địa, mọi người đều cố sắm sanh ăn mặc đẹp đẽ, và cư xử với nhau tốt đẹp hơn ngày thường, nhất là dâng Tâm hồn trong trắng của mình lên với Tổ tiên, Thần Thánh với Phật, Thượng Đế, có thể mới bắt gặp được những giá trị cao cả, những hào quang Chân Thiện, Mỹ .

Đặc biệt nhất là mối liên hệ Nam Nữ, người ta liên hệ mật thiết với nhau với Tâm hồn trong trắng, cả làng tổ chức cho cuộc Trai Gái ve nhau, Thần thánh bảo trợ cho cuộc chuẩn bị sinh hoá này, họ ve nhau dưới dưới Thanh thiên bạch nhật, được mọi người dân làng tôn trọng , giúp đỡ và mong chờ.

Không có cách bí mật như một số thanh niên nam nữ Âu Mỹ ngày nay, người Nam rủ người Nữ đến hotel, rồi làm cử chỉ bất ngờ (surprise) bằng cách người Nam quỳ xuống trước mặt người Nữ, dơ cái engagement ring ra, hỏi câu “ Will you marry me ? : ” Sau đó mới có thể gọi phone báo tin cho Cha Mẹ!

Tất cả chỉ là tạo ra môi trường để ươm Tình người, để làm phát triển con người toàn diện, đó là cách xây dựng Nhân quyền, để chuẩn bị sống theo Dân quyền là luật nước .

Sống trong nền Văn hoá này con người được đáp ứng được 3 nhu yếu thâm sâu của con Người :

Đó cái cái Ăn để nuôi cơ thể,

Cái Dục tính để thỏa mãn khát vọng yêu đương và bảo toàn, phát triển nòi giống,

Cái Thể diện bằng cách vươn lên những giá trị Chân, Thiện, Mỹ để nâng cao phẩm giá con Người.

Nho giáo có câu : “ **Thực, Sắc, Diện : Thiên tính dã** “

**Tiết (Tết) cho Thực (Vật chất)
Hội cho Sắc, cho vật chất và tinh thần
Diện cho Tâm linh .**

Đáp ứng được nhu yếu Thực, Sắc, Diện là đáp ứng nhu cầu của bản năng, nền tảng của triết Việt (Việt Nho) . Vì thế nên chữ Nho còn có nghĩa là nhu yếu thâm sâu của con Người

Những nền triết lý nào không đặt nền tảng trên bản năng, chê bản năng là thấp hèn xấu xa, thì nền triết lý đó xa con Người, chuyên nói chuyện trên Trời dưới Đất. “ Cận thủ chư Thân, viễn thủ chư Vật : Gần từ Thân Tâm mình, rồi ra xa với Vật chất “ là nguyên tắc sống của Cha ông.

III .- Ý nghĩa của Lễ Hội

(Nguồn đạo gốc Nước: Kim Định)

“ Lễ Hội là một phương thức nhiệm màu để gia tăng bầu khí Tâm linh làm cho thống nhất tâm trí, nên từ xa xưa khắp nơi đã biết dùng để làm tăng trưởng óc Liên đới, tinh thần bốn bề một nhà . Khi hội lại như vậy thì không những có sự để chung lại những mối cảm xúc đã được khuếch đại, nhưng còn có thêm chiều kích linh thiêng màu nhiệm mà sự cộng lại sông không thể cho được.

Người ta cho rằng nhờ Lễ Hội như cái nắp an toàn giúp người xả bớt đi những ẩn ức trong tâm trí, nên được như vậy. Điều đó cũng có nhưng chỉ phần nào và nhất là mới tiêu cực không đủ công hiệu u linh như kia. Cả đến các Tôn giáo đầu đã rút tĩa từ thể chế này nhiều khả năng làm cho cộng đồng tôn giáo được đứng vững lâu bền, nhưng chưa bao trùm hết mọi chiều kích của Lễ Hội như có thể cảm thấy phần nào trong những cuộc hội ở đình làng nước ta.

Những cuộc Lễ này đã để lại nơi người dự Hội những cảm xúc thực thâm sâu thấm thía. Nên nhiều khi phải lặn lội thật xa xôi cũng cố đi cho kỳ được. Thiết nghĩ chiều sâu thẳm đó giải nghĩa được do những yếu tố vi tế vượt tai mắt giác quan như sau:

Trước hết là sự tự tình tự động, không có chút chi thuộc cưỡng hành, lợi hành, mà hoàn toàn an hành tự nguyện. Thứ đến Lễ Hội có tính cách toàn thể, không những có Lễ mà còn có Hội, mà đã Hội Hè thì phải có Đình Đám, đèo theo những cuộc Chơi Vui nhiều khi mang tính cách tháo khoán, như đánh đu, bắt chạch. . . khiến cho khi ra khỏi Hội Lễ con người cảm thấy thỏa thuê trọn vẹn vì đã được sống những phút tròn đầy viên mãn, hết mọi giác quan đều được tham dự, trong bầu khí sống như chơi lâng lâng bay bổng .

Đã không gặp điều kiện gò bó bắt phải trang trọng khắc khổ, tinh thần công thể lại được nâng cao rất mực, nhờ thể chế Bình Sản nên vắng bóng chênh lệch quá đáng hoặc Đấu tranh giai cấp gắt gao, khiến cho môi sinh thái hoà trùm phủ mọi người, toàn dân đều thích

thú tham dự, tâm trí lại không bị khuấy động vì các chủ thuyết nọ kia, mà trái lại là bầu khí “ Du u Nghệ “ đầy thi thơ ca nhạc làm cho tâm hồn như đã nhấc chân ra khỏi đời đến nửa, nay gặp không khí tung bùng của Lễ Hội thì nhiều người dễ cảm thấy nhẹ nhàng như bay bổng vào cõi Thiên thai man mác (được biểu thị trong Trống bằng những cánh chim dài rộng vượn cao hơn người) như được hớp vào làn nước cam tuyền của cuộc sống bỗng lai hạnh phúc, để lại trong tâm thần con dấu không thể xoá mờ, khiến có thể nói không sợ ngoa rằng mỗi cuộc Lễ Hội lưu lại ảnh hưởng sâu xa hơn trăm bài huấn đức, hơn cả trăm sách lý luận duy tâm .”

U.- KẾT LUẬN

Tất cả **những** điều chúng tôi luận bàn ở trên đều **theo Tinh thần Triết Lý An vi**, tức là triết lý “ **chấp kỳ lưỡng đoan và Doãn chấp kỳ Trung** “ của các cặp đối cực được tổng quát bằng Âm Dương “ và đã trở thành nét **Lưỡng nhất “Âm Dương hòa** “, có bản chất **Tiến bộ và Ổn định** nhờ đạt tình trạng quân bình động.

Nét Lưỡng nhất (nét Gấp đôi : twofoldness) là nét Nhất quán của Việt Nho, chứ Hán Nho không có như thế. Dịch của Tàu chỉ chú trọng vào 64 quẻ để bốc phê, chứ không đề cập tới nét Lưỡng nhất trong triết lý Nhân sinh một cách có hệ thống, nhờ cái **Gốc Long Toại** (cặp Vợ / Chồng trong truyện Việt Tinh) và **cặp Tiên / Rồng** của Dịch, do Tổ tiên Việt dấu kín trong Huyền thoại Việt tinh cũng như Tiên / Rồng và trong Trống Đồng, nên Tàu không nhận ra, họ chỉ hốt cái ngọn 64 quẻ..

Bỏ Việt Nho là bỏ mất tinh thần Bất khuất của Dân tộc Việt, Dân tộc của Trai hùng Gái đảm.

Sở dĩ mất tinh thần Bất khuất là vì đã bị lạc Hồn Thiêng Sông (Trí) Núi (Nhân), vì mất Gốc nên đi hoang, chẳng học được bao khôn ngoan mà chỉ rước cái học vô bổ trên mây dưới gió, thậm chí rước “ của độc CS “, con đẻ của của chế độ Nô lệ đem về tàn dân hại nước, trước sau gì thì cũng sa vào kiếp ngựa trâu.

Xem thế có phải Nho là của Tàu không và Tàu đã truyền bá cho Cha ông ta những gì ngoài thứ Văn hóa “ Tôn Quân làm Thiên tử với Ngu Trung và Ngu Hiếu, cùng trọng Nam khinh Nữ của Văn hoá Du mục, đó là Hán Nho bá đạo” , suốt dòng Lịch sử 4716 năm Tàu chuyên bạo động, gây chiến tranh, cướp bóc và bành trướng?

Xin đừng làm Hán Nho bá đạo với Nguyên Nho vương đạo của Khổng Tử, vì không phân biệt Vương đạo của Khổng Tử với Bá đạo của Hán Nho, nên nhiều người cứ đem cái bá đạo Hán Nho gán cho Khổng Tử mà bài xích, cũng như Trung cộng lập viện Khổng Tử để truyền bá Hán Nho bá đạo .

Cứ xem Lịch sử Tàu từ Hiên Viên Hoàng đế đến Tập Cận Bình thì rõ như ban ngày. Cả Dân tộc chúng ta đã bị Tàu lừa mề lớn. Nho nguyên là Văn hoá của Việt tộc được kết tinh từ nền Văn hóa Hòa bình tại Thái Bình Dương gọi là Thái Nho, tới Hoàng Nho thời Tam Hoàng Ngũ Đế, tới Nguyên Nho do Khổng Tử thuật lại từ nền Văn hóa phương Nam của Việt tộc.

Sau khi các nhà cầm quyền Tàu thôn tính các chủng Việt, họ cướp mọi thứ kể cả những phát minh như làm ra giấy, cách luyện Sắt và Đồng nhất là Văn hoá Nho của chủng Việt.

Họ công thức hóa thành Kinh điển nhờ các Nho sĩ của chúng Việt, chứ họ là dân Du mục suốt đời ngồi trên lưng ngựa, lang thang chăn nuôi súc vật làm gì có thì giờ để biết có Văn mà Hóa.

Số là họ là Thiên tử có sức mạnh để trị vì, còn mọi việc cai trị đều phải nhờ các Nho sĩ của chúng Việt.

Khi đã có Kinh điển Nho, họ đem xem dăm các yếu tố Du mục vào như Tôn quân làm Thiên Tử, trọng Nam khinh nữ với Ngu Trung với Ngu Hiếu cùng cách cai trị chuyên chế theo Pháp gia, luôn gây Chiến tranh cướp bóc và bành trướng.

Cứ xem hành tung và phát ngôn của họ Tần, họ Mao, họ Tập thì rõ!

Thế rồi Tàu vu cho các chúng Việt - chủ nhân của Dịch, Dịch là nền tảng của Nho - là dân Man di mọi rợ là Tứ Di (Bắc Dịch, Nam Man, Đông Di, Tây Nhung) để Trung Hoa của Đại Hán làm chủ nhân ông của Nho. Tên nước Trung Hoa có nghĩa : Dân sang trọng ở giữa Tứ Di!!)

Là Chủ nhân của Nho .nhưng tên nước Trung Hoa chẳng mang ý nghĩa nào về Văn Hóa, mà chỉ tự xưng là dân sang trọng ở giữa Tứ Di để nhờ Tứ Di có Văn Hóa bảo vệ.

Số là Hiên Viên Hoàng Đế thủy Tổ của Trung Hoa là dân chỉ biết chăn súc vật làm sao có Văn mà Hóa ,nên phải đi ăn cướp như VC cướp chính quyền .

Đại Hán đã “ chiếm Công vi Tư “: Công vi Nho là của chúng Đại chúng Việt, Tư là Hán Nho chiếm đoạt Nho làm của riêng cho Thiên Tử. Cuối cùng Tứ Di bị đảo chánh thành Dân Nô lệ Vô Văn hoá, Hán Nho chễm chệ làm Chủ nhân ông về Văn hóa cũng như Chính trị bá đạo !

Nên phân biệt Nho có hai thứ: Thứ Việt Nho Vương Đạo có bản chất Hoà bình của Nông nghiệp thuộc chúng Việt, còn Hán Nho xuất phát từ Nho Vương đạo, nhưng được thêm các yếu tố Du mục bạo động vào thành Hán Nho bá đạo mang bản chất chiến tranh của Đại Hán. Biển Đông là môi trường chung của cả thế giới mà Trung cộng dám la to là của riêng Đại Hán từ thuở ngàn xưa, không thể tranh cãi, quả là trâng tráo và thông minh bất khả cập, không ai có thể dùng ánh sáng Công lý mà làm sáng tỏ được khối óc đặc cán mai này!

Việt Nho là Tinh hoa Nho đã được thẩm nhập vào Huyết quản Việt. Nhờ đó mà tinh thần Bất khuất của Nho đã giúp Dân tộc Việt Nam quật lại sau hơn 1000 năm Nô lệ và đánh bại Tàu qua hơn 17 lần xâm lăng.

Cái thâm ác của Tàu là làm cho Đa số dân tộc ta đã bị hiểu lầm, thay vì ghét cái què mùa lạc hậu của Hán Nho, lại khinh khi xa lánh Việt Nho bất khuất của Tổ tiên, mặc dầu tinh thần đó đã ăn sâu vào cốt tủy của Dân tộc như đã bàn ở trên mà không còn nhận thấy vì đã mất ý thức.

Ngày xưa Cha ông Chúng ta đã mắc mưu “ Dịch Chủ vi Nô “ của Đại Hán, ngày nay Chúng ta cũng còn đang bị “ Bùa Lú 16 chữ Vàng, 4 Tốt “ và “Trương liên vợ vắn” đẩy Dân tộc chúng ta vào trong Nô lệ.

Không mau thức tỉnh thì toàn dân và con cháu chúng ta lại phải ngậm đắng nuốt cay chưa biết đến bao giờ! Chúng ta đã từ bỏ hay lơ là nguồn Tâm linh, mê say theo Văn minh khoa học,

nhưng Khoa học thiếu Lương tâm thì chỉ giúp chúng ta sống theo Duy lý một chiều mà đấu đá nhau, phân hoá ra từng mảnh để làm người khiếp nhược, đến nỗi có thành phần cảm quyền “Hèn với giặc Ác với Dân”.

Một Dân tộc mà có một số con dân chuyên khôn vặt, mánh mung, một số đi đâu thì đạo chích đến đó, thanh niên thì một số chỉ biết ăn nhậu và sống đàng điếm. Một nhà, một Nước mà thiếu rường cột thì cột xiêu kèo đổ, Nước tan là lẽ đương nhiên. Cái Nhà Việt Nam đang cần Cột Dọc, Xà Ngang và Kèo Xiên để kết nối Ngang Dọc, xem ra chẳng còn mấy khúc gỗ thẳng thớm, to lớn và dài đủ để làm cột, làm kèo ? Nhiều thành phần cứ dài cổ ngồi đợi “Anh hùng tạo Thời thế”, mà quên chăm lo hoạt động để giúp “Thời thế tạo anh hùng”.

Những Trai hùng Gái đảm xưa như Phù Đổng Thiên vương, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Vua Lê Lợi, Đức Trần Hưng Đạo, Vua Quang Trung là những tấm gương Dựng lực sáng ngời! Mỗi chúng ta có tự hỏi sao Văn hoá Tổ tiên chúng ta đã là một nền Văn hoá Thái hòa, sức bất khuất của nền Văn hoá này đã giúp Dân tộc chúng ta chống chọi được với một kẻ thù khổng lồ và nham hiểm suốt gần 5000 năm, thế sao nay sao chúng ta gồm gần 90 triệu dân mà để 3, 4 triệu đảng viên CS lừa bịp để hành hạ và làm nhục lâu dài đến thế ???

Khi đọc những giòng trên đây có lẽ quý vị cho là lý thuyết suông, thời đại Văn minh cao tốc này mà bàn những chuyện cổ lỗ làm chi cho một trí để mất thì giờ. Thưa một cây mất Gốc, rễ không bám vào đất thì cây đó sẽ bị héo khô, lấy thức ăn đâu mà Tóc cho được Cao, một Dân tộc mà mất Gốc đoàn kết nơi Quốc Tổ thì rã ra cả đám mà làm Nô lệ, một con Người mà mất Nhân Tính (Nhân) và Nhân Tính (Nghĩa) thì đâu còn là Người Hùng Dựng để Đỉnh Nhân Lý Nghĩa mà làm con người Nhân chủ ?

Không làm được việc Người thì chỉ làm được việc Ngợm, Người và Ngợm luôn sát kề nhau như hai mặt của đồng tiền, không có Dựng lực làm Người thì làm Ngợm để cho Quý “ Tham, Sân, Si “ ám mà làm việc bất công ác độc.! Thói thường thì người ta ham chuộng cái Mới, mê say cái Xa lạ Cao . . .vời trong Tưởng tượng, coi thường cái Cũ, cái Gần . . .thiệt thân trong Thực tế hàng ngày, Tâm trí cứ mê mãi nơi Cao xa thoát tục, không nhận ra chính mình đang ở Nơi đây và Bây giờ phải làm gì để thành Người có Tư cách và Khả năng. Khi quên mình luôn đang ở Nơi đây và Bây giờ với bao tai họa, nên đa số chúng ta cứ điềm nhiên sống cao cả bằng tưởng tượng trên mây dưới gió, ở mãi đời sau ?.

Không có Khởi điểm thì làm sao có Chung điểm? Không xây đời Nay cho tốt thì làm sao có đời Sau để được cứu rỗi? Đó là câu hỏi khó lọt tai người nghe!

Đó là nguồn gốc của sự Vong Nhân, vong Thân, vong Bản, vong Quốc, vong Nô.

Ngày nay khi khi bàn về nếp sống Cha ông, chúng tôi lại phải Ngược Dòng đời bắt đầu từ nơi cái Tâm mình, từ cái Nhỏ, cái Đơn giản, cái Tâm thường của Đời này mà người ta không thèm để ý tới nan đề của con Người và Xã hội.

Thiết nghĩ không có Tâm tình nhà quê với Tâm hồn “ mang nặng nét “ Cong duyên dáng uyển chuyển” của Việt tộc, cùng Óc Tế vi của “ Triết lý đượm Nghệ thuật “ để nhận ra cái To trong cái Nhỏ, cái Phi thường trong cái Tâm thường, cái Vĩ đại trong Tinh vi, cái Tình trong cái Lý, cái Hồn trong cái Xác, thì khó nhận ra nếp sống theo đường mòn theo Dịch lý của Tổ tiên.

Không kiên Tâm trì Chí để xây dựng mọi thứ từ Góc tới Ngọn , từ cái Nhỏ tới cái Lớn, từ cái Gần tới Xa . . . , nhất là không xây dựng cái Tâm, cái Trí, cái Chí cho vững để có nền tảng thì mọi sự chỉ là xây lâu dài trên cát.

Quả là cái khó của mọi công trình đâu có khó bằng thay đổi “ Lòng Người ngại Núi e Sông “ Dân tộc chúng ta đã chạy cùng sào của cuộc sống một chiều, nay phải quay lại với đời sống cân bằng hai chiều của nét Lưỡng Nhất của: Tình / Lý, Nhân / Nghĩa , Nhân quyền / Dân quyền, Phú chi với Dân sinh / Giáo chi với Dân Trí, tất cả nhằm Mục tiêu Thành Nhân / Thành Thân.

Có con dân thành Nhân và thành Thân thì xây Nhà mới ấm êm, dựng Nước mới an bình thịnh trị.

Đây không chỉ là chuyện « có Thích hay không Thích « mà là chuyện : Làm Người Nhân / Nghĩa , Bao dung (Hùng / Dũng)

Trong công cuộc đấu tranh cho nền Dân chủ Tự do, nhân dân chúng ta cũng phải vừa đấu tranh với chế độ “ độc tài bất công CS “ , vừa phải “ xây dựng tinh thần Tự Chủ, tự Lực, tự Cường và Tinh thần Đoàn kết toàn dân trong Chính nghĩa “ để chuyển hóa chế độ Độc tài qua chế độ Dân chủ.

Xin mọi người chúng ta bỏ thói khôn vặt theo phe phái, “ Khôn Độc Đại Đoàn “ hãy mở rộng Tâm Trí ra mà chiêu Hồn thiêng “ Nhân Nghĩa “ đã bị lạc về với Dân tộc, cùng Tinh thần Tôn giáo Đại kết, canh tân đời sống cho đủ hai chiều, mà làm người Trai hùng Giải đảm, để có đủ Nội lực mà vùng lên vực dậy. Không nêu cao được Chính nghĩa Dân tộc thì chưa đẩy lùi được CS, và nếu có đẩy lùi được CS thì nhân dân vẫn chưa được yên vui .

Chính nghĩa đó là: “ Lấy Đại Nghĩa (Lễ Sống Công chính của cả Dân tộc) để thắng Tham tàn. (của CS)

Lấy lễ Công chính để xoá nạn Bất công Xã hội.

Đem Chí Nhân (Lòng Nhân ái của toàn dân) mà thay Cường bạo.

« Thông Thiên, Địa, Nhân viết Nho “, nên Việt Nho tuy đã được thai nghén từ nền Văn hóa Hoà bình cách nay từ 12 đến 30 ngàn năm, nhưng tới nay xem ra Việt Nho vẫn không què mùa lạc hậu gì cả, mà lại còn rất tiến bộ theo Khoa học, rất phù hợp cho mọi Nơi mọi Thời.

Để đáp ứng với tình trạng phân hoá hiện nay, chúng tôi cố ý trình bày vấn đề theo Việt Nho, vì đây cũng là Thiên lý, gốc chung của Việt tộc, hai nửa Tinh thần Nho cũng thích hợp cho Tôn giáo và Văn hóa có tinh thần đại kết cũng như những người không Tôn giáo còn có Lương tâm, mục đích duy nhất là tìm về điểm Cộng thông của Dân tộc để mong xóa đi những oan trái trùng trùng duyên khởi xưa nay mà giải oan cứu nạn Dân tộc.

Tóm lại, Minh triết là Quan niệm (Tri) và cách Sống (Hành) theo Dịch lý của Tổ tiên Việt (tức là Tri Hành hợp nhất) để đạt Phong thái An Vi mà sống Hạnh phúc cùng nhau.

Khốn thay vì nạn “ Dĩ Cường lưỡng Nhược “ của Các chế độ Chính trị thuộc nền Văn hoá Du mục làm cho Dân tộc chúng ta bỏ mất cả nguồn Minh triết của Việt Nho trên, nên mất hết Nội lực không vùng lên vực dậy được

Chúng tôi đã lần lượt trình bày một số lãnh vực của Việt Nho theo tinh thần triết lý An vi của T. G. Kim Định

Nói tóm lại Việt Nho có thể tóm vào ba chữ “ **Chí Trung Hòa** “. Hòa ở chỗ từng cặp đối cực gặp gỡ nhau sao cho đạt tới kết quả Hoà, **Hòa theo tỷ lệ « Tham Thiên (3 Tình) Lương Địa (2 Lý : Tham Thiên lương Địa nhị ý số « . Hòa bằng cách “ Chấp kỳ lưỡng đoan “**, nên đem lại lưỡng lợi, không ai hoàn toàn thắng không ai hoàn toàn thua.

Để đạt tới tình trạng “ **Chí Trung hòa** “ thì cả Vũ trụ và Vạn vật phải được định vị hay sắp đặt sao cho: “ **Thiên Địa vị yên, vạn vật dục yên** “: Trời Đất Vạn vật phải được xếp đặt đúng vị trí theo Thiên lý hay Dịch lý (tất cả đều được xếp theo Khung Ngũ hành. Khung Ngũ hành gồm 2 cặp đối xứng mang tính chất Hòa của Âm Dương Hoà, nhờ vậy mà muôn loài được nuôi dưỡng trong Tiết nhịp hòa của Vũ trụ.

Hòa là bản chất của các Tôn giáo, của Việt Nho, Hoà cũng là đỉnh cao của cuộc sống con Người vì Hòa là nguồn của Hạnh phúc.

Đây là cái Nhìn Nhất quán về Văn hoá Việt Nam và cách sống theo Quả dục của Tổ tiên xưa theo Dịch lý đã bị đại Hán làm cho tiêu trầm, chúng ta cần canh tân để phục hoạt lại. Hay nói cách khác Việt Nho là “ Nghệ thuật sống theo Dịch Lý (Thiên lý) “ giúp con Người không những sống Hoà với nhau mà còn Hoà cùng Tiết nhịp hòa của Vũ trụ nữa.

Trong thời đại Cao tốc với thực phẩm Mi ăn liền mà chúng tôi cứ bàn luận về Nhân Nghĩa cho là ngược đời, tỉ mỉ, lồi thối chắc không được Giới trẻ tiếp nhận mà ngay đối với một số vị cao niên cũng gạt đi, vì quý ý vị đang mê mải sống “ **theo Guồng máy xuôi chiều của Thời đại Duy Lý một chiều** “ mà chúng tôi lại cứ “ **Đi Ngược / Về Xuôi** “ xem ra thật rườm rà, tưởng là làm tắc nghẽn dòng chảy xuôi theo thời đại, nhưng thực ra là khai thông bế tắc Quốc nạn và Quốc nhục Việt Nam, nếu xét thấu đáo thì “ **Dịch Lý: Nhân / Nghĩa** “ mà chúng tôi bàn tới đây, đã mang theo hào khí sinh động rất hợp với khoa học tân tiến hiện đại, nó mang theo Gốc Dịch lý cho là Cũ, nhưng là luật Biến dịch bất biến luôn đổi Mới, - nguồn mạch của Khoa học có Lương tâm -, có thể giúp phục hoạt lại con Người Nhân chủ và Tinh thần Đoàn kết Dân tộc, đây là hai nan đề gây cản nhất đang bị bỏ quên, nếu giải quyết được hai vấn đề căn bản này thì mọi sự về Quốc kế Dân sinh sẽ lần lượt hanh thông, vì đó không phải là thứ Nhân Nghĩa đã mất ruột chỉ còn vỏ quê mùa lạc hậu của Hán Nho, mà là nguồn cội của mọi sự biến hóa mang trạng thái Thái Hoà của Văn hoá Việt mà Tiến bộ, Hòa là đỉnh cao của sự sống con Người, cũng là bản chất của các Tôn giáo.

Khốn thay! Việt Nho đã bị Hán Nho xuyên tạc và đánh tráo để “ Dịch Chủ vi Nô “, khiến Chủ “ Việt Nho “ đã trở thành “ Vô Chủ” ! Bỏ Việt Nho là bỏ Tinh thần Bất khuất của Dân tộc!

Lịch sử gần 5000 năm của Dân tộc đã nói lên Tinh thần đó! Tại sao mà đánh mất Tinh thần bất khuất ? Vì con Người Việt Nho biết Minh là ai giữa Trời và Đất, biết tựa vào Đất để vươn lên với Trời để giữ mối Liên hệ khăng khít với Thiên Địa cùng Vạn vật, nhất là mối Liên hệ Hòa với nhau mà sống với nhau, đồng thời không ngừng nghỉ làm những việc từ Nhỏ tới Lớn, từ gần tới Xa, từ Dễ tới Khó. . . để vươn lên hàng ngày mà sống hòa với nhau, đoàn kết với nhau, chung Lòng, chung Trí và góp Sức với nhau để có Nội lực Dân tộc mà Cứu và Dựng nước, chứ bỏ quên “ viên Ngọc quý Long Toại (tức là cặp Vợ / Chồng. Truyện Việt tít), - Nguồn mạch Nội tại của nền Văn hoá thuận theo Thiên lý - “ của Tổ Tiên mình, mà đi tìm đôi Đũa thần không linh nơi khác (bỏ quên đời sống Tâm linh) mà cậy nhờ vào Vọng tưởng . Bỏ Con Người Nhân chủ với mối Liên hệ Hòa Thiên – Nhân - Địa là đánh mất Hạnh phúc, là Vong bản, Vong Nhân đưa tới Vong Quốc Vong Nô !.

Việt Nam được vua nhà Minh tặng là “ Việt Nam Văn / Hiến chi bang “ , nhưng nay thứ “ Đạo Nhân sinh” để cho “ Văn tài “ đã rời xa Dân tộc, nên cũng đánh mất phần Hiến là những Trai hùng Gái đảm, nên Dân tộc trở nên Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới Trách nhiệm , đó là Nguồn gốc của Quốc nạn !

Mọi sự trong Gia đình và ngoài Xã hội đều bắt nguồn từ nơi con Người, từ cách Cư xử của con Người trong mọi hoàn cảnh, sao cho mọi người sống Hòa nhịp với nhau. Khởi điểm là mỗi cá nhân có sống Hòa với mọi người theo lối “ Nhân / Nghĩa ” hay “ Bác ái / Công bằng “ hay “ Từ bi / Trí tuệ “ kết đội, thì mới mong đạt tới Chung điểm là mọi người sống nhịp theo: ” Tiết nhịp HÒA của Vạn vật trong Vũ trụ “.

Đây là công trình dài lâu và khó khăn, nhưng mà lại “Ăn chắc Mặc bền “. Thiết nghĩ Không có cây đũa Thần nào để thay thế cho được nhanh chóng, nếu cứ tránh Võ Dưa “ Lâu Đền “ thì lại gặp võ Dừa “ Mau Đi “ !.

Rõ ràng nét Lương nhất theo Dịch lý là Mạch lạc nội tại của Việt Nho, nét Lương nhất đan kết những chi tiết của Việt Nho thành Hệ thống có Mối Liên hệ Cơ thể, biến Việt Nho thành nền Văn hoá Bất khuất của Việt Nam, sở dĩ có Tinh thần Bất khuất là nhờ biết đem Đạo Lý Nhân / Nghĩa vào khắp mọi ngõ ngách của cuộc Sống. Thế mà ngày nay vẫn còn có nhiều người Việt Nam, không kể những vị Tân học mà ngay cả một số những vị học Nho cũng tin rằng Việt Nam không có Văn hoá, có chăng là do Tàu, Tây dạy cho, nghe nói đến Nho mà không hiểu đó là Hán Nho bá đạo, lại ghét lắm Việt Nho vương đạo, vì xa lánh Nho - xuất phát từ nguồn cội Dịch lý của Thiên lý - , nên lâm vào kiếp đi hoang, ăn nhờ ở độ.

Dịch của Hán Nho nặng về 64 quẻ để bói toán, không có nét Lương nhất về triết lý Nhân sinh, Hán Nho là nền Văn hoá Bạo động của Tàu, vì suốt dòng Lịch sử, Tàu luôn gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng !

Đã hơn 70 năm nay, CSVN ăn phải Bùa Lú “ 4 tốt, 16 chữ vàng và mấy thứ tương liên “, đã rước kẻ Thù truyền kiếp về làm Bạn vàng, “ mặc nhiên “ biến Đồng bào thành kẻ Thù, rõ ràng ngày nay tứ phía Đất nước đều bị Bạn vàng vây khốn, hết ruộng đất đến ruộng biển, trong nước thì từ Nam quan đến mũi Cà mầu chỗ nào cũng có cơ sở bạn vàng đóng chốt mai phục, Biển Đông thì bị bạn vàng chiếm đoạt, mọi Cơ chế đều bị bạn vàng lũng đoạn, thực phẩm và độc dược của bạn vàng tràn lan khắp nước, Đồng bằng Cửu Long – Bao tử của Việt Nam - bạn vàng cũng ngăn giòng nước ngọt làm cho đất nứt nẻ, do đó nước biển mặn tràn vào ruộng đồng vườn tược làm cây cối lúa mạ không trồng trọt được, dọc bờ Biển của 4 tỉnh

xác Cá chết hàng loạt dạt vào bờ, chất độc sẽ theo giòng hải lưu mà làn ra Bắc và vào Nam suốt dọc Bờ biển, đây là âm mưu cắt Nguồn sống trên cạn và dưới nước của Dân tộc Việt Nam . . , đó là chỉ kể một vài ví dụ điển hình về âm mưu tiêu diệt Dân tộc Việt Nam.

Tóm lại Cuộc Kách mệnh Vô sản của CSVN đã biến các môi trường sống của Việt Nam đều bị ô nhiễm nặng nề: từ môi trường Văn hóa Tư tưởng, tới Đất, Nước, không khí đều dẫn Dân tộc Việt Nam đến tình trạng bị tiêu diệt lần mòn !

Về mặt Nội ,đó là Sự nghiệp Kách mệnh mang khẩu hiệu “ Độc lập, Tự do, Hạnh phúc “ của CSVN, nhưng về mặt Chìm, thì CSVN quả là một Phân bộ của đảng CS Tàu.!

Trong mọi tai họa, thì cái Họa làm cho Văn hóa suy đồi, làm tê liệt Tinh thần Dân tộc là ác độc và nguy hiểm nhất.

Đây là giai đoạn quyết liệt, hoặc vùng lên để sống còn như những con Ngươi , hoặc cứ vô cảm mà cam tâm làm kiếp ngựa trâu!

Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi sáng soi và độ trì cho Dân tộc Chúng ta để giúp mọi người tỉnh giấc “ Công miên “, rước “ Hồn thiêng Sông Núi “ về với con Dân Việt mà Cứu con Ngươi và Dân tộc!. Hy vọng thay !

Cái Nhìn Nhất quán

Nền Văn Hóa Việt Nam bắt nguồn từ Thái cực « Âm Dương Hòa « (Gốc từ Ngọc Long Toại : Cặp Trống / Mái, và cặp Vật biểu Tiên / Rồng) .

Thái cực Âm Dương Hoà là Dịch lý cũng là Thiên lý, nguồn của Minh Triết.

Thái cực là « Nhất lý thông, Vạn lý minh « .

Nhất lý là Thái cực Âm Dương Hòa.

Vạn lý là các cặp tiểu Thái cực đều mang bản chất Hòa, nên đều là Minh Triết.

Văn Hóa Việt bắt nguồn từ Thái cực qua Lương nghi, qua Ngũ hành tới các Cơ cấu của Vũ trụ, của Nhân sinh và Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình, tất cả đều được kết cấu bằng các cặp Tiểu Thái cực tương ứng, nên nền Văn Hoá Thái Hòa Việt từ Gốc tới Ngọn đều mang bản chất Minh Triết.

(Xem cuốn Văn Hoá Thái Hòa Việt Nam XVIII : Việt Nho và Triết lý An vi của Việt Nhân và Nguyễn Quang trên vietnamvanhien.net)

Minh Triết còn là phương cách phải sắp xếp mọi sự sao cho hợp với Thiên lý thì con Ngươi mới hoà hợp với nhau, mà sống Hạnh phúc .

**Tổ Tiên Việt đã được Tiên (Ma Cô Tiên .Truyện Việt tinh) tặng cho Tổ Tiên chúng ta viên Ngọc quý Long Toại để Tu Thân mà lập Quốc , khốn thay vì nạn « Dĩ Cường lãng Nhược « của Bắc và Tây phương làm cho hoen ố, làm mất hết Nội lực, lại vì nạn ngoại xâm, phải đem chôn dấu tại phương Nam lâu ngày , nay Cháu Con mới khai quật lên, cần phải gột rửa lại cho sáng trong để lấy lại Nội lực mà cứu Dân giúp Nước.
Hy vọng thay !**

Việt Nhân . 09/ 2020

(Xin lỗi, bài này có tính cách tổng hợp, nên phải nhắc lại những điều đã viết từ trước)

www.vietnamvanhien.net

